

ĐINH VĂN HƯỜNG

**GIÁO TRÌNH
CÁC THỂ LOẠI BÁO CHÍ
THÔNG TẤN**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Sách Đại học – Dạy nghề, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
giữ quyền công bố tác phẩm

LỜI NÓI ĐẦU

Thể loại là vấn đề lớn và phức tạp trong lý luận và hoạt động thực tiễn báo chí, chiếm phần quan trọng trong chương trình đào tạo ở các trường đại học có đào tạo ngành Báo chí. Tại Khoa Báo chí, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội) đã tiến hành giảng dạy thể loại này ngay từ khoá I (K36) năm 1991. Từ đó đến nay, bên cạnh giáo trình, sách dịch, tài liệu tham khảo của các nhà nghiên cứu, nhà báo, các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, các cán bộ, giảng viên Khoa Báo chí cũng tích cực, chủ động biên soạn, bổ sung, hoàn chỉnh và lần lượt xuất bản thành giáo trình đại học và sau đại học. Những tài liệu này phục vụ trực tiếp công tác đào tạo ngành Báo chí cho nhiều thế hệ sinh viên và học viên sau đại học, đồng thời là tài liệu tham khảo, sử dụng ở các cơ sở đào tạo khác.

Trong lĩnh vực thể loại báo chí, có thể nêu hai giáo trình đã xuất bản gần đây ở Khoa Báo chí, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội:

1. Trần Quang, *Các thể loại chính luận báo chí*, NXB Chính trị Quốc gia, 2000; được tái bản, bổ sung năm 2005 ở NXB Đại học Quốc gia Hà Nội với tên gọi *Các thể loại báo chí chính luận*. Giáo trình này đề cập đến các thể loại: bài phản ánh, bình luận, xã luận, tiểu luận, phê bình và giới thiệu tác phẩm, thư của ban biên tập, điểm báo và điều tra,...

2. Dương Xuân Sơn, *Các thể loại báo chí chính luận – nghệ thuật*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. Giáo trình này đề cập đến các thể loại: tiểu phẩm, câu chuyện báo chí, ghi nhanh, ký chính luận, ký chân dung và phóng sự.

Giáo trình Các thể loại báo chí thông tấn xuất bản lần này bao gồm các thể loại: tin, tường thuật, phỏng vấn. Như vậy đây là giáo trình tiếp theo trong hệ thống giáo trình tương đối hoàn chỉnh về các nhóm và các thể loại báo chí hiện nay (17 thể loại).

Giáo trình Các thể loại báo chí thông tấn được biên soạn trên cơ sở tài liệu giảng dạy từ năm 1991 đến nay và tập bài giảng được biên soạn và nghiệm thu chính thức năm 2004.

Cấu trúc của giáo trình gồm các phần:

Chương 1: Những vấn đề chung về thể loại báo chí

Chương 2: Tin

Chương 3: Phỏng vấn

Chương 4: Tường thuật

Chương 5: Danh mục tài liệu tham khảo

Chương 6: Phụ lục

Ở mỗi thể loại, tác giả cố gắng trình bày một cách cơ bản và hệ thống lý luận, phân tích và chứng minh qua các ví dụ thực tế và phần bài tập, bài mẫu để người học thực hành. Tinh thần chung của giáo trình là giảm lý thuyết, tăng kỹ năng thực hành và tính sáng tạo của người học, kết hợp việc giảng dạy, hướng dẫn, trao đổi, rút kinh nghiệm và cập nhật giữa giảng viên, nhà báo và sinh viên để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Do vậy giáo trình vừa có tính lý luận, vừa có tính chất luyện nghề.

Phần Phụ lục, tác giả cũng nỗ lực lựa chọn một số tác phẩm thuộc các thể loại tin, phỏng vấn, tường thuật được đăng tải trên báo in những năm gần đây để làm tài liệu tham khảo và vận dụng. Đương nhiên, những tác phẩm này chưa phải tiêu biểu, chưa đại diện hết cho khuôn mặt thể loại vốn phong phú, đa dạng, phức tạp và đầy sáng tạo như hiện nay. Do vậy, chúng chỉ mang tính tương đối.

Qua nghiên cứu và theo dõi giảng dạy thể loại ở các cơ sở đào tạo báo chí ngoài nước cho thấy, họ không chỉ có giáo trình chung mà còn biên soạn riêng từng thể loại cho từng loại hình báo chí. Ví dụ: Tin cho báo in, Tin cho phát thanh, Tin cho truyền hình, Tin cho hãng tin tức, Tin cho báo mạng điện tử Internet, Tin cho báo ảnh,... và tương tự với các thể loại khác. Cách làm này vừa phát huy được thế mạnh của thể loại vừa phù hợp với đặc điểm của từng loại hình báo chí.

Ở Khoa Báo chí, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội hiện nay, cả ba giáo trình về thể loại đang lấy loại hình *báo in (báo viết)* làm *tuyến nghiên cứu chính*, từ đó vận dụng cho các loại hình báo chí khác. Có lẽ cũng đến lúc cần phải biên soạn riêng từng thể loại cho từng loại hình báo chí cụ thể chẳng?

Một điều không tránh khỏi khó khăn khi biên soạn giáo trình này là thực tiễn hoạt động báo chí sôi động, nhanh chóng và sáng tạo trong lúc lý luận lại chưa theo kịp, giữa lý luận và thực tiễn vẫn còn độ chênh. Lý luận thể loại cũng chưa thống nhất. Các thể loại có xu hướng đan xen, pha trộn, giao thoa lẫn nhau, lại có

xu hướng viết tự do và phóng khoáng. Công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận chưa mạnh, chưa thường xuyên... Do vậy cả người biên soạn hay người sử dụng chưa thể hoàn toàn hài lòng.

Với những lý do trên, cuốn sách chắc chắn sẽ không tránh khỏi những hạn chế và khiếm khuyết. Tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp quý báu của đồng nghiệp và bạn đọc.

Nhân dịp sách xuất bản, tác giả xin chân thành cảm ơn Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đã tạo mọi điều kiện để tác giả hoàn thành cuốn sách này. Tác giả cũng cảm ơn các đồng nghiệp ở Khoa Báo chí, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội: PGS. TS. Dương Xuân Sơn, PGS. TS. Vũ Quang Hào, Giảng viên Trần Quang; ThS. Phạm Đình Lân, TS. Đặng Thu Hương, TS. Nguyễn Thanh Huyền, NCS. Vũ Trà My, NCS. Đỗ Anh Đức, ThS. Bùi Tiến Dũng, NCS. Nguyễn Sơn Minh, ThS. Bùi Việt Hà, ThS. Nguyễn Thu Giang, ThS. Phạm Thị Lan...; các học viên sau đại học, sinh viên các thế hệ, các khoá, các đồng nghiệp ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Khoa học Huế, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh; các nhà báo, nhà khoa học đã cung cấp tư liệu, đóng góp nhiều ý kiến quý báu từ khi còn là bản thảo cho đến khi xuất bản thành giáo trình.

Tác giả xin bày tỏ lời cảm ơn đến Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã giúp tác giả xuất bản cuốn sách.

TÁC GIẢ

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỂ LOẠI BÁO CHÍ

1.1. Dẫn đề

Thể loại báo chí là một trong những hiện tượng phức tạp của hoạt động báo chí. Để có hệ thống lý luận hoàn chỉnh và hoạt động thực tiễn thành thực là điều không dễ dàng.

Chúng ta biết rằng, các sự kiện, hiện tượng, quá trình xảy ra trong đời sống xã hội có mức độ giá trị khác nhau. Tùy thuộc vào tình huống và mục đích cụ thể mà nhà báo hoặc bộ (ban) biên tập lựa chọn một thể loại thích hợp để chuyển tải nội dung nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Việc sử dụng đúng thể loại báo chí có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng và thành công của tác phẩm, vì đó không chỉ đơn thuần là xác định hình thức thể hiện mà trước hết là nghiên cứu đối tượng, phân tích nội dung, phạm vi phản ánh và mục đích nhất định của tác phẩm. Vì vậy thông hiểu và sử dụng tốt các thể loại báo chí sẽ giúp người làm báo lựa chọn nhanh chóng hình thức trình bày bài viết, giúp công chúng được tiếp nhận tác phẩm phong phú, đa dạng và toà soạn dễ nhận diện được thể loại để tổ chức trang báo, chương trình phát thanh, truyền hình, các website một cách khoa học, phù hợp với quan điểm và định hướng tuyên truyền của chế độ, của giai cấp.

Có thể nói, đối với công chúng thì họ không mấy quan tâm đến lý thuyết hay thực hành thể loại, mà quan tâm đến chất lượng, hiệu quả của nội dung và hình thức thể hiện tác phẩm. Thậm chí trong giới chuyên môn, một số giảng viên và nhà báo còn cho rằng thể loại là vấn đề “cũ”, “lạc hậu”, “nhà báo cứ viết mà không cần học thể loại”,... Tuy nhiên phải nói ngay rằng, đã là nhà báo chuyên nghiệp thì phải am tường và sử dụng tốt thể loại báo chí.

1.2. Thể loại và thể loại báo chí là gì?

Dĩ nhiên còn nhiều tranh luận về khái niệm thể loại báo chí. Nó đang tiếp diễn cả ở trong nước lẫn ngoài nước và chưa hoàn toàn thống nhất.

Chẳng hạn, tiếng Latinh, tiếng Pháp chữ “*Genre*” và tiếng Nga “*Жанр*” có nghĩa là *loài, kiểu, giống* và cũng có ý là bản chất.

Từ điển *Bách khoa toàn thư Liên Xô* (năm 1985) cho rằng: “*Thể loại là khái quát hoá những đặc tính của một nhóm lớn các tác phẩm có cùng thuộc tính về nội dung, hình thức, cách thể hiện tác phẩm của một thời đại, một giai đoạn, một dân tộc hay một nền nghệ thuật thế giới*”⁽¹⁾.

Từ điển tiếng Việt (năm 1992) coi thể loại là “*khuôn khổ, lối viết và hình thức viết*”.

Phần giải thích từ ngữ của Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí nói “*tác phẩm báo chí là tên gọi chung cho tất cả các thể loại tin, bài, ảnh... đã được đăng, phát trên báo chí*”.

Có người lại hiểu nội hàm *thể loại* như một kiểu tái hiện đời sống hiện thực, một cách tổ chức tác phẩm vừa mang tính quy luật loại hình, vừa vận động phát triển.

Một số ý kiến quan niệm đơn giản rằng, *thể loại* suy cho cùng là phương pháp thu thập, xử lý tư liệu, hình thành tác phẩm về sự kiện, vấn đề, con người của đời sống xã hội nhằm đáp ứng hoạt động nghiệp vụ của nhà báo.

Cũng có định nghĩa nói *thể loại* là *hình thức biểu hiện cơ bản, thống nhất và tương đối ổn định của các tác phẩm, được phân chia theo phương thức phản ánh hiện thực, sử dụng ngôn ngữ và các công cụ khác để chuyển tải nội dung sự kiện, vấn đề, con người mang tính tư tưởng, thẩm mỹ và ý đồ nhất định của người thể hiện...*

Điều dễ nhận thấy là hầu hết các loại hình văn học nghệ thuật đều có phân chia thể loại. Ví dụ, trong văn học, có các thể loại *tự sự, trữ tình, kịch* hoặc theo cách khác là *thơ, tiểu thuyết, hý và kịch*; trong âm nhạc, có *thính*

⁽¹⁾ Từ điển *Bách khoa toàn thư Liên Xô* (bản tiếng Nga), M. 1985, tr. 431.

phòng, giao hưởng, ca khúc; trong hội họa có *son dầu, sơn mài, sơn lụa, ký họa*... Nhìn chung, cách gọi và phân chia các thể loại để phù hợp với mức độ giá trị của sự kiện, vấn đề, nhân vật cũng như ý đồ, mục đích của người thể hiện hoặc cơ quan báo chí.

Tổng hợp những ý kiến trên, có thể hiểu thể loại báo chí là *xã luận, bình luận, phỏng vấn, ghi nhanh, tường thuật, tin, phóng sự, điều tra*... được sử dụng phổ biến, rộng rãi trên các loại hình báo chí hiện nay.

1.3. Tiêu chí chung để nhận diện thể loại báo chí

Vấn đề này cũng còn phức tạp bởi chưa có sự phân giải rõ ràng và thấu đáo.

Theo chúng tôi, có thể đưa ra một số tiêu chí chung để nhận diện thể loại báo chí như sau:

Thứ nhất là khả năng nắm bắt hiện thực đời sống xã hội (chọn sự kiện, vấn đề, nhân vật nào,... để phản ánh, hay nói cách khác là phản ánh cái gì trong thời điểm đó).

Thứ hai là mức độ phản ánh, phân tích, lý giải vấn đề của người viết (độ nông – sâu, trước mắt – lâu dài,...; chẳng hạn mức độ thể hiện loại *tin* sẽ khác với *bình luận, xã luận, phóng sự*,...).

Thứ ba là năng lực trình bày, triển khai tác phẩm về vấn đề mà người viết lựa chọn (năng lực về tư duy, ngôn ngữ, cảm xúc và các công cụ khác, hay còn gọi là *phong cách cá nhân*).

Thứ tư là mức độ ảnh hưởng và tác động của tác phẩm đối với công chúng, đối với xã hội trong thời điểm đó hoặc lâu dài, hay còn gọi là *hiệu quả tác động*. Điều này rất quan trọng, vì suy cho cùng vẫn là hiệu quả cuối cùng của tác phẩm và báo chí nói chung đối với cá nhân, tổ chức hay toàn xã hội theo định hướng và mục đích nhất định.

Thứ năm là tác phẩm đó có tên gọi cụ thể, có tính lý luận, khoa học, có tiêu chí, được thực tiễn kiểm nghiệm và tồn tại tương đối ổn định trong đời sống thực tiễn báo chí.

Tất nhiên là còn một số tiêu chí nữa mà các nhà báo, các nhà khoa học và những ai quan tâm có thể bổ sung và hoàn thiện thêm.

Như vậy, các tiêu chí chung là cơ sở để tìm hiểu, nghiên cứu và xác định từng thể loại báo chí cụ thể và mỗi thể loại lại có đặc điểm, tiêu chí riêng, có ưu thế, hạn chế riêng... để phát huy thế mạnh hoặc bổ sung cho nhau trong hệ thống thể loại báo chí nói chung.

1.4. Phân chia nhóm và thể loại báo chí

Chúng tôi chưa có điều kiện thống kê cách gọi hay phân nhóm thể loại báo chí trên thế giới. Còn ở Việt Nam, theo thống kê chưa đầy đủ nhưng đã có tới 5 – 6 quan điểm khác nhau. Mỗi quan điểm phân chia hay gọi tên đều có cái ổn và chưa ổn, cần tiếp tục bàn luận, bổ sung và hoàn chỉnh.

Ở đây, chúng tôi đưa ra một phương án phân nhóm và thể loại báo chí như sau:

– **Nhóm các thể loại báo chí thông tấn** gồm *tin, phỏng vấn, tường thuật*,... có thể mạnh phản ánh, thông báo kịp thời, nhanh chóng các sự kiện, vấn đề vừa xảy ra, đang xảy ra hoặc sắp xảy ra trong cuộc sống hằng ngày. Các hiện tượng, quá trình, sự kiện hay nhân vật được phản ánh trong các thể loại này thường đơn lẻ, độc lập hoặc tập hợp một số sự kiện tiêu biểu cho cái mới, cái thật, cập nhật của xã hội. Trước đây, một số ý kiến cho rằng, yếu tố *thông báo, phản ánh* là chủ yếu nên việc *phân tích, đánh giá, lý giải sâu sắc, tỉ mỉ vấn đề* không cần đặt ra để bảo đảm tính thời sự và khách quan của vấn đề (trả lời các câu hỏi *ai? cái gì? ở đâu? lúc nào?*... là chính); hoặc cái “*tôi*” của người viết không nên xuất hiện mà để sự kiện, vấn đề tự nói lên cho khách quan. Tuy nhiên qua nghiên cứu, chúng tôi thấy những quan niệm trên đã thay đổi do sự sáng tạo của người viết và nhu cầu của công chúng khi tiếp nhận thông tin. Tùy thuộc tình huống và vấn đề cụ thể, người viết đã thể hiện *chính kiến, quan điểm, thái độ* của mình trước vấn đề hay nhân vật đó ở *mức độ nhất định*. Ví dụ, trong *tin* đã có yếu tố bình luận (*tại sao? như thế nào?*), hoặc trong *phỏng vấn* đã xuất hiện vai trò cái “*tôi*” của nhà báo khá đậm nét bên cạnh vai trò của nhân vật hay nhóm nhân vật được phỏng vấn, tiêu biểu cho ý kiến này là các bài phỏng vấn trên các báo *Lao động, An ninh thế giới, Nhà báo và Công luận, Tuổi trẻ, Thanh niên*,... trong những năm gần đây. Đó là sự sáng tạo khá độc đáo của các nhà báo, các báo và báo chí Việt Nam nói chung; hoặc trong *tường thuật* thì không

thể không thể hiện tình cảm, thái độ, chính kiến nhất định của nhà báo về một phía nào đó cho dù có “*khách quan*” đến mấy (ví dụ tường thuật trực tiếp bóng đá giữa đội này với đội khác trong nước; đội của nước này với nước khác trên truyền hình, phát thanh chẳng hạn).

Vì vậy, chúng tôi cho rằng *thông tin sự kiện có yếu tố bình luận mức độ là tính trội* của nhóm các thể loại báo chí thông tấn.

– **Nhóm các thể loại báo chí chính luận** gồm: *xã luận, bình luận, chuyên luận, điều tra, bài phê bình,...* với chất trí tuệ, tư duy, lý luận, lý lẽ, hùng biện trong tác phẩm.

Người viết các thể loại trong nhóm này phải huy động kinh nghiệm, trí tuệ, kiến thức tổng hợp, kết hợp tư duy khoa học và tư duy lôgic, các luận cứ, luận chứng chặt chẽ trong mạch tư duy nhất quán để lý giải vấn đề. Nhà báo lão thành Hoàng Tùng – cây bút viết chính luận tên tuổi của báo chí nước ta, cho rằng: “*Luận là hướng dẫn tư tưởng, hướng dẫn suy nghĩ, phân tích tình hình, sự kiện trên một dòng biến đổi, phát triển không ngừng. Người viết luận phải nắm được đường lối, chính sách, lý luận, am hiểu sâu công việc. Mỗi ý kiến khái quát đều dựa trên vốn tri thức được rút ra từ các hoạt động xã hội. Viết luận phải sáng tạo, không lặp lại. Phải truyền sức sống vào những điều mà mình cho là nguyên lý*”⁽¹⁾. Đó là những lý do cơ bản để lý giải vì sao các bài *xã luận, bình luận* lại quan trọng, có tiếng vang và hiệu quả như vậy trong những thời điểm lịch sử nhất định của đất nước.

Một yêu cầu nữa đối với các thể loại này là, khi xem xét, đánh giá hay bình luận một sự kiện, vấn đề nào đó, nhà báo không chỉ nêu hiện tượng bên ngoài mà còn phải chỉ ra nguyên nhân và bản chất bên trong của vấn đề. Thái độ, quan điểm, chính kiến của người viết cũng phải thể hiện rõ ràng, nhất quán và công khai trước vấn đề mình đề cập. Với những vấn đề xã hội phức tạp, người viết cần có những đề xuất, gợi mở, hướng dẫn để giúp tháo gỡ vấn đề. Điều này thể hiện tính xây dựng, đạo đức, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo, góp phần xây dựng một nền “*báo chí có giải pháp*” để đóng góp có hữu hiệu cho xã hội.

¹ Hà Minh Đức (Chủ biên), *Thời gian và nhân chứng – Hồi ký các nhà báo*, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia, 1997.

Điều lưu ý nữa là, các thể loại trong nhóm này phải dựa trên cơ sở tư liệu, sự kiện, hiện tượng, quá trình có *hệ thống* để đánh giá, phân tích, bình luận và lý giải vấn đề theo mục đích và ý đồ nhất định của nhà báo hay cơ quan báo chí. Có thể nói, các thể loại này thuyết phục công chúng, giúp công chúng hiểu sự thật bằng luận cứ, luận chứng và lý lẽ, hay nói cách khác *tính trội* của nhóm các thể loại báo chí chính luận là *thông tin lý lẽ*.

– **Nhóm các thể loại báo chí chính luận – nghệ thuật** gồm: *phóng sự báo chí, ký báo chí, tiểu phẩm báo chí, câu chuyện báo chí, ghi nhanh...* là những thể loại kết hợp yếu tố chính luận của báo chí (tư liệu, số liệu, sự kiện, nhân vật có thật, chất lý luận, hùng biện...) với các yếu tố của văn học – nghệ thuật (ngôn ngữ, hình ảnh, cảm xúc, thái độ, khái quát, so sánh và các thủ pháp khác) để thể hiện tác phẩm sinh động, sâu sắc, mềm mại và hấp dẫn đối với công chúng. Có thể nói, đây là một trong những nhóm thể loại có sự giao thoa đậm nét nhất “*chất văn*” trong báo chí (trừ tính *hư cấu* của văn học). Chính điều này đã tạo điều kiện cho người viết ngoài thể hiện nội dung thông tin có thật, còn thể hiện được *tư tưởng, quan điểm thẩm mỹ* của mình, hay chiều sâu của vấn đề một cách nhẹ nhàng, lay động lòng người. Vì vậy, *thông tin sự kiện, lý lẽ và thẩm mỹ* là *tính trội* của nhóm thể loại này.

Ba nhóm với các thể loại cơ bản trên đã hợp thành *hệ thống thể loại báo chí* tương đối hoàn chỉnh. Việc phân chia các nhóm và các thể loại nói trên chủ yếu dựa vào *đặc điểm và tính trội* của từng thể loại và cũng chỉ tương đối mà thôi. Và đây cũng là một trong nhiều cách phân chia nhóm và thể loại báo chí hiện nay.

1.5. Một số nhận xét và lưu ý

Cũng từ việc *khảo cứu thể loại báo chí* nước ta thời gian qua, có thể nêu một số nhận xét và lưu ý sau đây:

– Không phải *bất kỳ tác phẩm* nào đăng tải trên báo chí là *tác phẩm báo chí*. Ví dụ, *thơ, truyện ngắn, ký văn học, tiểu thuyết...* mặc dù được đăng, phát rất nhiều trên các loại hình báo chí nhưng đó là *các tác phẩm văn học*. Các loại hình báo chí chỉ là công cụ chuyển tải mà thôi.

– *Chuyên mục* cũng khác với *thể loại báo chí*, vì rằng tùy theo chuyên mục, người ta có thể sử dụng các thể loại báo chí, các tác phẩm văn học khác nhau nhằm phát huy tác dụng cao nhất của thông tin. Chẳng hạn, khi các loại hình báo chí dùng các tổ hợp từ: “*Ổng kính phóng viên*”, “*Sau lũy tre làng*”, “*Muôn mặt đời thường*”, “*Nhìn ra tỉnh bạn*”, “*Nhà nông cần biết*”, “*Chuyện làng văn*”, “*Hộp thư bạn đọc*”, “*Hà Nội tạp văn*”, “*Chuyện xưa kể lại*”, “*Thông tin quảng cáo – rao vặt*”,... thì đích thị là chuyên mục.

– *Mức độ và tần suất* thể hiện các thể loại trên các loại hình báo chí có khác nhau (do đặc điểm loại hình báo chí chi phối, chẳng hạn cũng là *tin* nhưng khi viết cho báo in có khác so với viết và đọc trên đài phát thanh hay truyền hình. Hoặc báo in sử dụng hầu hết các thể loại báo chí, còn phát thanh, truyền hình,... sử dụng chủ yếu là các thể loại *tin*, *phỏng vấn*, *ghi nhanh*, *phản ánh*, *tường thuật*, *phóng sự ngắn*, *câu chuyện báo chí*, *câu chuyện truyền thanh*,...). Đó là chưa kể “*khẩu vị*” của từng báo, của vùng, miền,... cũng ảnh hưởng ít nhiều đến cách thể hiện thể loại.

– *Tồn tại cách gọi và quan niệm* khác nhau về thể loại trên một số loại hình báo chí, nhất là trên phát thanh, truyền hình hay báo chí trực tuyến (chẳng hạn, trên *truyền hình*, phát thanh viên, biên tập viên, phóng viên xưng: *phóng sự*, *phóng sự ngắn*, *phóng sự tài liệu*, *phóng sự điều tra*, *thể loại trò chơi truyền hình*...; hoặc trên đài phát thanh thì xưng: *nghe bài*, *nghe câu chuyện*, *nghe bản tin*, *nghe chương trình sau đây*... mà ít khi nghe xưng ngôn viên đọc tên *thể loại báo chí* cụ thể).

– Trên các loại hình báo chí hiện nay, *ranh giới giữa một số thể loại rất mỏng manh*, hoặc có bài ghi không đúng tên thể loại, không nhận diện được thể loại, thậm chí không ít tác giả không phân biệt được chính xác bài viết của mình thuộc thể loại nào. Hiện tượng này gây khó khăn cho công chúng, cho các toà soạn, các cấp Hội Nhà báo khi lựa chọn tác phẩm báo chí dự thi và cho chính các nhà báo khi hành nghề (chẳng hạn, *tin* sâu với bài *phản ánh*, *phản ánh* với *ghi nhanh*, *ghi nhanh* với *tường thuật*, *phóng sự* với bài *điều tra*...).

– Xu hướng viết một cách *tự do*, *phóng khoáng*, không chịu sự gò ép hay bài bản nào.

Thực tế đó vẫn tồn tại và chắc chắn còn tồn tại lâu dài và chúng ta tạm chấp nhận nó như chính đời sống riêng của báo chí.

1.6. Xu hướng phát triển chung của thể loại báo chí

C. Mác cho rằng, “*cũng như cuộc sống, báo chí luôn nằm trong sự vận động, phát triển và không bao giờ có kết thúc*”.

Quan điểm khoa học và biện chứng này đã soi sáng vấn đề xem xét sự vận động và phát triển không ngừng của báo chí và thể loại báo chí. Nghiên cứu lịch sử thể loại cũng như hoạt động thực tiễn sôi động của báo chí, có thể nhận thấy thể loại báo chí đang vận động theo *ba xu hướng* cơ bản sau đây:

– **Thứ nhất là xu hướng mở.** Trong quá trình vận động, phát triển của xã hội, của báo chí và nhu cầu khách quan của công chúng, hệ thống thể loại báo chí luôn tiếp nhận những thể loại mới. Trong báo chí, không có một thể loại nào tồn tại bất biến. Các thể loại đang thay đổi theo cuộc sống, theo thời đại.

Thực tiễn báo chí thế giới và báo chí nước ta đã chứng minh điều đó. Ví dụ: *Tin* là một trong những thể loại ra đời sớm nhất, sau đó là hàng loạt *thể loại khác* ra đời ở từng thời điểm khác nhau như *tường thuật, phỏng vấn, bình luận, xã luận, phóng sự, điều tra...* và ngay trong mỗi thể loại cũng diễn ra quá trình phân chia *các dạng* khác nhau để phù hợp với mức độ và quy mô chuyển tải sự kiện, vấn đề. Chẳng hạn, trong *tin* có các dạng *tin ngắn, tin bình, tin tổng hợp, tin ảnh...*; trong *phỏng vấn* có *phỏng vấn trực tiếp, phỏng vấn gián tiếp, phỏng vấn minh họa...*; trong *tường thuật* có *tường thuật trực tiếp, tường thuật gián tiếp...*

– **Thứ hai là xu hướng đóng, đào thải hoặc biến thể.** Tức là hệ thống thể loại báo chí cũng *loại bỏ những thể loại không còn phù hợp hoặc tự các thể loại đó tiêu vong, hoặc sử dụng biến thể*. Hiện tượng này hoàn toàn biện chứng, khách quan do những biến động và nhu cầu của đời sống xã hội. Ví dụ, thể văn *đả kích, văn châm biếm*, hay *biếm họa chân dung chính trị* trên báo chí nước ta phát triển mạnh và được xem như một vũ khí sắc bén và lợi hại trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tức là ở giai đoạn đang có những mâu thuẫn đối kháng gay gắt về quyền lợi giai cấp. Tuy nhiên, hiện nay, những thể loại đó rất ít sử dụng hoặc có sử dụng thì được biến thể khéo léo, mềm mại hơn để phù hợp với xu thế hoà nhập và hợp tác quốc tế hiện nay.

– Thứ ba là sự đan xen, hoà quyện và chuyển hoá giữa các nhóm và các thể loại. Đây là xu hướng chung của thể loại báo chí hiện nay. Quá trình này thể hiện rõ ở chỗ trong nhóm *thông tấn* có các yếu tố của nhóm *chính luận*, trong nhóm *chính luận* – *nghệ thuật* có yếu tố của nhóm *chính luận* và *thông tấn*. Giữa các thể loại cũng diễn ra như vậy (ví dụ *tường thuật*, *phóng sự*, *điều tra*, *phỏng vấn*... đều có các yếu tố của các thể loại khác. Xu hướng này cũng phù hợp với sự sáng tạo và sử dụng linh hoạt các thể loại của các nhà báo trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, quá trình này diễn ra có mức độ, do vậy không làm nhòa đi hoặc thay đổi bản chất của từng thể loại, mà góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng và sinh động của thể loại báo chí nói chung.

Các xu hướng cơ bản trên vẫn diễn ra theo quy luật của đời sống xã hội và tự thân báo chí; và cùng với lao động sáng tạo của người làm báo sẽ tạo ra *diện mạo mới* cho báo chí nói chung và thể loại nói riêng.

Tóm lại, thể loại báo chí là một hiện tượng phức tạp của hoạt động báo chí. Công việc này phải được xem xét, đánh giá thường xuyên dưới góc độ lý luận, khoa học và thực tiễn báo chí để không ngừng đổi mới và sử dụng chúng một cách hiệu quả nhất.

Chương 2

TIN

2.1. Quan niệm chung về tin

Trong tiếng Anh, *tin* được gọi là *news*; tiếng Nga là *новость*; người Trung Quốc gọi là *tân văn*. Những từ trên đều bắt nguồn từ nghĩa đen là “mới”.

“*Tin tức*” có thể hiểu theo hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất là những *thông điệp* (message) về các sự kiện, vấn đề, con người trong xã hội, được phản ánh trong các tác phẩm báo chí nói riêng và cấu trúc thông tin nói chung. Nghĩa thứ hai là chỉ một *thể loại* báo chí độc lập. Khái niệm *tin* mà chúng ta xem xét ở đây là với tư cách một *thể loại báo chí*, gắn liền với sự ra đời và phát triển của báo chí.

Mặc dù *tin* là thể loại ra đời sớm, giữ vai trò xung kích, mũi nhọn trên các phương tiện thông tin đại chúng, song cho đến nay vẫn chưa có một quan niệm chung thống nhất về thể loại này. Ví dụ:

- *Tin* là cái hấp dẫn và có thật;
- *Tin* là cái của ngày hôm nay khác ngày hôm qua, ngày mai khác ngày hôm nay về bất cứ cái gì và bất kỳ ở đâu trong cuộc sống hằng ngày;
- *Tin* là một mẫu của thông tin xung quanh một sự kiện đáng chú ý, có một sức hấp dẫn chung;
- *Tin* là cái mới, cái thật, từng giờ, từng phút diễn ra dưới dạng mất đi hay nảy sinh trong sự vận động vô cùng;
- *Từ điển tiếng Việt* (năm 1992) ghi: “*Tin* là điều được truyền đi, báo đi cho biết về sự kiện, tình hình xảy ra”;
- “*Tin tức* trên báo chí là một thể tài phản ánh những sự kiện, sự việc, tình hình có thật mới xảy ra – đang xảy ra – mới phát hiện thấy, có ý nghĩa quan trọng hoặc có liên quan đến xã hội, theo một đường lối, và cải tạo thực

tiền, bằng hình thức ngắn gọn nhất, cô đọng nhất, nhanh chóng nhất, kịp thời nhất, được ghi bằng chữ, tiếng nói hoặc hình ảnh...”⁽¹⁾.

Như vậy, tuy có nhiều quan niệm, cách nói khác nhau về *tin*, nhưng đều toát lên một số yếu tố tương đối thống nhất là: *Tin* là mới, ngắn gọn, súc tích, nhanh chóng, có ý nghĩa chính trị – xã hội nhất định. Các quan niệm về tin cũng như các thể loại báo chí khác chắc chắn sẽ còn tiếp tục bổ sung, đổi mới và hoàn chỉnh thêm để phù hợp với sự phát triển nhanh chóng, sôi động của báo chí hiện nay.

– Từ đó có thể dẫn đến một định nghĩa tương đối về tin như sau:

Tin là một trong những thể loại thuộc nhóm các thể loại báo chí thông tấn, trong đó thông báo, phản ánh, bình luận có mức độ một cách ngắn gọn, chính xác và nhanh chóng nhất về sự kiện, vấn đề, con người đã, đang và sẽ xảy ra trong đời sống, có ý nghĩa chính trị – xã hội nhất định.

2.2. Tiêu chí viết tin đúng

Bất cứ một tác phẩm báo chí nào, dù ngắn hay dài, đơn giản hay phức tạp đều có mục đích trả lời đúng, kịp thời những câu hỏi có liên quan đến sự kiện, sự việc, vấn đề, con người, tình huống, hoàn cảnh mà người viết muốn truyền đạt và người tiếp nhận (công chúng) muốn biết.

Đó là các câu hỏi theo các “W” của tiếng Anh:

What? : Chuyện gì, cái gì xảy ra?

Who? : Ai liên quan?

Where? : Xảy ra ở đâu?

When? : Xảy ra khi nào?

Why? : Tại sao xảy ra?

How? : Xảy ra như thế nào?

Đây là những câu hỏi cơ bản đối với tất cả các tác phẩm báo chí và cấu trúc thông tin nói chung. Tùy thuộc vào việc sử dụng thể loại cụ thể nào để trả lời các câu hỏi trên một cách phù hợp, hiệu quả.

Có thể hình thành các câu hỏi trên bằng công thức 5W hoặc 5W + H(How).

⁽¹⁾ *Giáo trình Nghiệp vụ báo chí*, tập 2, Trường Tuyên huấn Trung ương, Hà Nội, 1978.

Đối với *tin* – một thể loại báo chí ngắn gọn, cô đúc, súc tích, có tính thời sự cao, việc trả lời các câu hỏi trên cũng không rập khuôn, cứng nhắc, mà phải linh hoạt, chủ động, tùy thuộc vào mức độ giá trị sự kiện hay ý đồ người viết, toà soạn để trả lời các câu hỏi trên một cách hợp lý.

Tin có nhiệm vụ thông báo, phản ánh sự kiện mới, chưa đi sâu phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề. Cũng có thể bình luận nhẹ nhàng về sự kiện, con người khi cần thiết để thể hiện chính kiến hay định hướng dư luận xã hội.

Chúng ta thử phân tích hai ví dụ qua hai thông báo ngẫu nhiên sau:

Ví dụ 2.1: Sáng 16/11/2006, tại Hà Nội đã diễn ra cuộc hội đàm giữa Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Minh Triết với Chủ tịch nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa Hồ Cẩm Đào. Tại cuộc hội đàm, hai bên đã trao đổi về quan hệ hai nước và các vấn đề quốc tế mà hai bên cùng quan tâm.

Thông báo trên đã trả lời được 5W:

Who? : Hai vị Chủ tịch.

What? : Hội đàm, trao đổi.

Where? : Tại Hà Nội.

When? : Ngày 16/11/2006.

Why? : Hai bên cùng quan tâm.

Như vậy, *thông báo* này là một *tin* báo chí đúng vì đã cung cấp khá đầy đủ thông tin cần biết về một sự kiện. Tuy nhiên, *tin* này chỉ thông báo, phản ánh là chính, chưa có yếu tố đánh giá hay bình luận gì. Tức là *tin* đưa theo 5W (What?, When?, Where?, Who?, Why?). Sự kiện được thông tin là sự kiện chính trị – ngoại giao. Dung lượng thông báo ngắn gọn. Ngôn ngữ trang trọng, chuẩn mực.

Ví dụ 2.2: Ngày 28/6, tại Hà Nội, Cục trưởng Hàng không dân dụng Việt Nam Nguyễn Tiến Sâm và Đại sứ Mông Cổ tại Việt Nam A. Tơ-sôn-môn đã ký chính thức hiệp định vận chuyển hàng không giữa hai nước. Hiệp định này là cơ sở pháp lý thực hiện giao lưu hàng không thường lệ giữa Việt Nam và Mông Cổ. *Đây là sự kiện quan trọng trong quan hệ hàng không hai*

nước và góp phần tạo thuận lợi cho phát triển giao lưu kinh tế – văn hoá và khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam – Mông Cổ.

(Nhân dân, ngày 29/6/2000)

Tin này có yếu tố *bình luận* (chỗ in nghiêng), thể hiện quan điểm, chính kiến của toà soạn báo, đồng thời là của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam về sự kiện đó.

Tin này được viết theo thành phần 5W + H và yếu tố bình luận (*How*) cũng nhẹ nhàng, mức độ, có tính định hướng dư luận theo quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đối ngoại nói chung và hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư nói riêng.

Điều này cho thấy có sự thay đổi về nhận thức và cách thức viết tin. Trước đây, nhiều ý kiến cho rằng, tin chỉ thông báo, phản ánh sự kiện, không nên đưa nhận xét, đánh giá hay bình luận của người viết vào tin, mà để sự kiện tự nói lên, công chúng tự hiểu và tự đánh giá, như thể mới khách quan. Tuy nhiên, thực tế lại không như vậy. Hiện nay, với sự phát triển sôi động của báo chí, sự sáng tạo của người viết cũng như khẩu vị “vùng”, “miền” và cả “gu” của tổng biên tập đã và đang tạo ra một cách viết tin mới, hay, mềm mại và chủ động. Người viết có thể sử dụng công thức 5W hoặc 5W + H một cách linh hoạt tùy thuộc vào *ý đồ* và *mức độ* phản ánh sự kiện của người viết hay toà soạn.

Từ đó, chúng ta rút ra một số nhận xét sau đây:

– Công thức 5W hoặc 5W + H chỉ là tương đối, sự sáng tạo của người viết mới là quan trọng.

– Công thức 5W hoặc 5W + H được áp dụng cho tất cả các thể loại báo chí hay các cấu trúc thông tin nói chung.

– Một tin báo chí được coi là đúng khi trả lời được từ 4W trở lên (What?, Who?, When?, Where?) và có thể thêm yếu tố How khi cần thiết. Có một số quan điểm còn thêm Which?, With... song nói chung, chúng tôi cho rằng với 4W hoặc 5W + H là đủ.

Riêng trường hợp *Who*, phải tuân thủ nguyên tắc sau:

+ Ai chức vụ cao nhất, đứng trước.

+ Ai có liên quan nhất, đứng trước.

+ Ngang nhau, xếp theo A, B, C...

+ Đối ngoại và quốc tế, tiền chủ hậu khách.

Trong thực tế, trường hợp *Who* còn được sử dụng tương đối linh hoạt (chẳng hạn, nếu *bình thường* thì nêu họ, tên đích danh, ví dụ: ông Nguyễn Văn A – Cục trưởng Cục Đầu tư và Xúc tiến Thương mại; lúc khác lại sử dụng *địa danh* mang tính ám chỉ trong trường hợp tế nhị của quan hệ quốc tế, ví dụ: Moscow không tán đồng..., Bắc Kinh phản đối nghị quyết..., Washington phủ nhận nguồn tin... để ám chỉ nguyên thủ hoặc các nước lớn; hoặc dùng tên cơ quan, tổ chức, ví dụ: Bộ Ngoại giao thông báo..., Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển lãm hàng nông sản – thực phẩm năm 2006...).

Như vậy ở mục này, chúng ta chỉ bàn các tiêu chí để viết một *tin báo chí* đúng, đây là yêu cầu đầu tiên đối với người tập viết báo chuyên nghiệp. Phần kỹ thuật viết tin vừa đúng, vừa hay sẽ xem xét ở phần tiếp dưới đây.

2.3. Các cấu trúc (kỹ thuật) viết tin

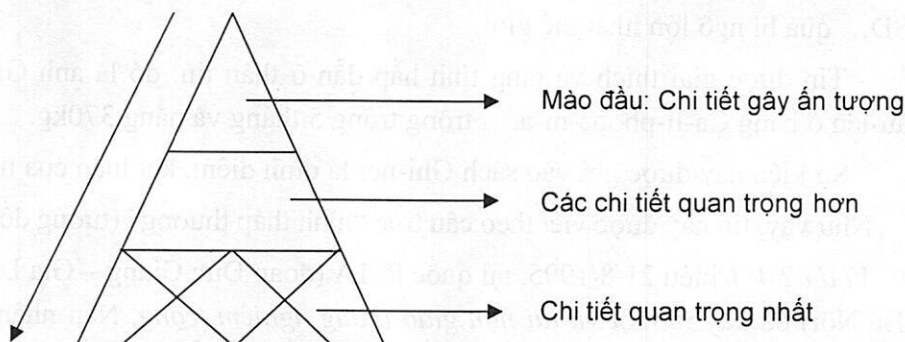
Các cấu trúc hay còn gọi là kỹ thuật viết tin nhằm góp phần viết tin hay và hấp dẫn. Nói chung, viết tin không khó, nhưng để viết đúng và hay lại không dễ. Tin, cũng như các thể loại báo chí khác, là khoa học và nghệ thuật viết về sự thật. Trong thực tế, cách viết tin rất đa dạng, phong phú và linh hoạt, không có khuôn mẫu chung, lại càng không áp đặt cho một người viết hay một cơ quan báo chí nào. Vì vậy, một số cấu trúc dưới đây chỉ mang tính tham khảo, còn vận dụng và sáng tạo là việc tác nghiệp của từng người. Sau đây là một số cấu trúc viết tin:

2.3.1. Cấu trúc “hình tháp thường”

Có thể gọi cấu trúc này bằng một số cách gọi khác nữa như “*tam giác thường*”, “*hình nón*”, “*hình cây thông*”, “*hình tháp xuôi*”... Các cách gọi này đều có ý nghĩa như nhau.

Gọi “*hình tháp thường*” vì đây là cấu trúc viết tin đơn giản, truyền thống, phổ biến, cách viết như một bài văn thông thường (có mở đầu, thân bài và kết luận).

Mô hình cấu trúc này như sau:



Hình 2.1. Mô hình cấu trúc “hình tháp thường”

Theo cấu trúc này thì cách viết như sau: Mào đầu tin có thể sử dụng một từ, một hình ảnh, một câu gây ấn tượng, gợi tính tò mò cho người đọc; sau đó tăng dần mức độ quan trọng, hấp dẫn ở thân tin và sức nặng nhất, hay nhất, quan trọng nhất của tin đưa xuống phần kết luận. Đây là cách viết theo lối “câu nhử” ở phần mở đầu để dẫn người đọc xem hết toàn bộ nội dung tin. Đây cũng là cách viết tăng dần ấn tượng của tin, càng về sau càng hay. Điều cần chú ý là xử lý khéo léo mức độ hấp dẫn của phần mào đầu và phần kết luận theo hướng phần kết luận phải được ưu tiên nhiều hơn.

Đây là cấu trúc “trung tính” vì các loại hình báo chí đều sử dụng, tuy nhiên báo in vẫn dùng phổ biến hơn. Cấu trúc này có ưu điểm do sự hấp dẫn ngày càng tăng ở cuối tin, người đọc có thể đọc những dòng cuối tin là nắm được thông tin chính. Hạn chế là nhàm chán, buồn tẻ khi lạm dụng nhiều cấu trúc này.

Chúng ta thử phân tích một số tin viết theo cấu trúc nói trên.

Ví dụ 2.3: Trong cuộc thi ngày 25/5/2002 tại Mỹ, một người nông dân đã đoạt giải thưởng 75.000 USD vì đã trồng được quả bí ngô lớn nhất thế giới. Đó là anh Giôn Hâu-len ở bang Ca-li-phooc-ni-a. Anh cho biết quả bí ngô này được trồng trong 5 tháng và nặng 370kg. Sự kiện này đã được ghi vào sách Ghi-net về những điều kỳ lạ của thế giới.

Với tin này ta thấy:

– Chi tiết gợi tò mò: một người nông dân... đoạt giải thưởng 75.000 USD... quả bí ngô lớn nhất thế giới.

– Tin được giải thích và tăng tính hấp dẫn ở thân tin: đó là anh Giôn Hâu-len ở bang Ca-li-phooc-ni-a,... trồng trong 5 tháng và nặng 370kg.

– Sự kiện này được ghi vào sách Ghi-net là đỉnh điểm, kết luận của tin.

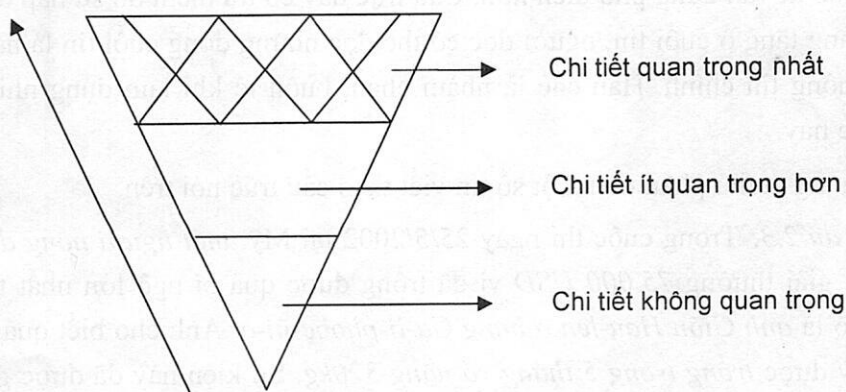
Như vậy, tin này được viết theo cấu trúc “hình tháp thường” (tương đối).

Ví dụ 2.4: Chiều 21/8/1995, tại quốc lộ 1A (đoạn Đức Giang – Gia Lâm – Hà Nội) đã xảy ra một vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng. Nạn nhân là bà Nguyễn Thị Liên ở Tiên Sơn – Bắc Ninh. Kết quả điều tra ban đầu cho thấy khi anh Nguyễn Văn Hưng (chở bà Liên) cho xe máy vượt thì hai ô tô đi ngược chiều đang tránh nhau. Do thiếu thận trọng, anh Hưng đâm vào một xe ô tô, xe máy bị đổ, bà Liên ngã văng vào bánh xe và bị ô tô cán chết.

Ở ví dụ này, với cách phân tích tương tự, cho thấy: chi tiết gây ấn tượng, sự chú ý là một vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng. Phần thân tin giải thích rõ hơn về nguyên nhân, bối cảnh gây tai nạn và cuối cùng là thông tin cho độc giả biết nạn nhân tử nạn do ô tô cán. Tin này cũng viết theo cấu trúc “hình tháp thường” khá rõ.

2.3.2. Cấu trúc “hình tháp ngược”

Về mặt lý thuyết, mô hình này thực chất là sự đảo ngược của mô hình thứ nhất, được biểu hiện dưới dạng một hình tháp quay ngược đầu xuống.



Hình 2.2: Mô hình cấu trúc “hình tháp ngược”

Theo cấu trúc này thì những chi tiết, dữ kiện, số liệu quan trọng nhất, có giá trị nhất, tức là hạt nhân của tin, đưa lên đầu tin, sau đó giảm dần giá trị của sự kiện ở phần thân tin và cuối tin thường là yếu tố phụ hoặc giải thích.

Đây là cấu trúc hiện đại, được sử dụng rộng rãi trên tất cả các loại hình báo chí, đặc biệt là phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử Internet và các bản tin thông tấn.

Cấu trúc này có mấy ưu điểm chính sau: *Người viết* hình thành tin nhanh; *Người đọc* trong cùng một thời gian biết được nhiều thông tin do chỉ cần xem lướt qua phần đầu; *Người biên tập* có thể cắt phần sau khi cần thiết mà vẫn không ảnh hưởng tới giá trị của tin; Tiết kiệm “đất” của các loại hình báo chí để đăng, phát các sự kiện có giá trị khác.

Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong báo chí thế giới và báo chí nước ta bởi tính hiệu quả và tính hấp dẫn của nó.

Nhiều hãng thông tấn, các tờ báo, đài phát thanh, truyền hình thế giới đã có quy định cụ thể và nghiêm ngặt cho phóng viên khi viết tin phải tuân thủ các yêu cầu:

- Viết ngay điều quan trọng và hấp dẫn nhất, “thông tin ở mũi tàu chứ không phải nơi buồng lái”.
- Viết tin đơn giản, cụ thể, nêu bật được sự việc, sự kiện.
- Không quá 3 – 5 dòng, trong đó trả lời được các câu hỏi: What? Who? When? Where?.

Ví dụ 2.5: Hôm qua tại Viên Chăn, Liên Bang Nga đã quyết định cho Lào vay dài hạn 50 tỷ Rúp để giúp nước này phát triển kinh tế. Trong cuộc hội đàm với Thủ tướng Lào, ông Pu-tin còn nói Nga sẽ tặng Lào một trạm thu vệ tinh mặt đất. Quyết định này do Thủ tướng Liên Bang Nga công bố trong thời gian thăm chính thức ba ngày tại Lào. Ông Pu-tin là quan chức cao cấp nhất của Liên Bang Nga đến thăm Lào kể từ khi thành lập nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào năm 1975.

Tin này trình bày theo cấu trúc hình tháp ngược. Cái mới và thu hút sự quan tâm của người đọc là *kết quả* và *nội dung* chuyến thăm của Thủ tướng Pu-tin thông qua hai sự kiện được sắp xếp theo mức độ (50 tỷ Rúp, một trạm thu vệ tinh mặt đất). Các chi tiết sau mang tính phụ trợ, giải thích.

Biên tập viên có thể bỏ câu cuối mà vẫn không ảnh hưởng đến giá trị của tin.

Ví dụ 2.6: Ít nhất 8 người chết và 25 người khác bị thương vì giẫm đạp lên nhau trong Festival nhạc rock gần thủ đô Copenhagen (Đan Mạch) tối ngày 30/6. Nguyên nhân chủ yếu do khán giả cuồng nhiệt, xô đẩy nhau tới gần sân khấu. Ban tổ chức cho biết nhạc hội sẽ phải tạm hoãn lại một ngày.

(Sài Gòn giải phóng, ngày 2/7/2000)

Ví dụ 2.7: Theo Sờ Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, hiện khối doanh nghiệp (DN) tư nhân, DN vừa và nhỏ ở Đà Nẵng thu hút trên 80.000 lao động (chiếm 25% lao động toàn thành phố), đóng góp 41% GDP và 21% ngân sách cho địa phương... Tuy nhiên, chưa có DN nào xây dựng tiêu chuẩn ISO về quản lý DN. Đây sẽ là một trở ngại cho DN trong việc cạnh tranh khi hoà nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới.

(Lao động, ngày 11/2/2002)

Hai tin ở ví dụ 2.6 và 2.7 cũng viết theo cấu trúc “hình tháp ngược” tương đối rõ nét. Các thông tin chính, quan trọng được triển khai ngay từ đầu hoặc sau đó. Vì vậy, người đọc không cần xem hết tin vẫn nắm được những thông tin chính.

2.3.3. Cấu trúc “hình chữ nhật”

Đây là cấu trúc mà các chi tiết của tin được sắp xếp ngang hàng nhau. Mỗi chi tiết có một lượng thông tin, không có chi tiết nào nổi trội hoặc không có giá trị thông tin. Các chi tiết tương đối bình đẳng, độc lập trong tin để làm nổi bật sự kiện.

Ngôn ngữ thể hiện cấu trúc này thường là ngôn ngữ kể, trần thuật nên có thể triển khai sự kiện có chiều sâu theo ý đồ của người viết. Tuy nhiên, cấu trúc này cũng gây cảm giác đơn điệu, đơn giản do tính chất của ngôn ngữ thể hiện.

Cấu trúc này chủ yếu sử dụng cho báo in (báo, tạp chí, bản tin). Đối với phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử Internet, tần suất sử dụng cấu trúc này ít do tính chất của tin và đặc điểm loại hình báo chí.

Cấu trúc “*hình chữ nhật*” được thể hiện như sau:

Chi tiết 1
Chi tiết 2
Chi tiết 3
Chi tiết 4

Chi tiết 1, 2, 3, 4,...
ngang hàng, bình đẳng, độc
lập trong sự thống nhất
chung của tin

Hình 2.3: Mô hình cấu trúc “*hình chữ nhật*”

Ví dụ 2.8: Ngày 10/11/1996 tới, Thái Lan sẽ tổ chức Hội nghị quốc tế lần thứ hai về AIDS ở châu Á – Thái Bình Dương (TBD). // Đại biểu từ 40 nước tham dự hội nghị sẽ thảo luận các biện pháp ngăn chặn sự lan truyền của virus HIV và xoá sổ sự phân biệt đối xử với bệnh nhân AIDS. // Hiện nay châu Á – Thái Bình Dương có khoảng 1,5 triệu người mất khả năng miễn dịch và cứ 24 giờ lại có thêm 2.000 bệnh nhân nhiễm virus HIV. // Theo ước tính con số này sẽ lên đến 10 triệu người vào năm 2000.

Tin này có 4 phần tương đương nhau (phần có gạch //). Phần nào cũng có lượng thông tin, tuy nhiên đọc có cảm giác đều đều. Đây là cách viết theo cấu trúc “*hình chữ nhật*”.

Ví dụ 2.9: Tính đến tháng 9/1995, Quảng Nam – Đà Nẵng đã nổi mạng điện lưới đến 13/17 huyện, thị xã; 56,25% số xã có điện. // Tuy nhiên, do mạng lưới điện chưa được quy hoạch đã gây tổn thất điện năng lớn, trung bình từ 25% đến 55%, làm cho giá thành điện tăng cao. // Theo quy định của Nhà nước, giá điện sinh hoạt ở nông thôn là 360đ/kWh thì ở đây thu từ 500đ/kWh đến 3.000đ/kWh, có nơi 4.500đ/kWh. // Vì thế nhiều xã có điện, nông dân vẫn phải thấp đèn dầu. //

(*Lao động*, ngày 3/10/1995)

Tin này cũng được viết theo cấu trúc “*hình chữ nhật*” với cách phân tích bằng các gạch (/ /) như trên.

2.3.4. Cấu trúc hình kim cương

Đây là cấu trúc nhằm để nhấn mạnh ý nghĩa của sự kiện hay vấn đề. Kỹ thuật này thường được áp dụng cho các thể loại “dài hơi” như *phóng sự, bình luận, điều tra...* Trong một bài viết dài, muốn tạo dấu ấn và hấp dẫn suốt bài viết, người viết có thể tạo thêm nhiều tam giác ngược giao nhau xoay quanh nhiều góc cạnh khác nhau và càng nhiều góc cạnh thì bài viết càng hấp dẫn và thu hút người đọc. Vì thế, từ một tam giác ngược tiến lên hai tam giác giao thoa và cuối cùng là một viên kim cương.

Đối với tin, cấu trúc này không phù hợp lắm vì có nhiều chi tiết, nhiều thông tin không đúng với đặc điểm ngắn gọn, súc tích của tin; hơn nữa công chúng ngày càng ít thời gian để đọc và suy ngẫm về những gì họ đọc.

Tuy nhiên, cũng có thể áp dụng một phần của cấu trúc này để viết tin khi cần thiết hoặc chỉnh sửa tin.

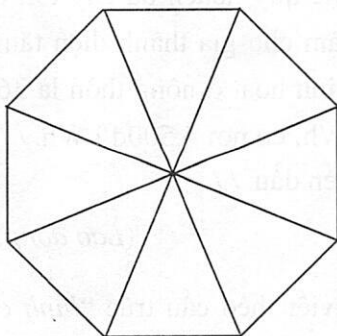
Ví dụ 2.10: Theo Quyết định số 180 của UBND thành phố Hà Nội, kể từ ngày 10/8/2003, giá lắp đặt một máy điện thoại tại các quận nội thành ở Hà Nội được giảm xuống còn 1,2 triệu đồng.

Nếu tất cả các báo đều đưa tin kiểu này sẽ công thức và nhàm chán. Chỉ cần thay đổi một chút, tin sẽ hay và hấp dẫn hơn.

Với tin này, có thể viết lại như sau:

Kể từ hôm nay, ngày 10/8/2003, giá lắp đặt điện thoại ở các quận nội thành Hà Nội được giảm từ 2 triệu đồng xuống còn 1,2 triệu đồng theo Quyết định số 180 của UBND thành phố Hà Nội.

Cấu trúc “hình kim cương” được thể hiện như sau:



Hình 2.4: Mô hình cấu trúc “hình kim cương”

Ngoài các cấu trúc trên, một số nhà nghiên cứu, nhà báo còn đưa ra một số cấu trúc khác như: *đồng hồ cát*, *vòng tròn khép kín*, *trình tự thời gian*, *thời gian đảo ngược*, *lối “bóc hành”*, *kết cấu theo “tam đoạn luận”*, *trình tự từ thực trạng đến nguyên nhân, hậu quả...* Tuy nhiên, các cấu trúc này chưa thật rõ nét về lý thuyết và khó triển khai trong hoạt động thực tiễn, vì vậy ở đây chỉ đề cập để độc giả có thể tham khảo thêm.

Các cấu trúc trên đây có thể áp dụng cho mọi tác phẩm báo chí. Tùy theo từng thể loại cụ thể mà người viết vận dụng hợp lý và hiệu quả cho các loại hình báo chí. Các cấu trúc này cũng đan xen, xâm nhập lẫn nhau và cũng chỉ tương đối. Điều quan trọng vẫn là sự sáng tạo của người viết.

Cùng với viết đúng, hay, tin còn được thể hiện phong phú, đa dạng về hình thức và cách thức thể hiện. Đó là các *dạng tin* dưới đây.

2.4. Các dạng tin

Dạng tin trước hết là một *tin* báo chí đúng nhưng được trình bày dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo nên sự phong phú, đa dạng khi chuyển tải nội dung sự kiện trên các phương tiện thông tin đại chúng. Người ta đã đưa ra nhiều cách phân dạng tin với nhiều cách gọi khác nhau.

Sau đây là một số dạng phổ biến trên báo chí nước ta và thế giới.

2.4.1. Tin vắn (tin ngắn)

Tin vắn là dạng tin thông báo, phản ánh một cách ngắn gọn, vắn tắt nhất sự việc, sự kiện, nhân vật xảy ra hằng ngày trong đời sống xã hội.

Dung lượng của tin vắn *ngắn gọn nhất* so với các thể loại báo chí cũng như so với các dạng tin khác (trong vòng 60 – 100 chữ, khoảng 3 – 4 dòng).

Do dung lượng rất ngắn nên tin vắn thường không có lời bình, có thể có *tít* hoặc không có *tít* (tùy theo cách trình bày).

Tin vắn thường được bố cục trong một chuyên mục, dưới các tiêu đề “*Tin vắn thế giới*”, “*Tin vắn trong nước*”, “*Tin giờ chót*”, “*Tin sau 0 giờ*” (báo *Nhân dân*, *Tuổi trẻ*); “*Tin đọc nhanh*”, “*Thời sự quốc tế*”, “*Tin mới nhận*” (báo *Lao động*); “*Tin vắn*”, “*Thế giới trước 0 giờ*” (báo *Sài Gòn giải phóng*)...

Tin văn thường trả lời 4 câu hỏi (What?, Who?, When?, Where?) trong công thức 5W.

Cách trình bày trên báo in cho thấy:

– Nếu tin văn đứng độc lập thì phải có *tít*:

Ví dụ 2.11: Đại sứ Liên bang Nga về nước

Ngày 15/10/2003, Đại sứ Liên bang Nga Igo Ivanốp đã đến chào từ biệt Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Di Niên nhân kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam.

Đây là tin văn, rất ngắn, chỉ có thông báo, phản ánh sự kiện, không có bình luận.

– Nếu tin văn được đặt vào một chuyên mục thì dùng *ký hiệu, nền màu, in đậm, in nghiêng câu đầu*, hoặc có *tít* kết hợp các yếu tố trên để *tách biệt* các sự kiện khác nhau (ví dụ lấy qua báo in).

Nhìn chung tin văn được sử dụng nhiều trên các loại hình báo chí và ngày càng phong phú, đa dạng, sáng tạo.

2.4.2. Tin bình (tin sâu)

Tin bình là dạng tin phản ánh sự kiện thời sự quan trọng, chưa đến mức bình luận, nhưng người đưa tin cần thể hiện thái độ, quan điểm để định hướng dư luận xã hội.

Tuy là tin bình nhưng yếu tố tin là chính. Quan điểm, thái độ của nhà báo hay cơ quan báo chí thể hiện ở mức độ nhất định. Đặc biệt người viết cần thận trọng, nhạy cảm khi thể hiện quan điểm, thái độ trước các vấn đề trong nước, quốc tế hay nhân vật nào đó. Đây là dạng tin theo công thức 5W + H.

Ví dụ 2.12: Đấu giá 5 tấm ảnh đầu tiên trong chòm ảnh triển lãm ấn tượng Điện Biên tại Bảo tàng Hồ Chí Minh hôm 14/4. Tấm ảnh được trả cao nhất “Sở chỉ huy của ta ở hang Thẩm Púa” đã thuộc về anh Nguyễn Danh Long, giảng viên trường múa Việt Nam với mức giá 15 triệu đồng. Nhận thấy trong cuộc đấu giá, những tấm ảnh có giá trị lịch sử được ưu ái hơn những tấm ảnh Điện Biên trong thời kỳ đổi mới.

(*Lao động*, ngày 15/4/2004)

Ví dụ 2.13:

Quảng Bình khởi công xây dựng Xí nghiệp may xuất khẩu Hà Quảng

Sáng 29/11, tại khu công nghiệp tây bắc Đồng Hới, Công ty may 10 khởi công xây dựng xí nghiệp may xuất khẩu mang tên Hà Quảng với kinh phí đầu tư 34,2 tỷ đồng trên diện tích xây dựng 5,6ha. Xí nghiệp được trang bị 500 máy may của Nhật, Đức, Đài Loan, Mỹ với công suất thiết kế 2,72 triệu sơ mi quy chuẩn/năm, thu hút 1.300 lao động. *Đây là dự án đầu tư thu hút được nhiều lao động tại Quảng Bình từ trước tới nay.*

(*Lao động*, ngày 1/12/2003)

Với hai tin trên, các chỗ gạch chân là yếu tố bình (How?) nhẹ nhàng, có mức độ nhất định. Yếu tố tin và sự kiện vẫn là chính. Tất nhiên tin phản ánh, thông báo hay có bình luận là tùy thuộc vào ý đồ người viết và cơ quan báo chí đó.

2.4.3. Tin dự báo

Tin dự báo là dạng tin để dự kiến, dự đoán các sự kiện tiêu biểu sẽ xảy ra trong hiện tại và tương lai.

Đây là dạng tin được sử dụng khá phổ biến hiện nay, bởi nó tạo được sự chủ động cho công chúng trong việc đón đọc, nghe, xem, truy cập những sự kiện hay vấn đề mà họ quan tâm hoặc ưa thích.

Do là dự báo nên tính chính xác của tin dự báo chỉ tương đối. Số lượng sự kiện dự kiến thường từ 3 trở lên, được thiết kế theo cách riêng.

Ví dụ 2.14: Bản tin cuối ngày (23h) *các tối chủ nhật* của Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1) đều có mục “*Sự kiện tuần tới*”, dự kiến những sự kiện quan trọng trong nước và thế giới để khán giả theo dõi (từ thứ hai đến thứ 7 tuần tiếp đó).

Ví dụ 2.15:

Các báo *Nhân dân*, *Hà Nội mới*, *Lao động*, *Tuổi trẻ* và nhiều báo khác cũng sử dụng khá phổ biến dạng tin dự báo.

Báo *Thanh niên* thứ 2 hằng tuần, trên trang 2 góc phải phía trên có mục “*Sự kiện tuần này*”, chẳng hạn như:

Sự kiện tuần này

(Từ ngày 8/3 đến 14/3/2004)

– Ngày 7, 8/3 tại Điện Biên: Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia và tỉnh Điện Biên tổ chức Hội thảo Khoa học Quốc gia về chiến thắng Điện Biên Phủ.

– Từ 8–11/3: Thủ tướng Phan Văn Khải thăm Singapore.

– Ngày 8/3: Nhiều hoạt động nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; ra mắt Trung tâm Phụ nữ và Phát triển.

– Uỷ ban Kinh tế và Ngân sách của Quốc hội phối hợp Quỹ Tiền tệ Quốc tế tổ chức Hội thảo về các vấn đề kinh tế vĩ mô từ ngày 8–10/3.

– Bộ Văn hoá – Thông tin tổ chức liên hoan thông tin lưu động cơ sở “Về với Điện Biên từ ngày 9–12/3 tại Điện Biên.

(Thanh niên, thứ 2, ngày 8/3/2004)

2.4.4. Tin tổng hợp

Tin tổng hợp là dạng tin tóm tắt, tái hiện, hệ thống lại những sự kiện quan trọng, tiêu biểu về các lĩnh vực của đời sống xã hội đã và đang xảy ra trong thời gian và không gian nhất định.

Dạng tin này được sử dụng rộng rãi bởi nó đáp ứng nhu cầu khách quan của công chúng về thông tin.

Thực tế, ai cũng muốn biết nhiều thông tin hằng ngày về mọi lĩnh vực, nhưng không phải lúc nào cũng đọc báo, nghe đài, xem tivi, truy cập Internet đầy đủ và đều đặn. Vì vậy, công chúng muốn có một bức tranh tổng quan trong một thời gian và không gian nhất định để ổn định nhận thức của mình hoặc có đầy đủ số liệu, dữ liệu để hiểu sâu vấn đề mình quan tâm.

Người làm tin tổng hợp phải có năng lực lựa chọn, phân tích, tổng hợp và bố cục để làm cho sự kiện thực sự có ý nghĩa và lôi cuốn người đọc.

Tin tổng hợp thường được trình bày dưới tiêu đề “*Tin trong ngày*”, “*Hà Nội tuần qua*”, “*Việt Nam trong tuần*”, “*Thế giới tuần qua*”, “*Kinh tế – xã hội*”, “*Hình ảnh – sự kiện*”... trên các loại hình báo chí.

Ví dụ 2.16:

“Hà Nội tuần qua”

(Từ ngày 10/6 đến ngày 16/6/2004)

- Lễ công bố Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2004 – 2009.
- Khai trương Triển lãm Sản phẩm nông nghiệp Hà Nội 2004 tại Khu triển lãm Giảng Võ.
- Đoàn ca múa nhạc Thăng Long gồm 25 thành viên biểu diễn tại Lễ khai mạc Festival Huế – 2004.
- Kết thúc giải cờ vua Hà Nội 2004 tại Cung văn hoá Thanh niên. Đoàn Đại học Bách khoa Hà Nội đoạt giải nhất toàn đoàn.
- Thời tiết nắng nóng kéo dài tại Hà Nội và các tỉnh Bắc Bộ. Nhiệt độ ba ngày qua tại Hà Nội là 37 – 39°C.

Với tin trên cho thấy tuần qua tại Hà Nội đã diễn ra các sự kiện tiêu biểu về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, thể thao, thời tiết... Đó là dạng tin tổng hợp với thời gian từ ngày 10/6 đến ngày 16/6 tại Hà Nội.

Ví dụ 2.17:

“Thế giới trong tuần”

(Từ ngày 25/6 đến ngày 30/6/2004)

- Kết thúc Hội nghị Thượng đỉnh các nước G8 họp trong 5 ngày tại Mỹ.
- Nhiều cuộc đánh bom tự sát tiếp tục xảy ra tại I-rắc.
- Một con tin người Hàn Quốc bị các phần tử Hồi giáo sát hại tại I-rắc. Tiếp đó là việc bắt giữ 3 con tin người Thổ Nhĩ Kỳ.

- Triển lãm xe hơi 2004 tại CHLB Đức với 25 hãng xe hơi nổi tiếng thế giới đã tham gia hội chợ.
- Kết thúc loạt trận tứ kết giải bóng đá EURO 2004. 4 đội Séc, Hà Lan, Hy Lạp, Bồ Đào Nha tiếp tục vào vòng bán kết.

Đó cũng là dạng tin tổng hợp về tình hình thể giới trong vòng 7 ngày qua (từ ngày 25/6 đến ngày 30/6/2004).

2.4.5. Chùm tin

Chùm tin là dạng tin gồm một số tin điem lại, hệ thống lại những sự kiện tiêu biểu có chung chủ đề thống nhất trong một thời gian và không gian nhất định.

Dạng tin này có ý nghĩa tuyên truyền, cổ động, gây ấn tượng và tập trung sự chú ý của dư luận về một chủ đề nhất định.

Trên các loại hình báo chí thường có các mục thể hiện chùm tin như: “*An ninh – trật tự*”, “*Thể thao quốc tế*”, “*Thể thao trong nước*”, “*Văn hoá – Nghệ thuật*”, “*Khoa học – Kỹ thuật*”, “*Hướng tới 1000 năm Thăng Long – Hà Nội*”, “*Chào mừng Đại hội VIII – Hội Nhà báo Việt Nam*”...

Ví dụ 2.18:

“Tin thể thao”

- Ủy ban Olympic Việt Nam đã quyết định đăng ký tham dự 18 trên 22 môn do Philippines đưa ra tại Seagames 23 tổ chức tại nước này.
- LĐBĐ Việt Nam đã báo cáo LĐBĐ châu Á (AFC) trận đấu giữa tuyển Việt Nam và tuyển Lebanon chiều 31/3 sẽ diễn ra tại sân Thiên Trường (Nam Định) thay vì sân Mỹ Đình (Hà Nội).
- 6 VĐV cử tạ Việt Nam đã lên đường đi Trung Quốc tập huấn từ ngày 22/2 đến ngày 31/12/2004, nhằm chuẩn bị cho các giải quốc tế trong tương lai.
- HLV cờ vua người Nga – ông A. Shvecchicor đã nhận lời làm HLV trưởng dự tuyển cờ vua Việt Nam từ ngày 1/3 đến ngày 30/10/2004, với mức lương 1.500 USD/tháng.

- LDBĐ Nam Mỹ phản đối kế hoạch của FIFA định thay Cúp Liên lục địa hằng năm bằng giải vô địch thế giới các CLB. Nam Mỹ cho rằng đây là giải truyền thống hơn 40 năm, phải được giữ lại.

Đây là một chùm tin về *thể thao* trong nước và quốc tế.

Đối với *chùm tin* và *tin tổng hợp*, cần lưu ý hai điểm sau đây:

– Khi viết và nhận diện *chùm tin* trên báo in, có thể ở báo này là *chùm tin*, nhưng ở báo khác lại là *tin tổng hợp*. Trong trường hợp này, để *tin tổng hợp* trở thành *chùm tin* thì phải viết cụ thể về một loại hình hay lĩnh vực nào đó.

Ví dụ 2.19: Trên các báo *Nhân dân*, *Lao động*, *Tiền phong*, *Thanh niên* – là những tờ báo chính trị – xã hội, nếu mục “Tin thể thao” như trên thì đích thực là *chùm tin*, nhưng nếu ở báo *Thể thao Việt Nam* thì có thể lại là *tin tổng hợp*, vì trong thể thao có rất nhiều bộ môn khác nhau như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ, bơi lội. Do vậy, để có *chùm tin* thể thao trên báo *Thể thao Việt Nam* thì phải viết về một loại hình thể thao cụ thể như “bóng đá thế giới” chẳng hạn. Vì vậy phải tùy cách viết sự kiện và trên loại hình báo chí nào để nhận diện *chùm tin* cho chính xác.

– *Chùm tin* và *tin tổng hợp* rất giống nhau về hình thức thiết kế dạng tin. Sự khác nhau giữa chúng là ở chỗ: *Tin tổng hợp* phản ánh các lĩnh vực của đời sống; còn *chùm tin* thì phản ánh các sự kiện có chung một chủ đề. Nếu không chú ý điểm này, khi làm hai dạng tin sẽ bị nhầm lẫn hoặc sai.

– Khi trình bày các dạng *tin tổng hợp*, *chùm tin* và *tin dự báo*, có thể dùng *tin vắn* để thể hiện (tin trong tin).

2.4.6. Tin tường thuật

Tin tường thuật là dạng tin phản ánh những sự kiện quan trọng, tiêu biểu, thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội. Tin tường thuật bám sát trật tự, trình tự diễn biến có thật của sự kiện trong khi thông tin.

Dạng *tin tường thuật* khác với thể loại *tường thuật*. Sự khác biệt giữa chúng là *dung lượng* và *cách thức thể hiện*. *Tin tường thuật* có dung lượng ngắn, chủ yếu thuật lại, kể lại những nét tiêu biểu, khái quát về sự kiện; còn

tường thuật thì dung lượng lớn, có thể trình bày trật tự diễn biến của sự kiện một cách tỉ mỉ, chi tiết từ khi mở đầu đến khi kết thúc sự kiện. Hơn nữa, trong khi tường thuật, tác giả còn thể hiện “cái tôi” rõ nét ở cảm hứng, cảm xúc, bình luận và các thông tin phụ trợ khác, làm cho bài tường thuật hay hơn, sinh động, hấp dẫn hơn. Điểm giống nhau là cả hai đều tường thuật, tức là kể lại, thuật lại trật tự diễn biến *sự kiện* có thật.

Ví dụ 2.20:

TTXVN: Chiều 25/5, Bộ trưởng Ngoại giao Ô-xtrây-li-a A. Dao-nơ cùng phu nhân và các vị cùng đi đã rời Thành phố Hồ Chí Minh, kết thúc tốt đẹp chuyến thăm chính thức Việt Nam.

Trong thời gian ở thăm Việt Nam, Bộ trưởng Ngoại giao Ô-xtrây-li-a đã được Thủ tướng Phan Văn Khải tiếp; có cuộc hội đàm với Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Di Niên; thay mặt Chính phủ Ô-xtrây-li-a dự lễ khánh thành cầu Mỹ Thuận. Bộ trưởng A. Dao-nơ cũng đã được Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh Võ Viết Thanh và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Xuân Giá tiếp; tham dự hội thảo của Hiệp hội doanh nhân Ô-xtrây-li-a tại Việt Nam với chủ đề “Việt Nam trong môi trường kinh doanh châu Á”; chứng kiến lễ trao giấy phép đầu tư của Chính phủ Việt Nam cho Trường Đại học quốc tế RMIT tại phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ trưởng Ngoại giao Ô-xtrây-li-a cũng đã có các cuộc tiếp xúc với giới báo chí trong và ngoài nước. Nhân dịp này, phía Ô-xtrây-li-a đã phối hợp với Việt Nam tổ chức “Tuần lễ hữu nghị Việt Nam – Ô-xtrây-li-a”.

(Nhân dân, ngày 23/5/2000)

Ví dụ 2.21:

Báo Tuổi trẻ: VN – Đức ký kết 5 văn kiện hợp tác

Nhận lời mời của Thủ tướng Phan Văn Khải, Thủ tướng CHLB Đức Gerhard Schroeder đã sang dự Hội nghị cấp cao ASEM 5 đồng thời thăm và làm việc tại Việt Nam.

Chiều 9/10, sau lễ đón tại đại sảnh Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Phan Văn Khải và Thủ tướng Gerhard Schroeder cùng các thành viên trong đoàn đại biểu Chính phủ hai nước đã tiến hành hội đàm.

Hai vị lãnh đạo đã cùng chứng kiến lễ ký năm văn kiện hợp tác, gồm: Hiệp định giữa Chính phủ hai nước về hợp tác tài chính niên khoá 2003 – 2004 (vốn ODA là 25,5 triệu euro); Hiệp định giữa Chính phủ hai nước về hợp tác tài chính niên khoá 2004 – 2005 (vốn ODA là 20,3 triệu euro); Hiệp định giữa Chính phủ hai nước về hợp tác kỹ thuật năm 2003 (vốn ODA là 15 triệu euro); Hợp đồng giữa Công ty cổ phần xi măng Thăng Long của VN và Công ty Plysius AG về mua một số thiết bị (trị giá 110 triệu euro); Hợp đồng giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Siemens & Vossloh về việc mua 16 đầu máy xe lửa (trị giá 46 triệu euro).

Chiều cùng ngày, Thủ tướng Gerhard Schroeder đã đến thăm và khai trương trụ sở mới của Viện văn hoá Goeth tại 56 Nguyễn Thái Học, Hà Nội.

Thứ trưởng thường trực Bộ Kinh tế và Lao động Đức Ditmar Staffelt cho biết hai đoàn doanh nghiệp lớn của Đức sẽ sang VN vào tháng 11 tới và mùa xuân năm 2005 để tìm hiểu cơ hội đầu tư.

“Tôi chưa gặp một doanh nghiệp Đức nào nói rằng họ hối tiếc khi đầu tư vào đất nước các bạn” – ông Ditmar Staffelt nói với Tuổi trẻ.

T.L. – C.H. – X.T. (Tuổi trẻ, ngày 11/10/2004)

Đây là một *tin tường thuật* về hoạt động của Ngoại trưởng Ô-xtrây-li-a tại Việt Nam trong thời gian thăm chính thức nước ta từ ngày 20/5 đến ngày 25/5/2000 và Thủ tướng Đức Gerhard Schroeder thăm Việt Nam từ ngày 9/10 đến ngày 11/10/2004.

2.4.7. Tin ảnh

Tin ảnh là dạng tin có kèm theo ảnh với tư cách là yếu tố cấu thành tin để minh hoạ, tăng độ tin cậy, chân thực và thuyết phục cho tin. Tin giữ vai trò chủ đạo, ảnh có tính phụ hoạ. Tin và ảnh phải gắn bó, liên quan đến nhau, tôn giá trị cho nhau. Tránh tình trạng có tin mang nội dung này nhưng ảnh minh hoạ lại mang ý nghĩa khác.

Ví dụ 2.22: Tin về một người nông dân làm vườn giỏi trên trang nhất của tờ báo, thì bên cạnh tin có ảnh người nông dân đó (có thể đang chăm chỉ làm vườn, hoặc bên một cây trĩu quả...). Đó là dạng tin ảnh.

Ví dụ 2.23: Cũng tin về một người nông dân làm vườn giỏi đó nhưng bên cạnh là bức ảnh về một nhà máy với ống khói vươn cao thì ý nghĩa lại

khác. Có thể minh hoạ thêm cho nền nông – công nghiệp hoặc chỉ lấp chỗ trống... Đây không phải là tin ảnh.

(Xem thêm trên báo, tạp chí, bản tin, Internet).

2.4.8. Ảnh tin

Ảnh tin là ảnh có kèm thêm *chú thích* như một *tin*. *Ảnh* giữ vai trò chủ đạo, *tin (chú thích)* có tính phụ hoạ. Ảnh và chú thích phải liên quan đến nhau, tôn giá trị cho cả hai. Ảnh báo chí có sức mạnh riêng, có lúc còn gây ấn tượng và có giá trị hơn nhiều trang viết. Những bức ảnh “vang bóng một thời” như: “*O du kích nhỏ*”, “*Nụ cười chiến thắng*”, “*Kẻ sát nhân những trẻ em vô tội*”, “*Đánh chiếm Dinh Độc lập*”... đã nói lên sức mạnh, niềm tin, lạc quan, khổ đau và chiến thắng của quân và dân ta trong thời kỳ chống đế quốc Mỹ.

Ảnh đăng, phát trên các loại hình báo chí có thể là đơn ảnh (một ảnh + một chú thích), có thể là chùm ảnh (3 ảnh trở lên), hoặc một seri ảnh (5 – 10 ảnh...) về một chủ đề nhất định.

(Xem trên báo, tạp chí, bản tin, Internet).

Như vậy, *tin ảnh* và *ảnh tin* là hai dạng có liên quan mật thiết với nhau nhưng mức độ và cách thức thể hiện khác nhau.

2.4.9. Tin công báo

Tin công báo phản ánh, thông báo những hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, các nghi thức ngoại giao; công bố nghị quyết, chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước; công bố Hiến pháp, Pháp lệnh, chỉ thị của các cấp có thẩm quyền; điện mừng hoặc chia buồn của các nguyên thủ, thông báo của Bộ Ngoại giao về các chuyến thăm chính thức của các cấp lãnh đạo. Những thông tin này có tính thời sự và ý nghĩa chính trị – xã hội lớn, thu hút sự quan tâm của dư luận.

Đặc điểm của tin công báo là:

– Tin không phải do toà soạn hay phóng viên báo chí làm ra mà do các cơ quan có *thẩm quyền* cung cấp.

– Do văn bản thông tin mang *tính chính thống, chuẩn mực* nên toà soạn không sửa chữa, bổ sung hoặc biên tập lại văn bản đã được cung cấp.

– Các cơ quan có thẩm quyền *chỉ đạo, hướng dẫn* một số cơ quan báo chí lớn hoặc nhiều cơ quan báo chí cùng đăng, phát tùy theo mức độ và yêu cầu tuyên truyền.

– Các cơ quan báo chí *chấp hành* đăng, phát các thông tin đó ở vị trí, thời gian quan trọng và trang trọng (*trang 1* của báo in hoặc *phần đầu* chương trình của phát thanh, truyền hình...).

Cần phân biệt *tin công báo* với mục *thông tin – quảng cáo* trên các báo. Điểm khác nhau căn bản giữa hai loại thông tin trên là *tin công báo* đăng, phát theo chỉ đạo, có tính *bắt buộc*; còn *thông tin – quảng cáo* là sự *thoá thuận, hợp tác* giữa toà soạn với cơ quan, tổ chức, cá nhân *thuê* quảng cáo.

Ví dụ 2.24: Tin công báo:

Lệnh số 05–L/CTN ngày 26/6/1999 của Chủ tịch nước

Về việc công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí

Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

– Căn cứ vào điều 103 và điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

– Căn cứ vào điều 78 của Luật Tổ chức Quốc hội;

– Căn cứ vào điều 50 của Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật,

Nay công bố

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/6/1999.

CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

Phân tích:

– Nguồn tin: Văn phòng Chủ tịch nước cung cấp.

– Nội dung: Công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí.

– Văn bản: chính thức.

– Cơ quan chỉ đạo báo chí đăng tải: Văn phòng Chủ tịch nước.

– Tầm ảnh hưởng: giới báo chí, xã hội hoặc dư luận quốc tế quan tâm.

Ví dụ 2.25: Báo *Nhân dân* số 17862 ra ngày 26/6/2004 đăng trên trang nhất, phía trên, góc trái tin công báo sau đây (đóng khung riêng).

Điện mừng

Nhân kỷ niệm lần thứ 44 ngày Tuyên bố độc lập của nước Cộng hoà Ma-da-ga-xca (26/6/1980 – 26/6/2004), ngày 25/6, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã gửi điện mừng đến ngài Mác-va-cô-ma-na-na, Tổng thống nước Cộng hoà Ma-da-ga-xca.

Phân tích:

- Nguồn tin: Văn phòng Chủ tịch nước cung cấp.
- Nội dung: Điện mừng ngày Tuyên bố độc lập Cộng hoà Ma-da-ga-xca.
- Văn bản: chính thức.
- Cơ quan chỉ đạo báo chí đăng tải: Văn phòng Chủ tịch nước.
- Tầm ảnh hưởng: quan hệ ngoại giao hai nước.

Ví dụ 2.26: Báo *Nhân dân* số 17883 ra ngày 17/7/2004 đăng trên trang 1, tin công báo (đóng khung riêng) sau đây:

Ngày 16/7, Bộ Ngoại giao nước ta ra thông báo như sau:

Nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ Hoàng gia Căm-pu-chia Xăm-đec Hun-xen, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải sẽ tham dự Hội nghị lần thứ ba Thủ tướng ba nước Việt Nam – Căm-pu-chia – Lào tổ chức vào ngày 20–21/7/2004 tại Xiêm Riệp, Căm-pu-chia.

Phân tích:

- Nguồn tin: Bộ Ngoại giao cung cấp.
- Nội dung: Thủ tướng Phan Văn Khải dự Hội nghị ba nước.
- Tầm ảnh hưởng: quan hệ trực tiếp ba nước Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia và dư luận thế giới.

Như vậy, *tin công báo* là dạng tin có nội dung thông tin quan trọng, cấp thiết, đăng tải theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

➤ Nhận xét chung về các dạng tin

– Các dạng tin thể hiện sự phong phú, đa dạng, sáng tạo trong cách thể hiện sự kiện, vấn đề, nhân vật trên các loại hình báo chí.

- Các dạng tin có mối quan hệ mật thiết với nhau.
- Mức độ sử dụng các dạng tin trên các loại hình báo chí không đều nhau.
- Các dạng *tin dự báo*, *tin tổng hợp* và *chùm tin* nên sử dụng dạng *tin* vấn đề thể hiện (*tin trong tin*).
- Các dạng tin vẫn tiếp tục đổi mới, phát triển và sẽ xuất hiện những dạng tin mới trong hoạt động thực tiễn năng động, sôi động và sáng tạo của báo chí và người làm báo.

2.5. Nguồn tư liệu để viết tin và những tác phẩm báo chí khác

Người làm báo phải luôn tiếp xúc với sự kiện, hiện tượng, con người có thật... *Không có những yếu tố đó thì không có tin tức*. Các nguồn tài liệu để người làm báo khai thác trực tiếp hoặc gián tiếp là:

- Các văn kiện của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội...
- Các văn bản luật pháp (Hiến pháp, các bộ luật, pháp lệnh, chỉ thị, thông tư...).
- Các báo cáo, tài liệu của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị – xã hội.
- Các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước.
- Hệ thống thư viện, kho lưu trữ.
- Hội nghị, hội thảo, mít tinh, triển lãm...
- Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, du lịch...
- Đội ngũ cộng tác viên, thông tin viên.
- Quần chúng nhân dân.
- Đi thực tế của phóng viên.
- Những nguồn khác.

Nói chung, sự kiện, chất liệu, tư liệu cho báo chí chính là hiện thực cuộc sống diễn ra hằng ngày. Mỗi nhà báo có cách thức, phương pháp và nghệ thuật khai thác tài liệu riêng. Chẳng hạn, có nhà báo đã rút ra 4 công đoạn khai thác tài liệu: đi từ trên xuống dưới (làm việc với lãnh đạo); đi từ dưới lên (ngược lại cách trên); tiếp xúc với nhân dân; thâm nhập thực tế và nhiều cách thức khác. Việc sử dụng nguồn tài liệu cho tin hay các tác phẩm

báo chí khác tùy thuộc vào mức độ, ý đồ, mục đích, nhiệm vụ... của nhà báo và cơ quan báo chí.

Tóm lại, *tin* là một trong những thể loại quan trọng của báo chí và ngày càng tỏ rõ ưu thế trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay.

2.6. Tổ chức thực hiện

2.6.1. Phần lý thuyết (chiếm 40%)

- Tin là gì?
- Tiêu chí viết tin đúng.
- Các cấu trúc (kỹ thuật) viết tin.
- Các dạng tin.
- Các vấn đề liên quan khác.

2.6.2. Phần thực hành (chiếm 60%)

- Đi thực tế để thu thập tài liệu.
- Viết tin báo chí đúng (5W và 5W + H).
- Viết tin hay theo các cấu trúc (có sáng tạo).
- Viết các dạng tin: tin vấn, tin bình, tin tổng hợp, chùm tin, tin dự báo, tin tường thuật, tin ảnh, ảnh tin.
- Khảo sát tin trên báo in trong nước và nước ngoài để nhận xét, đánh giá, so sánh, rút kinh nghiệm và vận dụng.
- Thảo luận theo nhóm (sinh viên với sinh viên).
- Giải đáp của giảng viên và nhà báo với sinh viên.
- Kiểm tra, đánh giá kết quả.
- Chọn một số tin hay của sinh viên gửi đăng trên các ấn phẩm báo in.

2.6.3. Công cụ học tập

- Giảng viên, nhà báo chuẩn bị đầy đủ giáo án, giáo trình, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí, băng hình... và các phương tiện cần thiết khác.
- Sinh viên mang theo báo in, tạp chí, giấy, vở và các phương tiện cần thiết theo yêu cầu của giảng viên.

Chương 3

PHỎNG VẤN

3.1. Quan niệm về phỏng vấn

Trong tiếng Anh, *phỏng vấn* (“interview” gồm “inter”: trao đổi, liên kết; “view”: quan điểm, chính kiến) có nội hàm là trao đổi, trò chuyện về vấn đề nào đó giữa người này với người kia bằng hình thức giao tiếp trực tiếp hoặc gián tiếp.

Phỏng vấn (theo nghĩa Hán Việt: “phỏng” là thăm hỏi, điều tra; “vấn” là hỏi) là một hoạt động dưới hình thức trò chuyện nhằm tìm hiểu, điều tra về một vấn đề nào đó giữa một người với một người khác.

Thuật ngữ *phỏng vấn* là một khái niệm rộng, có thể hiểu dưới 3 góc độ dưới đây:

– *Phỏng vấn* là hình thức *giao tiếp* xã hội (trực tiếp hoặc gián tiếp) giữa người này với người khác về một vấn đề mà hai bên quan tâm (chủ yếu mang tính cá nhân). Hình thức này xảy ra trong cuộc sống hằng ngày hết sức phong phú, đa dạng và phức tạp của các mối quan hệ xã hội;

– *Phỏng vấn* như một phương thức, phương pháp nhằm thu thập bất cứ thông tin nào mà con người cần về các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Trong lao động báo chí, *phỏng vấn* hoặc “hỏi chuyện” cũng là phương thức để hỏi, biết, thu thập thông tin, tư liệu, số liệu... để viết bài dưới hình thức các thể loại báo chí như *tin*, *phóng sự*, *ký*, *điều tra*, *bài phân tích*... (phương pháp thu thập thông tin cho một vấn đề hay công việc nào đó);

– *Phỏng vấn* như một thể loại báo chí độc lập, là đối tượng nghiên cứu của lý luận và khoa học báo chí, đồng thời là một tác phẩm phổ biến, hiệu quả trong hoạt động thực tiễn báo chí.

Trong cuốn *Phỏng vấn trong báo viết* của Trường Đại học Báo chí Lille (ESJ), Cộng hoà Pháp, do Hội Nhà báo Việt Nam dịch và xuất bản năm 2002 có viết:

“Mọi bước thu thập thông tin trong báo chí đều là một dạng phỏng vấn. Phỏng vấn là một thể loại viết báo cơ bản bởi nó tồn tại:

+ Như một thực hành chuyên nghiệp (Phóng viên gặp một con người cụ thể để đặt những câu hỏi và sau đó đăng nội dung của cuộc gặp gỡ đó, có động hơn, dưới dạng câu hỏi và câu trả lời);

+ Như một thực hành cơ bản” (Tất cả phóng sự, điều tra, câu hỏi nhân chứng đều được tạo nên từ một loạt tiểu phỏng vấn).

Như vậy, thuật ngữ *phỏng vấn* cần được hiểu đúng trong từng trường hợp và tình huống cụ thể với các mục đích và mức độ khác nhau.

Đối tượng, phạm vi nghiên cứu và thực hành *phỏng vấn* ở đây là với tư cách một *thể loại báo chí độc lập* trong hệ thống thể loại báo chí.

Lịch sử nghiên cứu *phỏng vấn* báo chí cho thấy đã, đang và sẽ hình thành nhiều quan điểm khác nhau về thể loại này. Cùng với sự tồn tại, phát triển và sáng tạo của thể loại và những người làm báo, cách nhìn nhận, đánh giá về phỏng vấn của giới chuyên môn ngày càng đa dạng dưới nhiều góc độ.

Các bộ *Bách khoa toàn thư* xuất bản vào những năm 60 của thế kỷ XX định nghĩa: *“Phỏng vấn là một cuộc hỏi – đáp nói chung giữa những người làm công tác báo chí với một nhân vật có tiếng tăm, dưới hình thức một bài phát biểu chủ yếu mang tính chất chính trị. Việc sử dụng phỏng vấn trên báo chí có thể diễn ra dưới dạng một bài ghi chép đúng nghi thức với các câu hỏi và câu trả lời trong một cuộc gặp gỡ tiến hành một cách độc lập hoặc là dưới dạng tường thuật cuộc gặp gỡ đó”*.

Các bộ *Bách khoa toàn thư* xuất bản những năm 70 của thế kỷ XX cho rằng: *“Phỏng vấn là một kiểu thông tin trình bày thông qua nhà báo dưới hình thức đàm thoại giới hạn ở một chủ đề nhất định với một nhân vật có thẩm quyền trong lĩnh vực được đề cập. Vai trò tổ chức của nhà báo trong cuộc phỏng vấn đem lại thông tin tính chất trực tiếp, sinh động và đáng tin cậy của nó”*.

Từ điển Oxford (Anh) định nghĩa: “Phỏng vấn là một cuộc gặp gỡ mặt đối mặt của nhiều người nhằm mục đích bàn bạc, hoặc gặp gỡ giữa người làm công tác báo chí và người khác mà qua người này, người làm báo có thể lấy được những lời tuyên bố để đăng báo”.

Từ điển tiếng Việt xuất bản năm 1992 định nghĩa: “Phỏng vấn là hỏi ý kiến để công bố trước dư luận”.

Bản “*Quy chế phỏng vấn trên báo chí*” (ban hành kèm theo Quyết định số 26/2002/QĐ – Bộ VH-TT) nêu “*Phỏng vấn là thể loại báo chí nhằm cung cấp thông tin cho công chúng thông qua việc đặt câu hỏi của nhà báo và trả lời của người được phỏng vấn*”.

Trong cuốn sách *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo* do Hội Nhà báo Việt Nam xuất bản năm 1992 đã tiếp cận thể loại phỏng vấn với nghĩa là “*Một hình thức đối thoại, trong đó nhà báo nêu các câu hỏi và người được phỏng vấn trả lời. Mục đích của bài phỏng vấn trên báo chí là đem lại cho bạn đọc những thông tin và lý lẽ về một vấn đề thời sự, chính trị, kinh tế, xã hội... Thể loại phỏng vấn đáp ứng yêu cầu của bạn đọc muốn có sự giải thích một sự kiện hoặc muốn được biết ý kiến không phải của nhà báo mà là của một nhân vật, do địa vị xã hội hoặc nghề nghiệp chuyên môn của mình, họ có một sự hiểu biết sâu sắc hơn về các sự việc... Phỏng vấn còn để giới thiệu những con người để họ nói lên những hoạt động và những động cơ thâm kín theo quan điểm riêng của họ*”(1).

Nhà báo người Đức Annold Hoffmann nêu quan điểm “*Phỏng vấn là một cuộc nói chuyện của nhà báo với một nhân vật hay một người nào đó có thể không có tiếng tăm, nhưng lúc đó có một việc gì đó quan trọng đối với xã hội hoặc một điều gì đó cần nói về những vấn đề có tầm quan trọng xã hội*”(2).

Một số tác giả khác lại khẳng định “*Trong tất cả các thể tài báo chí, phỏng vấn có lẽ là thể tài tinh vi và sinh động nhất. Bạn đọc có thể nghĩ rằng, phỏng vấn chỉ là việc ghi chép lại cuộc đàm thoại nhưng thực ra nó*

(1) *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội Nhà báo Việt Nam xuất bản, 1992, tr. 91.

(2) *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Sđd, tr. 109.

đòi hỏi người phỏng vấn phải có tài khéo léo và một năng lực ngôn ngữ phi thường”⁽¹⁾.

Nhà báo lão thành Phan Quang trong “Lời giới thiệu” cho cuốn sách *Phỏng vấn trong báo viết* (Hội Nhà báo Việt Nam dịch và xuất bản năm 2002 từ tài liệu của trường Đại học Báo chí Lille – Cộng hoà Pháp) cho rằng “Phỏng vấn là sự tiếp xúc giữa người với người, là sự truyền thông giữa người và người – trong trường hợp này là giữa người được phỏng vấn và nhà báo nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu thông tin của người thứ ba – là độc giả – về một chủ đề nào đó”⁽²⁾.

Theo chúng tôi thì “Phỏng vấn báo chí là một trong những thể loại thuộc nhóm các thể loại báo chí thông tấn, trong đó trình bày cuộc nói chuyện giữa nhà báo với một hoặc một nhóm người về vấn đề mà xã hội quan tâm, có ý nghĩa chính trị – xã hội nhất định, được đăng, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng”.

Qua các ý kiến, quan điểm trên cho thấy khái niệm, định nghĩa về phỏng vấn rất đa dạng, phong phú. Cũng như các định nghĩa về các thể loại báo chí khác, định nghĩa về phỏng vấn là một định nghĩa “mở”, phù hợp với sự phát triển của bản thân thể loại, của báo chí và sáng tạo của người làm báo.

3.2. Đặc trưng của phỏng vấn

Phỏng vấn – với tư cách là thể loại báo chí độc lập, mặc dù có liên quan mật thiết với các thể loại báo chí khác, nhưng *phỏng vấn* có những nét riêng, có cách thức tổ chức tác phẩm riêng, cách thể hiện riêng, khó lẫn với các thể loại khác. Đây là một trong những thể loại dễ nhận diện và rõ nhất trên các loại hình báo chí do một số đặc trưng cơ bản sau đây:

– *Phỏng vấn* là một cuộc *hỏi – đáp* giữa người này với người khác bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp về một số vấn đề, sự kiện nào đó mà xã hội quan tâm. Có thể nói, một trong những điểm *khó nhất* khi làm *phỏng vấn* là đặt *câu hỏi*.

– Về mặt lý thuyết, có thể *phỏng vấn* (hỏi chuyện) bất cứ người nào mà nhà báo cần, song trên thực tế, để có bài *phỏng vấn* thành công, nhà báo

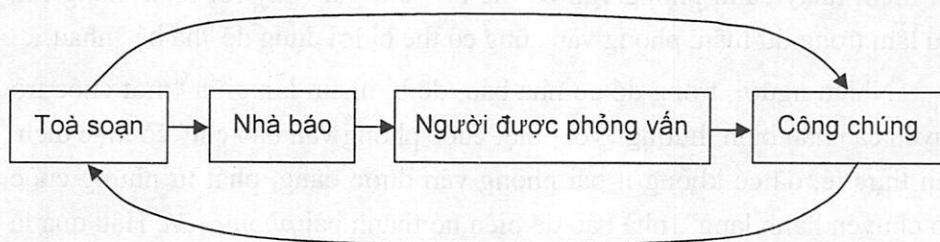
¹ *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội Nhà báo Việt Nam xuất bản, 1992, tr. 91.

² *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Sđd, tr. 6.

thường chọn những người “có thẩm quyền”, “có tiếng tăm”, có “vị trí xã hội” để hỏi nhằm khai thác thông tin cung cấp cho công chúng. Do vậy, thông tin trong bài *phỏng vấn* các đối tượng đó thường có độ tin cậy, sức thuyết phục, trách nhiệm và cả giá trị pháp lý cao.

– Với các thể loại báo chí khác (*tin, phóng sự, phản ánh, bình luận...*), nhà báo ở thể *chủ động*, tức là họ tạo ra được tác phẩm ngay sau khi có đủ “nguyên liệu” cần thiết; còn *phỏng vấn* thì nhà báo hay toà soạn *không tự quyết định* được bài *phỏng vấn* mà phải có sự *đồng ý, hợp tác* của người *được phỏng vấn* (đối tác). Như vậy, để có bài *phỏng vấn* phải có sự thoả thuận, hợp tác của cả hai bên (nhà báo – người được phỏng vấn).

– *Thông tin* trong bài phỏng vấn để cung cấp cho công chúng không phải do *nhà báo cung cấp* mà do *đối tác* (người được phỏng vấn) *cung cấp*. Nhà báo đóng vai trò gọi mời, dẫn dắt, môi giới trung gian giữa toà soạn – người được phỏng vấn với công chúng. Điều đó cho thấy trong *phỏng vấn*, nhà báo không phải *hỏi cho mình* và *hỏi cho biết* mà là *hỏi cho người thứ ba* (công chúng) để rộng đường dư luận. Có thể hình dung điều này qua mô hình sau đây:



Hình 3.1: Mô hình quy trình phỏng vấn

Trong đó:

Toà soạn: các loại hình báo in, phát thanh, truyền hình, báo online... nơi đăng, phát bài phỏng vấn;

Nhà báo: người hỏi;

Người được phỏng vấn (trả lời): cung cấp thông tin về một vấn đề nào đó;

Công chúng: người tiếp nhận thông tin từ người trả lời thông qua một loại hình báo chí nào đó.

Như vậy, qua mô hình, có thể thấy nhà báo hay toà soạn giữ vai trò môi giới, trung gian.

– *Phòng vấn* không chỉ là phương pháp thu thập thông tin mà còn trở thành cuộc *khảo sát* tri thức, chính kiến, thái độ, quan điểm, tình cảm... của hai bên (nhà báo và đối tác).

– Thông qua gặp gỡ, trao đổi, nói chuyện khi *phòng vấn* mà hình thành, xây dựng mối quan hệ. Có thể nói, *phòng vấn* là một trong những phương thức tốt nhất để làm *truyền thông* giữa người với người trong xã hội.

Những đặc trưng trên cho thấy *phòng vấn* có ưu thế nhất định. Vì vậy, nó được sử dụng phổ biến và rộng rãi trên các loại hình báo chí.

Tuy nhiên, trên thực tế, *phòng vấn* cũng gặp những khó khăn, rắc rối sau:

– Bài *phòng vấn* là kết quả hợp tác của nhà báo và người được *phòng vấn*. Sự “ăn ý” quá mức hoặc chuẩn bị “quá kỹ” nhiều khi làm cho bài *phòng vấn* “trơn tuột”, “tròn vo như hòn bi ve”, có bài *phòng vấn* chỉ thấy thái độ “cung kính hỏi thăm tin tức” hoặc “lẽ lạt” nhạt nhẽo, công thức...

– *Phòng vấn* có khi bị lợi dụng theo ý đồ, mục đích cá nhân của người được *phòng vấn* (hoặc nhà báo) nhằm “lãng xê”, “tâng bốc” nhau; ở những thời điểm nhạy cảm, *phòng vấn* có thể bị “làm giả” gây rối loạn thông tin, hiểu lầm trong dư luận; *phòng vấn* cũng có thể bị lợi dụng để “hạ bệ” nhau...

– Nhiều người, trong đó có nhà báo, dễ bị nhầm lẫn giữa “một cuộc trò chuyện cá nhân bình thường” với “một cuộc *phòng vấn* báo chí” có mục đích. Trên thực tế, đã có không ít bài *phòng vấn* được đăng, phát từ những cuộc “trò chuyện hành lang”, nhà báo đã biến nó thành bài *phòng vấn*. Hậu quả là thông tin bị bóp méo, dư luận hiểu nhầm, người trả lời phản ứng, nhà báo bị kỷ luật...

Vì vậy, nhà báo và người trả lời *phòng vấn* cần thận trọng, khách quan, công tâm và trách nhiệm vì mục đích và lợi ích chung.

3.3. Khi nào thì *phòng vấn*?

Nhìn chung, việc sử dụng thể loại nào để tác nghiệp là do yêu cầu, mục đích, nhiệm vụ và ý đồ của toà soạn, nhà báo, nhu cầu thông tin của công chúng và xã hội. *Phòng vấn* cũng như vậy.

Qua thực tiễn hoạt động báo chí, một số tình huống sau đây có thể sử dụng *phỏng vấn* báo chí:

– Do điều kiện khách quan và chủ quan, nhà báo không thể có mặt ở mọi nơi, mọi lúc. Có sự kiện chỉ một số ít người được phép tham dự, hoặc sự kiện xảy ra bất ngờ, hoặc sự kiện “bí mật”, “hợp kín”... nhà báo không được chứng kiến, tiếp xúc. Trong khi đó, công chúng muốn biết, cần biết lời giải thích hoặc ý kiến về sự kiện đó mà không phải từ phía nhà báo. Với trường hợp đó, nhà báo nên thực hiện *phỏng vấn*;

– *Phỏng vấn* là một trong những cách tốt nhất để khai thác và thể hiện thông tin. Khi có vấn đề hay sự kiện nóng hổi được nhiều người quan tâm, nếu nhà báo viết bài trả lời hoặc truyền đạt bằng bài tường thuật hay phóng sự... nhiều khi không đem lại hiệu quả thông tin cao như tổ chức một bài *phỏng vấn*. Với trường hợp này, tốt nhất là để *tự người trong cuộc* giải bày chính kiến, quan điểm, tình cảm, nhận thức của mình qua cuộc trò chuyện với nhà báo để truyền đạt đến công chúng;

– Các chính trị gia, chính khách, những người nổi tiếng (ca sĩ, diễn viên, vận động viên thể thao, nhà khoa học... đạt nhiều thành tích đặc sắc) là *các đối tượng* đáng được *phỏng vấn*;

– Nhà doanh nghiệp, chuyên gia kỹ thuật, công nghệ, nhân dân... không nói chuyện như một giáo sư ngôn ngữ hay một nhà chính trị...; *phỏng vấn* là cách để báo chí trở thành diễn đàn của đông đảo quần chúng, là cách làm tăng tính hấp dẫn của một chuyên mục, một chương trình nhờ sự đa dạng thông tin và ngôn ngữ thể hiện;

– Người trả lời *phỏng vấn* chịu trách nhiệm trước công luận, toà soạn và pháp luật về tính chính xác, trung thực, khách quan của thông tin mà anh ta tiết lộ cho báo chí. Theo nghĩa này, nhà báo có thể thực hiện *phỏng vấn* với những nhân vật có chính kiến “ngược” với vấn đề hay quan điểm của ai trước đó để tạo sự trao đổi, tranh luận hai chiều, tìm ra chân lý chung;

– *Phỏng vấn*, “hỏi chuyện”, “trò chuyện”, “tâm sự” cũng là cách để khám phá, tìm hiểu cuộc đời, sự nghiệp, lối sống của những người nổi tiếng hoặc tạo cơ hội để họ “giải bày”, “thanh minh” khi bản thân họ đang có “vấn đề” từ phía dư luận. Hình thức này thu hút sự quan tâm của công chúng bởi đáp ứng tính “tò mò” của họ.

Tuy nhiên, các tình huống như đã nêu trên đây chưa phải tất cả và cũng chỉ là tương đối. Thực tiễn hoạt động phỏng vấn báo chí diễn ra phong phú, phức tạp hơn rất nhiều, đòi hỏi sự linh hoạt của người phỏng vấn nhằm đạt được hiệu quả và mục đích phỏng vấn.

3.4. Các bước thực hiện phỏng vấn

Mục đích cuối cùng của *phỏng vấn* là có được bài *phỏng vấn* thành công, tạo sự chú ý của dư luận và đạt hiệu quả xã hội cao.

Có nhiều bước (quy trình) để thực hiện cuộc *phỏng vấn*. Đối với những người thạo nghề, các bước *phỏng vấn* là một sự đan xen, nhuần nhuyễn từ đầu đến khi kết thúc. Tuy thuộc vào từng loại hình báo chí cụ thể mà các bước (quy trình) thực hiện cũng có những điểm khác nhau.

3.4.1. Đối với báo in (báo viết)

Có thể phân thành ba công đoạn chính sau đây:

a) *Bước chuẩn bị*

– *Tìm đề tài và tạo “vốn” kiến thức về đề tài đó:*

Cũng như các phẩm chất chung của báo chí, đề tài cho phỏng vấn cũng là vấn đề mới, bức xúc, cần thiết, thu hút sự quan tâm của dư luận và đáp ứng nhu cầu thông tin của xã hội.

Đề tài có thể do *toà soạn giao* cho nhà báo thực hiện theo kế hoạch (phỏng vấn trong tuần, phỏng vấn trong tháng...); có thể do *nhà báo tự phát hiện, tìm kiếm*; và có thể do *cơ sở hay cá nhân yêu cầu*.

Đối với những nhà báo thạo *phỏng vấn*, đề tài và người được phỏng vấn liên quan mật thiết với nhau. Có thể xác định xong đề tài mới tìm người trả lời hoặc gặp nhân vật nào đó thì xuất hiện luôn đề tài *phỏng vấn*...

Phỏng vấn là một cuộc đấu trí đặc biệt giữa *một người biết* (đối tượng được phỏng vấn) và *một người muốn biết* (phóng viên). Người được phỏng vấn hoặc là một chuyên gia hoặc là người hiểu sâu sắc chủ đề được đề cập trong cuộc *phỏng vấn*. Chính vì vậy, chuẩn bị chu đáo trước thềm một cuộc *phỏng vấn* là bước bắt buộc.

Công việc chuẩn bị trước khi tiến hành *phỏng vấn* bao gồm: tìm hiểu về chủ đề, nắm thông tin về quá trình công tác, nghiên cứu thành tích của

người được *phỏng vấn*, tổng hợp những chính kiến, phát biểu trước đây của anh ta về chủ đề *phỏng vấn*.

Nhà báo Eric Maitrot, tác giả cuốn *Phỏng vấn trong báo viết* (Hội Nhà báo Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 2002) nhấn mạnh công việc chuẩn bị kỹ lưỡng cho cuộc phỏng vấn “*sẽ đem lại cho phóng viên một lợi thế có tính chiến lược*”. Nhà báo Trần Bình Minh (Đài Truyền hình Việt Nam) cũng khẳng định: “*Suy cho cùng, thành công của cuộc phỏng vấn phụ thuộc vào kiến thức của phóng viên về vấn đề, lĩnh vực, đối tượng mà mình tiến hành phỏng vấn*”.

Nhiệm vụ trước tiên của công việc chuẩn bị là phóng viên phải định hướng tốt nội dung định *phỏng vấn*, phải biết gần hết nội dung đến mức dường như chính anh ta là đối tượng của *phỏng vấn*. Dĩ nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị, nhà báo sẽ không bao giờ có được hiểu biết như người được phỏng vấn. Nhưng nhà báo nhất thiết phải có hiểu biết nhất định, phải có “*kiến thức nền*” trong lĩnh vực đó để phân biệt những vấn đề cơ bản nhất và đưa ra những câu hỏi bổ ích (cho cả người định phỏng vấn và công chúng). Chính phong kiến thức đó sẽ giúp nhà báo chủ động, tự tin khi đặt câu hỏi hay luận bàn “*tay bo*” với đối tượng được phỏng vấn, tạo ấn tượng tốt đẹp, sự “*nể trọng*” nhà báo và giới báo chí của người được phỏng vấn và công chúng nói chung.

Vậy cụ thể nhà báo cần làm gì trong bước chuẩn bị này? Trong những hình dung lý tưởng thì người phóng viên chuẩn bị cho cuộc *phỏng vấn* cần phải ngồi hàng giờ trong thư viện để đọc sách, các sổ tra cứu, các tư liệu thu thập từ báo chí, ngoài ra còn tiến hành phỏng vấn sơ bộ và thực hiện những cuộc nói chuyện với những người có liên quan đến đối tượng được *phỏng vấn* để thu thập thông tin. Nhưng trên thực tế, nhà báo không có đủ thời gian cho quá nhiều công việc như vậy. Các phóng viên nổi tiếng về *phỏng vấn* khuyên rằng: Trước hết, hãy “*lục lọi*” những trang website từ mạng Internet. Ở đó, chỉ trong khoảng thời gian tính bằng phút, nhà báo đã có thể nắm trong tay hầu hết những tư liệu có liên quan đến đối tượng. Sau đó, những cuộc trao đổi ngắn với bạn bè, đồng nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực sẽ giúp nhà báo bổ trợ rất nhanh những thông tin sống động về người được *phỏng vấn*. Nếu nhà báo có nhiều thời gian hơn nữa để chuẩn bị cho một

cuộc phỏng vấn quan trọng thì việc làm cần thiết tiếp theo là tiếp xúc với bạn bè, đồng nghiệp, người thân của đối tượng phỏng vấn, thậm chí cả những người “xung khắc” với họ để có hiểu biết rõ nét và nhiều chiều về đối tượng. Việc tiếp xúc với các nhân vật đa chiều này giúp nhà báo hạn chế nguy cơ trở thành tù nhân của những tài liệu do chính anh ta thu thập.

– *Xây dựng đề cương câu hỏi:*

Trước khi phỏng vấn, nhà báo nên chuẩn bị một danh mục những câu hỏi tối thiểu. Việc chuẩn bị câu hỏi trên giấy tờ là rất cần thiết, bởi nó buộc nhà báo phải tập hợp ý tưởng của mình về một chủ đề nhất định, làm sáng rõ các ý tưởng đó. Và từ đó, nhà báo xác định rõ hơn góc độ của cuộc tiếp xúc. Đó cũng chính là những câu hỏi cốt lõi phát triển mạch phỏng vấn theo trật tự thời gian hay là theo quy luật lôgic. Những câu hỏi được chuẩn bị theo một thứ tự nhất định sẽ thành *xương sống* cho cuộc phỏng vấn, đóng vai trò *đề cương chủ đạo* của cuộc phỏng vấn.

Đề cương câu hỏi mang lại cho nhà báo cảm giác tự tin khi bước vào cuộc, giúp anh ta có đủ bình tĩnh để giữ vai trò “người cầm lái” trong cuộc phỏng vấn. Nó là phương cách hữu hiệu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro trong quá trình tác nghiệp. Danh mục câu hỏi giúp nhà báo chủ động ứng phó với mọi tình huống bất ngờ. Khi một cuộc phỏng vấn diễn ra, những tình huống ngẫu nhiên xảy ra trong câu chuyện với người được phỏng vấn hay vài bất ngờ trong câu trả lời của anh ta có thể làm xáo trộn thứ tự chủ đề đã được lập từ trước. Tuy nhiên, danh mục câu hỏi đã được chuẩn bị cho phép nhà báo kiểm tra xem mình có quên đề cập đến vấn đề nào không, đã hỏi hết hay chưa. Trong một trường hợp khác, nếu cuộc phỏng vấn diễn ra trong điều kiện không thuận lợi (thời gian bị rút ngắn đột ngột, người đối thoại đột nhiên đổi thái độ, không muốn tiếp phỏng viên theo thời gian dự kiến ban đầu, cuộc tiếp xúc diễn ra trên một phương tiện giao thông, hay khi nhân vật xuống cầu thang, vội vã để bắt đầu một công vụ quan trọng...), danh mục câu hỏi này sẽ là cứu cánh giúp phóng viên lấy được thông tin chủ yếu trong thời gian ngắn ngủi. Hay trong một cuộc phỏng vấn, phóng viên bị cuốn hút vào câu chuyện của người đối thoại, hoặc giả người được phỏng vấn quá lan man, sa đà vào nhiều vấn đề không cần thiết, lúc này, đề cương câu hỏi là cơ sở giúp nhà báo *không xa rời mục*

đích của mình và nếu cần thiết có thể khéo léo đặt câu hỏi để đưa người được phỏng vấn quay trở lại chủ đề.

Sau khi đề cương câu hỏi được đặt ra, phương pháp kiểm nghiệm đơn giản để đánh giá chất lượng của nó là nhà báo thử trả lời các câu hỏi đó. Nếu không, hãy thử nêu chúng cho đồng nghiệp hoặc bạn bè. Quá trình thử nghiệm này sẽ chọn lọc ra những câu hỏi có hiệu quả để sử dụng trong quá trình phỏng vấn. Đó cũng là phương pháp rất hay để chuẩn bị cho những tình huống bất ngờ, giúp cho nhà báo chỉ sau vài phút có thể đặt ra những câu hỏi chính xác và nhạy bén.

Tuy nhiên, việc nhà báo đầu tư nhiều thời gian để chuẩn bị chu đáo danh mục những câu hỏi tối thiểu không có nghĩa là trong thời phỏng vấn anh ta phải tuân theo vô điều kiện các câu hỏi đã được chuẩn bị từ trước. Danh mục này giữ vai trò “biện pháp an toàn” chứ không phải là một con đường đã được vạch sẵn mà anh ta không được phép đi chệch ra ngoài. Những buổi gặp gỡ luôn luôn chứa nhiều bất ngờ. Không phải bao giờ sự chuẩn bị của người đi phỏng vấn cũng trùng với dự đoán, câu chuyện có thể chuyển sang một hướng hoàn toàn khác. Lúc này, sự nhanh nhạy và phản ứng linh hoạt để xử lý vấn đề của phóng viên là rất quan trọng.

Nói tóm lại, các bước chuẩn bị của phóng viên trước phỏng vấn là:

- Tập hợp những chỉ dẫn cơ bản về sự kiện, vấn đề, về người được phỏng vấn...
- Tăng cường năng lực nghiệp vụ.
- Chú ý những điểm then chốt của các câu hỏi.
- Phán đoán phương án trả lời để có sự nhạy bén và linh hoạt trong phản ứng, bổ sung các câu hỏi.

Các yếu tố này liên quan mật thiết với nhau.

b) Thực hiện phỏng vấn

Phác hoạ trước câu hỏi mới chỉ được một nửa công việc. Phỏng vấn là một cuộc *đấu trí* đặc biệt giữa một người biết và một người muốn biết. Trong đó công tác chuẩn bị, vạch đề cương câu hỏi có thể ví với việc cung cố “hậu phương”, còn thực tế cuộc phỏng vấn mới là “chiến trường”. Ở đó, vị thế phỏng vấn thể hiện ở chỗ nhà báo có đưa ra được những câu hỏi tốt

nhất hay không. Câu hỏi trong phỏng vấn cần phải được triển khai logic nhưng đồng thời cũng phải rất hợp tình, hợp cảnh, hợp người.

Nhà báo nên bắt đầu cuộc phỏng vấn như thế nào? Nhà báo Nguyễn Quang Thiều cho biết: “*Con người luôn tự che chắn bởi hàng rào tâm lý. Cái quan trọng là nhà báo phải biết cách gỡ bỏ để họ bộc lộ mình*”. Các nhà báo giàu kinh nghiệm phỏng vấn cũng đồng ý rằng: Mỗi nhân vật đến với cuộc phỏng vấn với các tâm thế khác nhau, ít có ai cởi mở ngay từ đầu. Bởi thế nhà báo có vai trò quyết định trong việc dẫn dắt một cuộc phỏng vấn.

Có những đối tượng không muốn được phỏng vấn vì nhiều lý do khác nhau: Họ đang có vấn đề gì đó, họ đang buồn hay phải che giấu một cái gì đó... Nhà báo cần phải thuyết phục những người này rằng các cuộc phỏng vấn luôn có lợi cho họ, cho cái chung và không có gì đáng e ngại. Trong trường hợp này, những câu hỏi có nội dung nhẹ nhàng (thường là nằm ngoài chủ đề phỏng vấn) được đưa ra một cách tế nhị chính là bí quyết để làm cho cuộc phỏng vấn tiến hành trôi chảy.

Ở trường hợp khác, có những người thẳng thừng từ chối mọi cuộc phỏng vấn do có ác cảm với nhà báo. Những người này thường không quen với báo chí và sợ nhà báo sẽ làm cho họ trở nên ngốc nghếch. Lúc này, thái độ chân thành cùng những lời giải thích cặn kẽ hoặc những câu hỏi dạo đầu hóm hỉnh sẽ có tác dụng trấn an người được phỏng vấn một cách hiệu quả. Nhà báo có thể mất đi phần lớn thời gian dự định phỏng vấn nhưng ngược lại sẽ giúp người được phỏng vấn đủ tự tin và cởi mở.

Tuy nhiên, cũng có trường hợp ngược lại, khi đối tượng được phỏng vấn là những người nổi tiếng hoặc sẽ trở nên nổi tiếng, những ngôi sao ca nhạc, thể thao... thì họ thường chủ động nói nhiều về cái tôi, về nghề nghiệp... của mình và đôi khi không có điều gì mới mẻ cả. Với đa phần những người này thì vấn đề đầu tiên là nhà báo phải làm cho họ hiểu rằng cần nói ngắn gọn và bám sát vào chủ đề chính của cuộc phỏng vấn. Do vậy, nên bắt đầu cuộc trò chuyện bằng những câu hỏi ngắn, một ý và đi thẳng vào vấn đề.

– *Điều khiển cuộc phỏng vấn:*

Trong suốt thời gian phỏng vấn, nhà báo phải làm cùng lúc rất nhiều việc, đó là:

- + Nghe người đối thoại;
- + Theo dõi cử chỉ, nét mặt... để nắm bắt được diễn biến tâm lý của đối tượng;
- + Thao tác máy ghi âm hay điều chỉnh micro;
- + Ghi chép câu trả lời của người được phỏng vấn;
- + Suy nghĩ về ý nghĩa các câu trả lời này để đặt tiếp câu hỏi khác...;
- + Trao đổi, bàn luận về các vấn đề liên quan.

Do vậy, để giữ vai trò nhạc trưởng của cuộc phỏng vấn, nhà báo phải biết cách điều khiển cuộc nói chuyện sau khi đã dày công lôi kéo nhân vật vào không khí cởi mở, sẵn sàng bộc lộ. Hạt nhân của nghệ thuật điều khiển phỏng vấn là cách *hỏi* và *nghe* như thế nào.

Khi bắt đầu đưa ra các câu hỏi chính, nhà báo phải không ngừng rà soát, xem xét câu hỏi của mình có đủ để hiểu rõ hay không, có được tiếp nhận đầy đủ không và người được phỏng vấn phản ứng như thế nào. Đồng thời cũng cần phải đảm bảo rằng các câu hỏi đưa ra đều được trả lời. Nếu câu hỏi không được trả lời thì hãy hỏi lại. Câu hỏi có thể và cần được nhắc lại nếu người được hỏi tỏ ra loanh quanh một cách cố ý để tránh trả lời rõ ràng. Đôi khi trong trường hợp người được phỏng vấn không hiểu câu hỏi ban đầu thì nên dùng từ ngữ khác để diễn đạt lại nội dung câu hỏi. Nhà báo luôn muốn nhận được một câu trả lời có chất lượng và thích đáng. Muốn vậy, câu hỏi anh ta đặt ra cũng phải mang tính chất như thế. Những câu hỏi ngắn, đi thẳng vào vấn đề sẽ nhận được câu trả lời ngắn, đi thẳng vào vấn đề làm cho độc giả dễ hiểu hơn. Giôn Xavetxki (giáo viên báo chí người Canada) đã đề ra nguyên tắc cơ bản sau: Các câu hỏi phải thật cởi mở, trung lập và đơn giản. Những câu hỏi công khai (cởi mở, thẳng thắn) sẽ bắt đối tượng phỏng vấn phải suy nghĩ về nội dung các câu trả lời, tập trung sức lực vào việc trả lời chúng. Trong những trường hợp này, phỏng vấn sẽ có cơ hội không chỉ thu thập được những sự giải thích mà còn được nghe quan điểm của người đối thoại. Các câu hỏi trung lập tạo điều kiện lý tưởng để người được phỏng vấn bày tỏ quan điểm.

Nói chung, không nên dùng các câu hỏi thuộc các dạng sau:

+ Đặt người trả lời vào thế bị kiểm tra. Ví dụ: *Ông đã làm gì để xoá đi dư luận xấu về mình?*

+ Câu hỏi có thể buộc người ta phải trả lời như kiểu tuyên bố. Ví dụ: *Quan điểm của ông về ý kiến cho rằng bộ phim mới nhất của ông là “mì ăn liền”?*

+ Câu hỏi tạo điều kiện cho người được phỏng vấn trả lời theo lối mòn.

+ Câu hỏi tạo khả năng có câu trả lời chỉ mang tính chất hình thức.

+ Câu hỏi chỉ cho phép trả lời một từ “vâng” hay “không”. Ví dụ: *Anh cảm thấy hài lòng chứ?*

+ Câu hỏi chung chung làm cho người trả lời lúng túng, không biết trả lời vấn đề gì hoặc được tự do lựa chọn đến mức coi thường sự hiểu biết của người đặt câu hỏi. Ví dụ: *Ông nghĩ gì về tương lai của thực trạng ô nhiễm hiện nay?*

+ Câu hỏi kiểu khẳng định sau đó chờ quan điểm của người được hỏi. Ví dụ: *Người ta cho rằng kế hoạch thoát nước của ông chỉ tốn tiền của Ủy ban?*

Để nêu những câu hỏi thích hợp kế tiếp và tăng tính sống động cho cuộc phỏng vấn, phóng viên còn phải có kỹ năng nghe. Chuẩn bị phỏng vấn, lập và ghi câu hỏi mới chỉ là nửa công việc. Khả năng biết nghe mới là nửa thứ hai của cuộc phỏng vấn thành công. Thậm chí nhiều nhà báo còn cho rằng: Lắng nghe trong khi phỏng vấn quan trọng hơn ghi chép. Khi đưa ra câu hỏi, nhà báo cần suy nghĩ, chuẩn bị cho câu tiếp sau, chú ý nghe câu trả lời sao cho không để lọt bất cứ điều bất ngờ thú vị nào. Lắng nghe và chăm chú đến cử chỉ, hoạt động của người nói, người phỏng vấn sẽ thật sự cảm nhận được ý nghĩ, cảm xúc chứa đựng trong câu nói chứ không chỉ nghe thấy những từ, ngữ đang được dùng. Trong nhiều trường hợp của cuộc đối thoại, đôi lúc ý nghĩa của câu trả lời chỉ rõ ràng khi người hỏi nhìn thấy người nói nhướn lông mày hoặc nghe được những thay đổi tinh tế trong giọng nói (nhấn mạnh âm từ, hạ giọng, cao giọng). Đồng thời khi lắng nghe, nhà báo có kinh nghiệm có thể chọn được những lời nói ngắn và súc tích để dùng làm *tít*, *câu đầu tiên* hay *cuối cùng* của cuộc phỏng vấn.

Lắng nghe và dành toàn bộ sự chú ý đến người được phỏng vấn không chỉ là phép lịch sự mà còn là một thủ thuật trong phỏng vấn. Chăm chú nghe và quan sát đối tượng có ý nghĩa quyết định đến khả năng bám sát nội dung

những câu trả lời và tâm trạng của đối tượng phỏng vấn. Cùng một lúc vừa chú ý lắng nghe vừa nhìn người đối thoại, nhà báo có thể cảm nhận được những gì anh ta nói có độ tin cậy đến đâu, có ý nghĩa thực tế như thế nào. Với những cảm nhận ấy, nhà báo có đủ sức bật để lật lại một câu nói thiếu logic hay mâu thuẫn với những gì đã nói ra trước đó.

Kỹ năng lắng nghe còn biểu hiện ở những cử chỉ khuyến khích người được phỏng vấn, luôn luôn thể hiện sự lắng nghe, kịp thời tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình, buồn hay vui, ngạc nhiên, thích thú... trước những thông tin mới được đưa ra. Với động tác gật đầu khiêm tốn, với giọng nói pha chút cười nhả nhận của người hỏi có thể tạo ra một “xung lực” thúc đẩy sự giao lưu phát triển. Đối với không ít trường hợp, nhà báo biết rằng, lắng nghe và biết im lặng đúng lúc thì sự im lặng đó có thể thay thế cho những câu hỏi tốt nhất. Ánh mắt dò hỏi của nhà báo ném sang người đối thoại, cái gật đầu hay khoảng dừng không lời có thể gợi ra những câu hỏi bất ngờ. Im lặng khá lâu trong khoảng giữa hoặc gần cuối cuộc trò chuyện là quãng thời gian cực kỳ quan trọng, vì sau đó, có thể người được phỏng vấn sẽ bộc lộ hết mọi điều; lúc này, sự lăm lờ là không có lợi mà nhà báo cần tỏ ra là người chân thành, sẵn sàng lắng nghe cái họ muốn nói. Sau phút giây yên lặng kia chính là lúc người đối thoại đo lại độ tin tưởng ở nhà báo và họ sẽ quyết định nói gì kế tiếp.

Tuy nhiên, lắng nghe không có nghĩa là nhà báo trao quyền “thuyền trưởng” cho người được phỏng vấn và chỉ ngồi nghe một cách “ngoan ngoãn” sau khi đưa ra câu hỏi. Trong trường hợp gặp những đối tượng lăm lờ, hay chuyệ, nhà báo vẫn cần phải ngắt dòng lời bất tận của họ, nhưng cần làm sao cho thân thiện và nếu có thể thì cần giải thích tại sao ngắt lời họ. Phóng viên biết nghe sẽ ngắt vào giây người được phỏng vấn nghi để lấy hơi.

– Ghi âm hay ghi chép?

Câu trả lời là nên sử dụng cả hai. Ghi âm là việc rất nên thực hiện. Các nhà báo đều khẳng định rằng, dù có trí nhớ tốt đến đâu cũng không thể nhớ hết được những điều nhân vật đã nói. Trong khi đó, mạch đối thoại không cho phép nhà báo có đủ thời gian để ghi chép vừa đủ ý lại vừa chi tiết. Đặc biệt, đối với những cuộc phỏng vấn quan trọng (phỏng vấn các vị nguyên

thủ quốc gia, những người nổi tiếng...) thì nhất thiết phải ghi âm vì cơ hội trò chuyện không nhiều và thời gian không được dài.

Hơn nữa, tư liệu của ghi âm còn để “phòng thân” khi có vấn đề. Vì vậy, nhà báo cần thông báo trước hoặc thuyết phục người đối thoại cho phép được ghi âm.

Tuy nhiên, việc ghi âm không loại trừ việc *ghi chép* thông tin. Tác giả cuốn *Phòng vấn trong báo viết* (Hội Nhà báo Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 2002) khẳng định rằng, ghi âm trong cuộc phỏng vấn không thể thay thế nhà báo làm ba việc trong suốt thời gian phỏng vấn là *nghe* người đối thoại, *ghi chép* câu trả lời của anh ta và *suy nghĩ về ý nghĩa* của các câu trả lời này để *đặt ra các câu hỏi tiếp theo*. Máy ghi âm giúp nhà báo khỏi vất vả chép mỗi tay nguyên văn những lời tuyên bố của người được phỏng vấn. Nhưng nhà báo vẫn cần phải ghi chép để nắm được mạch của cuộc đối thoại. Việc chú ý lắng nghe và ghi lại những ý chính của câu trả lời là cách đơn giản và hiệu quả nhất giúp nhà báo bám sát được chủ đề câu chuyện. Nhà báo Nguyễn Duy Phương (báo *Lao động*) cho rằng: “*Ghi chép để nắm bắt được những khoảnh khắc quan trọng của cuộc đối thoại, chẳng hạn ghi lại những câu từ then chốt, những ý tưởng độc đáo của nhân vật... sẽ giúp nhà báo tái hiện lại những không khí sống động của phỏng vấn, đồng thời đảm bảo được tính liên tục của chủ đề*”. Các nhà báo có kinh nghiệm cũng đều khẳng định: Những gì ghi chép được sẽ giúp rất nhiều trong việc viết bài.

Ghi chép trong phỏng vấn còn bao gồm cả việc ghi lại tối đa những chi tiết liên quan đến cuộc phỏng vấn: thời gian, địa điểm diễn ra cuộc phỏng vấn, khung cảnh cuộc phỏng vấn... Hơn thế nữa, một người làm phỏng vấn tinh ý còn cần phải ghi chép lại tỉ mỉ thái độ và cách ăn mặc của người được phỏng vấn: Ông ta có hút thuốc không và hút bao nhiêu? Khi nói về kỷ niệm thời chiến tranh giọng nói của ông ta có thay đổi thế nào? Trang phục của ông ta có gì đặc biệt so với cách ăn mặc trong các dịp khác không?... Tất cả những cử chỉ cá nhân ấy giúp người được phỏng vấn và cuộc phỏng vấn trở nên sống động hơn với độc giả – những người chỉ được “chứng kiến” cuộc đối thoại được tái hiện bằng những con chữ trên báo.

Ghi chép cũng là một thao tác quan trọng không thể thay thế khi cuộc phỏng vấn diễn ra giữa một đám đông tò mò hay trên các phương tiện giao

thông – nơi máy ghi âm mất tác dụng vì ảnh hưởng của tiếng ồn. Ghi chép cũng loại trừ nguy cơ thất bại trong phỏng vấn trong trường hợp máy ghi âm bị trục trặc hoặc nhà báo mắc lỗi kỹ thuật nào đó.

Ghi chép còn là sự *tôn trọng* người được phỏng vấn, tạo *ấn tượng tốt đẹp* từ phía họ đối với nhà báo.

Đối với báo in và báo mạng Internet, cần chụp ảnh người trả lời và kẻ cả ảnh của người hỏi để đăng, phát cùng bài phỏng vấn cho tăng phần *ấn tượng* và thuyết phục.

Như vậy, trong mọi cuộc phỏng vấn, *ghi âm* là rất cần thiết. Và trong bất kỳ trường hợp nào, nhà báo cũng không nên bỏ qua thao tác *ghi chép*. Những câu từ then chốt trong sổ tay nhà báo và những gì máy ghi âm thu được sẽ làm nên một bài phỏng vấn có chất lượng.

Nói tóm lại, việc sử dụng máy ghi âm và ghi chép cũng như các công cụ khác là rất cần thiết đối với nhà báo nói chung và khi làm phỏng vấn nói riêng.

c) Sau phỏng vấn

Những thông tin thu thập được từ khâu chuẩn bị cho đến khi cuộc trò chuyện với người được phỏng vấn kết thúc chính là “nguyên liệu” cho bài phỏng vấn sẽ sử dụng trên báo chí. Trừ một số trường hợp rất đặc biệt (tờ báo dành nhiều đất cho bài phỏng vấn hơn mức thông thường trong một dịp đặc biệt...), không thể nào viết lại một bài phỏng vấn như nó đã diễn ra, nhà báo thường thể hiện cuộc trò chuyện bằng một hình thức khác, theo một trật tự khác mà không ảnh hưởng đến nội dung. Chẳng hạn, nhà báo có thể xuống dòng; thay đổi trật tự các câu hỏi và câu trả lời (một câu hỏi được đưa ra vào thời gian gần kết thúc cuộc trò chuyện nhưng rất hay và câu trả lời độc đáo có thể được chọn đưa lên vị trí bắt đầu); cấu trúc lại câu hỏi (khuôn khổ trang báo không nhiều nên mọi lời dẫn dắt để đi đến ý hỏi trong cuộc đối thoại thực tế cần được lược bỏ hoặc diễn đạt lại ngắn gọn); viết lại câu trả lời theo lối viết văn, tuy nhiên, nếu biến tất cả câu trả lời thành văn viết sẽ làm mất đi tính hấp dẫn, sống động của cuộc đối thoại. Đôi khi, thao tác này khiến bài phỏng vấn chỉ mang một giọng văn duy nhất của tác giả, làm mất đi tính khách quan và thuyết phục của thể loại.

Việc thay đổi hình thức cuộc phỏng vấn bằng các thao tác nêu trên không đi ngược lại đạo đức nghề nghiệp nếu nhà báo luôn tâm niệm và chú trọng đến việc không bao giờ phản bội tinh thần của những thông tin mà anh ta đã thu nhận được cũng như sự thật quá trình phỏng vấn diễn ra. Tác giả cuốn *Phỏng vấn trong báo viết* đã đưa ra lời khuyên về vấn đề này bằng một ví dụ khá điển hình. Chẳng hạn, nếu bạn đã rút rè, vớt vát đặt ra câu hỏi khó chịu nhất với một người được phỏng vấn trước khi chia tay ông ta: “*Một vài kẻ hiềm khích không từ chối bất cứ thủ đoạn nào để làm tổn hại ông, họ dám nói bóng gió rằng ông có liên quan đến vụ tham nhũng*” thì khi viết bài đừng nên cho những câu hỏi đó lên trên cùng và viết nó theo kiểu bạn là người đã dũng cảm phủ đầu người đối thoại ngay từ giây phút đầu của cuộc phỏng vấn.

Ở một số toà soạn, ban biên tập thường đề nghị phóng viên đưa bài phỏng vấn cho người được phỏng vấn đọc lại, ký nhận để họ không còn lý do bất bẽ sau khi bài phỏng vấn được đăng tải. Cách làm này thể hiện sự cẩn trọng và tôn trọng người được phỏng vấn, và trong nhiều trường hợp bài phỏng vấn được nâng “tầm” lên nhờ sự gia công thêm của người được phỏng vấn. Tuy nhiên, rất nhiều người được phỏng vấn sau khi đọc lại bài viết của phóng viên đã yêu cầu bỏ đi những phần thông tin *mới nhất, hay và hấp dẫn nhất*. Đó thường là những thông tin mà dư luận độc giả rất quan tâm và thực sự có giá trị, vì chỉ trong không khí của cuộc phỏng vấn cởi mở, chân thành do nhà báo khéo léo tạo nên, người được phỏng vấn mới bộc lộ chúng. Nhưng khi đọc lại chúng dưới dạng văn bản, anh ta muốn bỏ đi vì nhiều lý do: Anh ta là người ngại tranh cãi hoặc ngại đụng chạm. Nhà báo Eric Maitrot – Giảng viên Đại học Báo chí Lille nhận xét: “*Khi một nhân vật được phỏng vấn đọc trên giấy trắng mực đen những câu trả lời của chính anh ta và biết còn khả năng để sửa chữa chúng, anh ta sẽ trở thành cái máy kiểm duyệt không thương tiếc. Anh ta sẽ làm mọi cách để bạn viết lại, bài viết của bạn chắc sẽ tròn trịa như hòn bi ve và nhạt nhẽo, có cũng được mà không cũng chẳng sao*”.

Trên thực tế, ngay cả Luật Báo chí nước ta cũng không bắt buộc nhà báo đưa bài viết cho người được phỏng vấn đọc lại nếu không có yêu cầu (từ phía người được phỏng vấn). Vì vậy, *tốt hơn hết là tự bản thân nhà báo*

không bao giờ tự đề nghị việc đó. Điều quan trọng là phải thể hiện chính xác, trung thực nội dung câu trả lời và chịu trách nhiệm về những gì mình viết.

Ở bước sau cùng, bước hoàn tất bài phỏng vấn để đăng tải, đạo đức của người làm báo càng cần được thể hiện ở mức độ cao. Cuộc đối thoại cần được dựng lại một cách trung thực. Phải truyền đạt nguyên vẹn tinh thần của những câu trả lời, không xuyên tạc hay cắt xén, bóp méo nội dung những lời phát ngôn. Phóng viên có thể thay đổi cuộc phỏng vấn về hình thức (trật tự các câu hỏi, cách diễn đạt ý hỏi...) nhưng không được làm ảnh hưởng đến nội dung cũng như sự thật quá trình diễn ra phỏng vấn.

Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo còn thể hiện ở quyền tự quyết của nhà báo, toà soạn báo trong hoạt động tác nghiệp. Đạo đức báo chí hoàn toàn không chấp nhận việc người nắm quyền lực tự chọn nhà báo cho cuộc phỏng vấn sắp tới. Toà soạn báo không thể dành cho nhà chính trị hay giám đốc doanh nghiệp, các ngôi sao... quyền chọn phóng viên có thiện chí với họ. Ban biên tập sẽ tự quyết định ai thích hợp nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Người được phỏng vấn hoàn toàn có thể yêu cầu biết trước các câu hỏi, nhưng ban biên tập có toàn quyền bác bỏ yêu cầu này hay từ chối tiến hành phỏng vấn nếu như thấy chúng ảnh hưởng đến tính trung thực và khách quan của thông tin. Cũng như vậy, việc đưa văn bản ghi cuộc phỏng vấn cho đối tượng xem trước hoàn toàn không có nghĩa là phóng viên hay ban biên tập phải tuân theo yêu cầu của người được phỏng vấn nếu nó ảnh hưởng đến độ trung thực của thông tin.

Sau khi kết thúc cuộc phỏng vấn, nhà báo cần thực hiện thêm một số thao tác sau đây (ngay tại chỗ hoặc sau đó):

- Hỏi lại người đối thoại xem còn gì cần trao đổi thêm;
- Đề nghị được chụp ảnh để đăng theo bài;
- Nghe thử một đoạn băng để kiểm tra chất lượng ghi âm và điều chỉnh, bổ sung những thông tin khi ghi chép;
- Thỏa thuận về xử lý bản thảo, dự kiến đăng, chuyển báo biểu hoặc các thông tin liên quan.

Làm như vậy sẽ “có đầu mối” và giữ được quan hệ lâu dài, tốt đẹp giữa hai phía.

– *Thiết kế, trình bày bài phỏng vấn:*

Kết quả các bước phỏng vấn nói trên mới chỉ là “phần thô”, phần “nguyên liệu” mà thôi. Nhà báo cần biên tập, chỉnh sửa, bổ sung, sắp xếp thành bài phỏng vấn hoàn chỉnh để trình lãnh đạo duyệt.

Đối với văn bản phỏng vấn, có thể chọn một trong các phương án dưới đây để trình bày:

+ *Phương án 1:* Đơn giản, truyền thống bằng cách kết hợp tít chính, ảnh, sapô (lời dẫn), câu hỏi, câu trả lời, phóng viên thực hiện.

Tít chính	
Ảnh người trả lời	Sapô (lời dẫn) ----- ----- -----
	- Hỏi?
	- Trả lời
	- Hỏi?
	- Trả lời
PV. Xin cảm ơn ông (bà)	
PV. Ng. Văn A (thực hiện)	

+ *Phương án 2:* Kết hợp tít chính, ảnh phóng viên và ảnh người trả lời, sapô, câu hỏi, câu trả lời, phóng viên thực hiện.

Tít chính	
Ảnh phóng viên	Sapô (lời dẫn) ----- ----- ----- -----
- Phóng viên (PV)...? - Ông (bà) Nguyễn B...	Ảnh người trả lời
PV. Xin cảm ơn ông (bà)	
PV. Hoài Linh (thực hiện)	

+ *Phương án 3*: Kết hợp tít chính, sapô, một số ảnh (phóng viên, người trả lời, vấn đề, bối cảnh, câu hỏi, câu trả lời, phóng viên thực hiện).

Tít chính	
Ảnh (tùy theo)	Sapô (lời dẫn) ----- ----- ----- -----
- PV ? - Tổng Giám đốc (TGD)	Ảnh (tùy theo)
Ảnh (tùy theo)	PV. Xin cảm ơn ông (bà) PV. Hoài Linh (thực hiện)

+ *Phương án 4*: Kết hợp tit chính, ảnh của phóng viên và người trả lời, bối cảnh, sapô, các tit phụ, câu hỏi, câu trả lời, xen kẽ lời bình của phóng viên (được in nghiêng để phân biệt với câu hỏi và câu trả lời). Phương án này thường dùng cho cuộc trò chuyện dài, dung lượng lớn để tính hấp dẫn, ấn tượng, sinh động (Ví dụ: trên An ninh thế giới cuối tuần, Văn nghệ Trẻ, Lao động, Tuổi trẻ TP. Hồ Chí Minh...).

Tít chính

Ảnh
phóng
viên

Sapo (lời dẫn)

Tít phụ 1-----

- PV.....?

– Ông (Bà).....

Bình luận ngắn
của phóng viên

PV.....?

Ông (Bà).....

Ảnh
người
trả lời

*Bình luận ngắn
của phóng viên*

PV ?

Ông (Bà).....

Ảnh to của
người trả lời

Tít phụ 2-----

PV ?

Ông (Bà)

Bình luận ngắn

Ảnh
người
trả lời

Tít phụ 3-----

Bình luận ngắn

Tít phụ 4-----

PV ?

Ông (Bà)

Ảnh
người
trả lời

Tít phụ 5-----

PV ?

Ông (Bà)

Tóm lược của phóng viên

PV. Xin cảm ơn ông (bà)

+ *Phương án 5*: Kết hợp tít chính, lời dẫn, ảnh, box (hộp) để cung cấp thông tin bổ sung, câu trả lời ấn tượng để minh họa thêm cho vấn đề phỏng vấn, thường được bố trí xen kẽ trong bài với màu nền riêng. Câu hỏi và câu trả lời được tách biệt nhau bởi màu sắc, ký hiệu, in đậm, in nghiêng.

Tít chính			
Ảnh	Sapo (lời dẫn) ----- ----- -----		
PV ? Ông (Bà)	PV ? Ông (Bà)		
Box 1	Ảnh (Người trả lời)	PV ? Ông (Bà)	
	PV ? Ông (Bà)	Ảnh (tuỳ theo)	
PV ? Ông (Bà)	Box 2	PV ? Ông (Bà)	
PV. Xin cảm ơn ông (bà) PV. Thu Vân (thực hiện)			

Trên đây là 5 phương án mà các *báo in* thời gian qua đã sử dụng. Rõ ràng, hình thức trình bày khá phong phú, đa dạng, sáng tạo và chắc chắn sẽ xuất hiện nhiều phương án khác.

Cách trình bày bài phỏng vấn theo một trong các phương án trên hoặc các phương án khác có thể do phóng viên tự làm hoặc là công việc của toà soạn. Tuy nhiên, phóng viên tự thiết kế theo ý tưởng của mình vẫn tốt hơn. Tùy theo vấn đề, cương vị người trả lời, mục đích yêu cầu, ấn phẩm của báo in... mà có cách trình bày hợp lý, khoa học và hiệu quả. Phần sậpô (lời dẫn) là *bắt buộc chung trước khi đăng, phát, truyền bài (cuộc) phỏng vấn trên tất cả các loại hình báo chí*. Hiện nay, có nhiều cách viết lời dẫn nhưng phải đảm bảo giới thiệu các thông tin chính như: phóng viên của báo nào thực hiện, họ tên và chức vụ người trả lời, vấn đề phỏng vấn...

Nếu phỏng vấn qua báo in (báo viết) thực hiện trực tiếp nhưng đăng tải sau đó, thì với phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử lại có hai cách là phỏng vấn trực tiếp và gián tiếp.

3.4.2. Quy trình chuẩn bị phỏng vấn qua phát thanh

a) *Phỏng vấn trực tiếp (tại phòng thu)*

Phỏng vấn trực tiếp qua phát thanh là phỏng vấn mà thính giả nghe trực tiếp toàn bộ cuộc trao đổi cùng lúc, cùng thời với diễn biến thực tế đang diễn ra tại phòng thu hoặc một địa điểm xác định.

Có thể chia phỏng vấn trực tiếp (tại phòng thu) thành ba công đoạn sau:

❖ *Bước chuẩn bị*

(Tiến hành đồng thời về nội dung, nhân lực và phương tiện kỹ thuật):

– Nội dung:

+ Xác định đề tài và ý tưởng thực hiện.

+ Trình lãnh đạo xin ý kiến thực hiện.

+ Xác định khách mời và vấn đề cụ thể cho từng vị khách. Liên hệ trước với khách để trao đổi những vấn đề chi tiết liên quan.

+ Thu thập thông tin, tư liệu cùng một số phóng sự ngắn để minh họa các ý kiến, câu hỏi của thính giả, âm nhạc... để tăng tính sinh động, hấp dẫn của chương trình.

+ Xây dựng kịch bản chi tiết. Thông thường câu hỏi chia càng nhỏ, vấn đề nêu lên càng sinh động và dễ hiểu. Tránh những câu hỏi chung chung, đề cập nhiều vấn đề quá lớn, quá rộng.

+ Khẳng định lại với khách mời về thời gian, địa điểm, phương thức phỏng vấn.

+ Khớp các trường đoạn của kịch bản và chuyên lãnh đạo phê duyệt chính thức.

+ Quảng bá trước về chương trình để thu hút thính giả quan tâm.

+ Và những chi tiết liên quan khác...

– Nhân lực:

+ Tổng đạo diễn: 1 người;

+ Kỹ thuật viên: 1 – 2 người;

+ Thư ký: 2 người;

+ MC (người dẫn): 1 – 2 người.

Nhìn chung, nhân lực nhiều hay ít phụ thuộc vào kịch bản và công việc. Kịch bản cần được chuyển cho tổng đạo diễn, kỹ thuật viên, thư ký và những người liên quan.

– Kỹ thuật, tài chính:

+ Chuẩn bị phòng thu.

+ Đường điện thoại.

+ Hệ thống phát trực tiếp.

+ Hệ thống thu lại băng gốc.

+ Kinh phí thực hiện.

+ Biểu đề tên tại phòng thu, nước uống, giấy bút, micro, cardvisit của khách...

❖ **Thực hiện phỏng vấn**

– Đón khách trước giờ lên sóng chính thức ít nhất 20 phút. Trao đổi, thoả thuận lần cuối với khách về vấn đề phỏng vấn, hướng dẫn khách sử dụng các thiết bị phòng thu và nhắc khách mời chú ý các điều sau: tắt điện thoại di động, máy nhắn tin, tháo rời giấy thành từng tờ để không gây tạp âm khi sang trang khác, những người chưa đến lượt trả lời không gây tiếng động gì, một số ký hiệu không lời trong phòng thu, trả lời hay không trả lời những câu hỏi của thính giả trực tiếp gọi đến...

– Thực hiện phỏng vấn trực tiếp: Giới thiệu tên, chức vụ khách mời, vấn đề trao đổi; bám sát kịch bản để tránh mọi bất ngờ cho khách (sẽ ngưng

sóng hoặc gây lúng túng); lưu ý đồng hồ để biết thời lượng của chương trình, tránh tình trạng hết kịch bản vẫn còn thời gian hoặc hết thời gian vẫn còn kịch bản; lựa chọn câu hỏi giao lưu, xen lẫn các phóng sự ngắn cho sinh động. Lưu ý cả người dẫn và người trả lời *không đọc văn bản* mà phải thực sự là nói chuyện, trao đổi. Phát thanh là người nói cho người nghe, phải tạo cảm giác gần gũi, thân mật, nhẹ nhàng, dễ hiểu...

❖ **Kết thúc cuộc phỏng vấn**

Cần giới thiệu những người thực hiện chương trình, nhắc lại tên, chức vụ khách mời, cảm ơn khách mời và thính giả. Thời lượng cho loại phỏng vấn này thường diễn ra trong 20 – 30 phút hoặc 60 phút tùy vấn đề.

Tóm lại, các bước thực hiện phỏng vấn trực tiếp qua phát thanh nói trên chỉ tương đối, vì vậy những người thực hiện chương trình phải linh hoạt, chủ động đề phòng và xử lý các tình huống phát sinh.

b) Phỏng vấn gián tiếp qua phát thanh

Phỏng vấn gián tiếp qua phát thanh là phỏng vấn mà thính giả nghe lại toàn bộ hoặc từng phần cuộc trao đổi đã xảy ra trước đó tại phòng thu hoặc một địa điểm xác định.

Các bước thực hiện cơ bản như phỏng vấn trực tiếp. Trên cơ sở tư liệu đã đề phát lại toàn bộ hoặc từng phần (rút gọn) theo quy định của lãnh đạo Đài hoặc đề nghị của người thực hiện.

Những nhà báo có kinh nghiệm thường gọi điện báo ngày, giờ phát lại để khách mời tiện theo dõi. Nếu khách báo không thể nghe được thì có thể ghi băng và chuyển cho họ. Trong quá trình thực hiện phỏng vấn, nhà báo vẫn chụp ảnh khách mời, khai thác thêm tư liệu... để tận dụng bài viết cho các loại hình báo chí khác.

3.4.3. Quy trình chuẩn bị phỏng vấn qua truyền hình

a) Phỏng vấn trực tiếp

Phỏng vấn trực tiếp qua truyền hình là phỏng vấn mà khán giả chứng kiến nhân vật, sự kiện xuất hiện cùng lúc, cùng thời với diễn biến thực tế đang diễn ra tại trường quay hoặc một địa điểm xác định.

Phòng vấn trực tiếp được thực hiện theo thời gian, thời lượng quy định (10 phút, 20 phút, 30 phút, 60 phút...) với kịch bản chặt chẽ, chuẩn bị công phu và phức tạp. Trong phòng vấn trực tiếp, chủ yếu sử dụng ngôn ngữ nói, có tính chất trao đổi, thảo luận, tranh luận hoặc trình bày thông tin có minh hoạ các tư liệu, số liệu, phóng sự ngắn, ý kiến quần chúng... được chuẩn bị trước để lồng ghép, đan xen trước, giữa hoặc sau các câu hỏi – trả lời và trao đổi (hình thức trực tiếp có lồng gián tiếp) để tăng tính sinh động, hấp dẫn.

Các bước thực hiện cơ bản như qua phát thanh trực tiếp (chỉ khác là hình ảnh động, nhân lực và kỹ thuật nhiều và phức tạp hơn...).

Có thể khái quát các bước như sau:

- Đăng ký đề tài và nêu ý tưởng kịch bản để lãnh đạo phê duyệt, xếp vào khung chương trình dự kiến, tổ chức quảng bá chương trình...

- Chuẩn bị tư liệu, thông tin liên quan đến vấn đề phòng vấn.

- Liên hệ, trao đổi với người (hoặc nhóm người) mời phòng vấn (thảo luận về nội dung, thời gian, địa điểm dự kiến...).

- Xây dựng kịch bản chi tiết (người dẫn, câu hỏi, người trả lời, gợi ý nội dung, phóng sự minh hoạ, câu hỏi của khán giả, thời gian và diễn biến cuộc phỏng vấn...).

- Tổ hợp ekip sản xuất gồm đạo diễn, phóng viên, biên tập viên, quay phim, các trợ lý, kỹ thuật truyền hình và lái xe (nếu ra hiện trường).

- Chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng các phương tiện kỹ thuật, bao gồm: truyền dẫn phát sóng, máy quay, âm thanh, ánh sáng, trường quay (nếu thực hiện tại đài truyền hình), xe ô tô (nếu ra hiện trường) và các đạo cụ liên quan khác. Thường những phương tiện này phải đăng ký trước trong chương trình dự kiến.

- Những cuộc phỏng vấn phức tạp hoặc quan trọng có thể có bước tổng duyệt trước.

- Khi dẫn phỏng vấn chính thức, phóng viên cần lưu ý: thời gian lên sóng của phỏng vấn phải khớp với thời gian ghi trong lịch phát sóng (lịch này đã được thông báo rộng rãi cho công chúng); phải chú ý đồng hồ để thời lượng của phỏng vấn đúng với thời lượng được phê duyệt, tránh lấn sang thời gian của lịch phát sóng các chương trình tiếp theo; nội dung các phóng

sự ngắn gọn minh hoạ phải phù hợp với câu hỏi, câu trả lời hay vấn đề phỏng vấn... Kết thúc cuộc phỏng vấn cũng nêu lại những thông tin như qua phỏng vấn phát thanh.

– Nhìn chung, phỏng vấn trực tiếp qua truyền hình là thú vị, hấp dẫn và sinh động, nhưng phóng viên và ekip sản xuất cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, vất vả và phức tạp. Do vậy cần chuẩn bị kỹ càng, chu đáo, đề phòng các tình huống bất lợi đồng thời chủ động, linh hoạt xử lý các chi tiết phát sinh.

b) Phỏng vấn gián tiếp qua truyền hình

*Phỏng vấn gián tiếp qua truyền hình là phỏng vấn mà khán giả chứng kiến nhân vật, sự kiện toàn bộ hoặc từng phần **đều** xảy ra **trước** đó tại trường quay hoặc một địa điểm xác định.*

Các bước thực hiện cơ bản như làm phỏng vấn trực tiếp. Trên cơ sở tư liệu đó, lãnh đạo Đài sẽ quyết định cho *phát lại toàn bộ* hoặc *rút gọn* chương trình, phù hợp với thời lượng cho phép.

Hình thức phỏng vấn này thường không cần bước tổng duyệt. Sau khi phỏng vấn, phải thực hiện công đoạn hậu kỳ gồm dựng hình, lồng ghép kỹ xảo truyền hình, hoà âm... để thể hiện tác phẩm theo kịch bản và sinh động hơn. Số lượng người thực hiện không cần nhiều (thường 3 – 4 người gồm phóng viên, quay phim, kỹ thuật truyền hình...). Thời gian phát lại không bị sức ép từ lịch phát sóng mà chủ yếu phụ thuộc vào lịch phát sóng chung hoặc thoả thuận giữa người trả lời và nhà Đài.

Tóm lại, phỏng vấn gián tiếp qua truyền hình tuy không có tính thời sự như trực tiếp, nhưng chủ động về thời gian, có điều kiện biên tập, chọn lọc kỹ theo ý đồ của phóng viên hay của Đài.

Như vậy, tùy theo quy mô, vị trí, ý nghĩa và thời điểm của sự kiện, nhân vật để lựa chọn thực hiện phỏng vấn trực tiếp hoặc gián tiếp qua truyền hình.

3.4.4. Quy trình chuẩn bị phỏng vấn qua báo mạng điện tử Internet

Báo mạng điện tử Internet có đặc điểm là tận dụng được những ưu thế của thông tin đa phương tiện (multimedia), tính tương tác cao, vì vậy cuộc phỏng vấn sinh động, có tính trung thực cao.

– *Phòng vấn trực tiếp*: Hiện nay có 2 cách phổ biến: (1) *Bàn tròn trực tuyến* là cuộc phỏng vấn giữa phóng viên với một hoặc nhiều nhân vật khách mời, có sự tham gia của độc giả trong quá trình phỏng vấn; (2) *Giao lưu trực tuyến* là cuộc phỏng vấn giữa độc giả với vị khách mời để trình bày, trao đổi, thảo luận một vấn đề nào đó mà toà soạn hay xã hội quan tâm.

Trong quá trình phỏng vấn, các phương tiện kỹ thuật có thể cho phép người truy cập đọc được trực tiếp nội dung cuộc phỏng vấn, đồng thời nghe thấy giọng của người trả lời và nhìn thấy hình ảnh của họ được phát trực tiếp qua Internet. Tuy nhiên, hiện tại các báo thường làm *Bàn tròn trực tuyến* với cách trình bày hình video và tiếng, còn *Giao lưu trực tuyến* thường chỉ có chữ và hình ảnh chụp.

Có thể nói, tên gọi *Bàn tròn trực tuyến* hay *Giao lưu trực tuyến* cũng rất tương đối, ranh giới giữa chúng rất mỏng manh. Vì vậy phải căn cứ vào thực tế khi thực hiện là chính.

– *Phòng vấn gián tiếp*: Hiện nay cũng có 2 cách. Cách một là sử dụng lại bài phỏng vấn đã in trên báo viết để truyền lên mạng. Cách thứ hai là thực hiện phỏng vấn để đăng sau (gián tiếp). Tuy nhiên, báo mạng điện tử Internet có thể cho phép nhà báo phỏng vấn người ở cách xa ở một địa điểm nào đó trong nước hoặc trên thế giới, miễn là hai người cùng vào một chương trình hội nghị trực tuyến (ví dụ Yahoo Messenger), phóng viên hỏi và nhân vật trả lời bằng cách gõ bàn phím máy tính nhưng vẫn có thể quan sát, nhìn thấy nhau qua webcam (web-camera). Sau đó hoàn chỉnh cuộc phỏng vấn và đăng tải. Cách này phóng viên không trực tiếp chụp được ảnh nhân vật.

Các bước chuẩn bị: Có thể chia theo ba công đoạn sau đây:

a) Trước khi tiến hành phỏng vấn

– Tìm ra vấn đề có tính thời sự, thu hút sự chú ý của dư luận xã hội và trình lãnh đạo xin ý kiến.

– Tìm nhân vật có trách nhiệm hoặc am hiểu vấn đề để mời đến giao lưu. Liên hệ, gặp và thuyết phục người đó tham gia cuộc phỏng vấn. Giải thích cho họ biết cách thức làm phỏng vấn trực tuyến vì nhiều người còn xa lạ với hình thức này.

– Viết lời mời thật hấp dẫn trên báo từ trước cuộc phỏng vấn vài ngày để thu hút thêm sự quan tâm của nhiều người: viết sơ lược về vấn đề và nhân vật được phỏng vấn. Có thể đăng để quảng bá lời mời này ở các phương tiện của Đài hoặc các báo khác nếu đó thực sự là một sự kiện “nóng”, hấp dẫn công chúng.

– Chuẩn bị kịch bản cho cuộc phỏng vấn. Thu thập thông tin, tư liệu liên quan đến cuộc phỏng vấn.

– Chuẩn bị êkíp làm phỏng vấn trực tiếp, gồm:

+ *Tổng đạo diễn*: Người sẽ phụ trách toàn bộ ekip làm việc, điều khiển gián tiếp cuộc phỏng vấn.

+ *Người phỏng vấn*: Người đặt câu hỏi cho nhân vật, trò chuyện với nhân vật (đối với *Bàn tròn trực tuyến*).

+ *Ít nhất 2 biên tập viên* phục vụ đánh máy cho mỗi người được phỏng vấn để đảm bảo tốc độ nói.

+ *Người đọc duyệt nội dung* phỏng vấn và đẩy lên trang web.

+ *Người chụp ảnh* sự kiện, nhân vật.

+ *Người nhận câu hỏi* trực tuyến và điện thoại/ email từ độc giả trong thời gian phỏng vấn. Câu hỏi được chọn lọc, chuyển qua tổng đạo diễn chọn tiếp và đưa ra phỏng vấn nhân vật.

+ Chuẩn bị *đủ máy tính nối mạng*, đường truyền băng thông rộng để đảm bảo cuộc phỏng vấn không bị gián đoạn. Biểu đề tên, giấy bút...

b) Tiến hành phỏng vấn

– Nhớ rằng cuộc phỏng vấn đang được nhiều người theo dõi, cần cẩn trọng để tránh sai sót nhưng cũng tránh làm cho cuộc phỏng vấn công thức, buồn chán. Lắng nghe người trả lời để tìm ý hay và hỏi sâu thêm vấn đề.

– Đưa ra những câu hỏi hay của những người đang theo dõi phỏng vấn trực tiếp. Độc giả sẽ rất hài lòng nếu nhanh chóng nhận được câu trả lời mà mình mong đợi.

– Làm chủ cuộc phỏng vấn, không để nhân vật nói quá dài hoặc bị “lạc đề”. Cần phải biết ngắt một cách lịch sự và dễ chịu khi cần thiết.

– Định hướng thời gian và kết thúc cuộc phỏng vấn khi thấy đã đủ, không kéo dài vô tận vì cuộc phỏng vấn online thường có xu hướng không bao giờ chấm dứt do độc giả liên tục gửi thêm câu hỏi.

– Phóng viên ảnh chú ý quan sát nhân vật và chụp được những ảnh chân dung sinh động ở nhiều góc độ để minh họa.

c) Sau khi phỏng vấn

– Viết lời toà soạn để kết thúc bài phỏng vấn. Tránh đi vào lối mòn. Thường nói lên một vài cảm nhận về nhân vật hoặc lời nhắn gián tiếp của nhân vật đến độc giả, hoặc miêu tả cảm xúc của nhân vật qua cuộc giao lưu với độc giả...

– Đọc để kiểm soát lỗi chính tả, lỗi câu, biên tập lại những câu nói có nội dung không rõ ràng hoặc loại đi những phần nhạy cảm, không cần thiết. Khâu này rất quan trọng bởi việc duyệt trong cuộc phỏng vấn trực tuyến thường chưa được kỹ. Tuy nhiên, phải giữ được trung thực ý của người được phỏng vấn.

Như vậy, mỗi loại hình báo chí có đặc điểm, ưu thế và hạn chế riêng. Vì vậy cách thực hiện cuộc phỏng vấn cũng đa dạng, phong phú, phù hợp với mục đích, yêu cầu, sự kiện và mỗi loại hình báo chí.

3.5. Các cách thức làm phỏng vấn

Các cách thức, trước hết phải là cuộc phỏng vấn đúng tiêu chí và yêu cầu đặt ra. Tuy nhiên, trên thực tế, phỏng vấn được thực hiện với nhiều cách thức khác nhau, thể hiện sự sáng tạo, phong phú của báo chí và quan hệ xã hội.

Tùy thuộc vào đối tượng, vấn đề, hoàn cảnh và thời điểm phỏng vấn mà phóng viên lựa chọn một cách thức phỏng vấn thích hợp và hiệu quả.

Có nhiều cách phân chia cách thức phỏng vấn: phân chia theo loại hình báo chí (phỏng vấn truyền hình, phỏng vấn phát thanh, phỏng vấn báo in, phỏng vấn báo mạng điện tử...); phân chia theo nội dung thông tin (phỏng vấn thông tin, phỏng vấn chủ đề, phỏng vấn phân tích...).

Từ góc độ phỏng vấn, có thể nêu một số *cách thức* phổ biến sau đây:

– *Phỏng vấn trực tiếp* là dạng phỏng vấn nhằm khai thác thông tin trực tiếp, tại chỗ giữa nhà báo và người được phỏng vấn. Phóng viên trực tiếp

đối thoại với người được phỏng vấn và thường theo công thức 1 + 1. Thông tin từ dạng phỏng vấn này đảm bảo tính khách quan, trung thực, tươi mới và sinh động. Dạng phỏng vấn này được sử dụng dưới nhiều hình thức khác nhau: trực tiếp gặp mặt, qua điện thoại, qua Internet, qua phát thanh và truyền hình...). Cách thức tiến hành phỏng vấn được thực hiện theo thoả thuận của hai bên.

– *Phỏng vấn gián tiếp* là phỏng vấn ngược lại với trực tiếp khi phóng viên không thể trực tiếp trao đổi với người được phỏng vấn vì nhiều lý do khác nhau từ phía người trả lời. Thường những người này do thời gian hay điều kiện công tác, họ không trực tiếp trả lời phỏng vấn của phóng viên, nhưng cả hai bên đều muốn có sự trao đổi với nhau. Sau khi thoả thuận, nhà báo soạn thảo các câu hỏi theo chủ đề *bằng văn bản* rồi chuyển đến người được phỏng vấn và người đó cũng sẽ trả lời các câu hỏi nêu trên *bằng văn bản*. Toà soạn dùng *văn bản* đó để công bố trên báo chí (sau khi hoàn chỉnh và có sự thống nhất của phóng viên và người trả lời phỏng vấn). Như vậy công chúng vẫn tiếp nhận được một cuộc phỏng vấn thông thường mà không cần biết nhà báo thực hiện bằng cách nào. Vì vậy dạng này được gọi là phỏng vấn *gián tiếp* hay còn gọi là phỏng vấn *bằng văn bản*.

Ưu điểm của phỏng vấn gián tiếp là người được phỏng vấn có điều kiện suy nghĩ, cân nhắc câu trả lời, bảo đảm chính xác, trung thực ý kiến của mình. Tuy nhiên, hạn chế của nó là tính khách quan và thời sự không cao như phỏng vấn trực tiếp.

– *Phỏng vấn tọa đàm* là hình thức *đối thoại* giữa một hoặc một nhóm nhà báo với một nhóm người về một chủ đề nhất định. Mục đích của phỏng vấn này là đối chiếu quan điểm, chính kiến của nhiều người khác nhau về một sự kiện hay vấn đề mà dư luận quan tâm, bàn tán và chưa có sự thống nhất. Nhà báo thông qua phỏng vấn này để *tập trung số đông* ý kiến có giá trị, có sức thuyết phục để định hướng và ổn định dư luận xã hội.

Cũng có khi đó là một diễn đàn để các nhân vật trao đổi với nhau hoặc nghe ý kiến phản hồi từ dư luận để tự điều chỉnh lẫn nhau. Do vậy cách thức phỏng vấn này thường được tiến hành với những người có uy tín, hiểu biết sâu vấn đề, là những chuyên gia, những nhà chuyên môn... vì ý kiến của họ thường có độ tin cậy và sức thuyết phục. Dạng phỏng vấn này thực hiện khá

công phu vì phải chọn được chủ đề “nóng”, tìm các đối tác phỏng vấn, thu thập tư liệu, thông tin, dư luận chung, thiết kế câu hỏi và làm đề cương dạng *kịch bản* để điều khiển phỏng vấn.

– *Phỏng vấn minh hoạ* là dạng phỏng vấn ngoài nội dung cuộc *nói chuyện* (hỏi – trả lời) còn có hình ảnh, tư liệu, số liệu, tác phẩm *minh hoạ* để tăng độ tin cậy, hấp dẫn và thuyết phục về đối tượng được phỏng vấn. Trong quá trình phỏng vấn, nhà báo còn có thể nhận xét hoặc bình luận nhất định về những sự kiện, chi tiết, thái độ, không khí cuộc nói chuyện để tăng tính hấp dẫn, cởi mở, thân thiện.

Phỏng vấn này thường được sử dụng để thực hiện với các danh nhân, nghệ sĩ, ca sĩ, hoạ sĩ, nhà khoa học nổi tiếng bằng cách vừa dẫn dắt bằng lời của cuộc nói chuyện vừa minh hoạ thêm hình ảnh, tác phẩm, tư liệu cụ thể về chính cuộc đời và sự nghiệp của người được phỏng vấn để tăng độ tin cậy, thuyết phục, hấp dẫn và sinh động.

Có thể nói, truyền hình và phát thanh là hai loại hình báo chí rất có ưu thế trong việc thực hiện cách thức phỏng vấn này bởi người thật – việc thật và làm cẩn thận sẽ hay hơn. Điều khó khăn là phải chọn *đúng người, đúng tác phẩm tiêu biểu*, đồng thời cũng phải tránh hai thái cực: người đang nổi tiếng lại bị giảm, còn người chưa xứng đáng lại nhanh chóng lên “sao”.

– *Phỏng vấn “tự biên, tự diễn”*: Đây là cách gọi tương đối. Dạng phỏng vấn này thường xuất hiện vào các dịp năm mới, lễ hội kỷ niệm các sự kiện lớn của đất nước, địa phương, cơ quan, đơn vị... khi toà soạn muốn có một bài phỏng vấn nổi bật do người có thẩm quyền cung cấp (chức vụ càng cao càng tốt), song nhân vật đó không đáp ứng được vì nhiều lý do khác nhau. Toà soạn và nhà báo thuyết phục và đề nghị nhân vật đó thực hiện bằng cách nhà báo *tự đề xuất các câu hỏi và tự trả lời* các câu hỏi đó theo “khẩu khí” và “tâm” của nhân vật, sau đó chuyển cho nhân vật đó xem xét, nếu chấp nhận thì công bố bài phỏng vấn đó. Đây là cách phỏng vấn đã từng xuất hiện ở báo chí Anh, khi một nhà báo đã tự đóng vai lúc thì quan toà, lúc thì bị cáo để tranh luận tại toà, được đăng nhiều kỳ trên một tờ báo có uy tín, cuối cùng đã “gỡ tội” được cho bị cáo vì trước đó toà xử oan.

Ở Việt Nam, qua theo dõi báo chí những năm gần đây cũng đã thấy xuất hiện cách thức phỏng vấn này vào các thời điểm như đã nói ở trên.

Cần phân biệt sự khác nhau giữa *phỏng vấn gián tiếp* và *phỏng vấn “tự biên, tự diễn”* ở chỗ *phỏng vấn gián tiếp* thì cả nhà báo và người được phỏng vấn đều thực hiện bằng văn bản, còn *phỏng vấn “tự biên, tự diễn”* thì một mình nhà báo đóng và diễn luôn cả hai vai.

Trên báo chí, có lúc có nơi cũng xuất hiện những bài phỏng vấn do toà soạn và nhà báo tự làm, nhưng *không có sự đồng ý và tham gia* của người được phỏng vấn. Khi công bố tác phẩm đã bị người “không được phỏng vấn” phản đối và kiện tụng, dư luận xã hội không đồng tình với cơ quan báo chí và nhà báo. Đó là phỏng vấn bịa đặt. Cách làm này vừa vi phạm Luật Báo chí, vừa trái với đạo đức nghề nghiệp. Vì vậy Bộ Văn hoá – Thông tin đã ra một quy chế riêng cho phỏng vấn (đầu tiên trong hệ thống thể loại báo chí ở nước ta) nhằm ngăn chặn cách làm trên và các “thủ thuật”, “kỹ xảo” khác trong phỏng vấn (xem phần Phụ lục).

Tóm lại, các cách thức phỏng vấn khá phong phú, đa dạng. Nó thể hiện sự phát triển nhanh chóng của thể loại và sự sáng tạo của người làm báo.

Các cách thức phỏng vấn này liên quan mật thiết với nhau nhưng cũng chỉ tương đối và sẽ tiếp tục xuất hiện những cách thức mới trong hoạt động thực tiễn.

3.6. Câu hỏi trong phỏng vấn

Câu hỏi là cơ sở, là tiền đề cho cuộc phỏng vấn. Về hình thức, câu hỏi chiếm một nửa bài phỏng vấn. Về mặt nội dung, câu hỏi xác định đề tài, chủ đề, phạm vi vấn đề được phỏng vấn. Tính chất câu hỏi, nội dung và cách thức hỏi tác động trực tiếp đến tính chất, nội dung câu trả lời bởi vì câu trả lời thực ra là phản ứng đáp lại sự kích thích (câu hỏi). Như vậy, nếu phạm vi câu hỏi quá rộng, câu trả lời sẽ lan man, thiếu trọng tâm; ngược lại, nếu câu hỏi quá hẹp, chỉ dừng lại ở cụm từ “có” hay “không” hoặc “có phải không” thì người hỏi chỉ nhận được những tiếng khô khốc “có” hoặc “không” mà thôi. Ngoài ra, xét ở góc độ tâm lý giao tiếp, mỗi câu hỏi là một tác nhân gây ra phản ứng tâm lý khác nhau ở người được phỏng vấn. Có những câu hỏi làm cho người trả lời bật cười, hưng phấn. Nhưng lại có câu hỏi khiến người được phỏng vấn bộc lộ trạng thái tâm lý tiêu cực như nhú má, nhăn trán hoặc thay đổi đột ngột về sắc mặt như đăm chiêu, ngạc nhiên, sững sờ, đượm vẻ buồn, suy nghĩ, liên tưởng, suy diễn...

Để khai thác thông tin, nhà báo thường sử dụng nhiều loại câu hỏi khác nhau. Có thể phân chia thành các nhóm câu hỏi sau:

– *Căn cứ vào tầm quan trọng của nội dung câu hỏi người ta chia thành:*

+ *Câu hỏi chính và câu hỏi phụ:* Câu hỏi chính là câu hỏi đi vào trọng tâm của vấn đề. Câu hỏi phụ là câu hỏi để làm sáng rõ vấn đề nếu câu trả lời cho câu hỏi chính chưa được sáng tỏ hoặc có thể phát sinh sau khi thực hiện câu trả lời. Câu hỏi loại này thường không được chuẩn bị, đòi hỏi sự linh hoạt của phóng viên.

+ *Câu hỏi dẫn dắt và câu hỏi trực tiếp:* Câu hỏi dẫn dắt thường sử dụng để duy trì quá trình tiếp chuyện và lôi kéo người được phỏng vấn tiếp cận vấn đề mà phóng viên định phỏng vấn. Câu hỏi trực tiếp là câu hỏi đi thẳng vào vấn đề, không vòng vo dẫn dắt. Tuy nhiên, không phải lúc nào câu hỏi trực tiếp cũng phát huy được tác dụng. Có những người trả lời không muốn bập ngay vào vấn đề, lúc đó vai trò của câu hỏi dẫn dắt lại tỏ ra quan trọng.

– *Căn cứ theo tính chất, mức độ câu hỏi, có thể phân loại như sau:*

+ *Câu hỏi mở và câu hỏi đóng:* Câu hỏi mở là câu hỏi đưa ra tình huống chứa nhiều dữ kiện mà đối tượng được phỏng vấn trả lời trên nhiều mặt khác nhau. Ví dụ: *Hội Mỹ thuật đã có biện pháp gì để khắc phục tình trạng đem tranh rao bán chợ giời hoặc lấy tác phẩm thương mại nuôi tác phẩm nghệ thuật?* Câu hỏi loại này thường mang đến cho độc giả lượng thông tin phong phú từ câu trả lời. Câu hỏi đóng là câu hỏi thông qua những dữ kiện có trước, phóng viên muốn khẳng định vấn đề. Ví dụ: *Thưa ngài Tổng tư lệnh, phải chăng En Xanvado đã có lần suýt giành được thắng lợi cách đây sáu năm, khi cái gọi là cuộc phản công cuối cùng được tiến hành hồi tháng giêng?*

+ *Câu hỏi đơn và câu hỏi kép:* Câu hỏi đơn là câu hỏi có một mệnh đề. Phóng viên dùng câu hỏi đơn để nắm bắt thông tin số liệu. Ví dụ: *Những phim nhựa nào của Việt Nam đoạt giải tại Liên hoan phim châu Á – Thái Bình Dương?* Câu hỏi kép đặt ra sau khi có kết quả của câu hỏi đơn. Phóng viên dùng kết quả của câu hỏi đơn để hỏi trực tiếp nhằm làm sáng rõ vấn đề. Ví dụ: *Anh cho rằng “Đời cát” xứng đáng được giải?*

– *Tùy thuộc vào mục đích khai thác thông tin (để lấy ý kiến của đối tượng được phỏng vấn, để biết nguyên nhân, để kiểm tra tính xác thực của sự kiện...), nhà báo sử dụng các loại câu hỏi phổ biến như:*

+ *Câu hỏi về ý kiến:* Hỏi để biết quan điểm, chính kiến, thái độ của người nào đó đối với một vấn đề được dư luận quan tâm.

+ *Câu hỏi về động cơ:* Hỏi để biết nguyên nhân dẫn đến hành động hoặc quyết định của ai đó.

+ *Câu hỏi về sự kiện:* Hỏi những thông tin cụ thể về ai, cái gì, ở đâu, khi nào, như thế nào... giống như một tin ngắn để cung cấp cho bạn đọc.

+ *Câu hỏi về vấn đề:* Hỏi nguyên nhân, hậu quả, diễn biến để diễn giải sự kiện.

+ *Câu hỏi kiểm tra sự kiện:* Sự kiện được trình bày sai lệch sẽ ảnh hưởng tới tính trung thực và hiệu quả xã hội của cuộc phỏng vấn. Người trả lời phỏng vấn có thể trình bày những sự kiện mà theo họ là có ý nghĩa để chứng minh cho ý kiến của mình, nhưng đó chưa hẳn là mục đích của phóng viên. Người làm báo cần có sự nhạy cảm để đưa ra câu hỏi xác minh lại sự kiện. Ví dụ: Nhà báo được cung cấp một số liệu khá lớn về tỷ lệ nạo phá thai ở tuổi vị thành niên. Đây là một hiện tượng xã hội đáng báo động. Nhưng thực tế có đúng như vậy không? Để kiểm tra, phóng viên có thể nêu câu hỏi.

– *Dựa vào thái độ, trạng thái tâm lý, tình cảm, đặc điểm tính cách, hành vi của đối tượng được phỏng vấn, nhà báo có thể đưa ra câu hỏi có ý khiêu khích, câu hỏi để cảnh cáo, câu hỏi châm chọc, hài hước, tế nhị, dè dặt...*

Mỗi bài phỏng vấn một chủ đề. Dù sử dụng loại câu hỏi nào cũng phải phục vụ cho việc làm sáng tỏ chủ đề. Ngoài ra, câu hỏi còn phải liên kết với nhau theo trật tự logic, hợp lý. Đặt câu hỏi và bố cục sắp xếp câu hỏi đối với người làm phỏng vấn là cả một nghệ thuật.

3.7. Những loại câu hỏi cần tránh trong phỏng vấn

– *Phạm vi câu hỏi quá rộng:* Loại câu hỏi này sẽ làm cho người được phỏng vấn lẩn lộn và rất khó trả lời rành mạch, rõ ràng.

Ví dụ: Phóng viên hỏi một vị Chủ tịch tỉnh “*Xin đồng chí cho biết vấn đề dân số – kế hoạch hoá gia đình ở tỉnh nhà trong năm 2004?*”. Vị Chủ tịch

sẽ lúng túng và không biết bắt đầu từ đâu, nên nói gì trong cả một lĩnh vực rộng lớn như chỉ số tăng, giảm, tỷ lệ sinh – tử, tỷ lệ nam – nữ...

– *Câu hỏi mang tính liệt kê*: Loại câu hỏi này gây cảm giác đều đều, nhàm chán, không hứng thú.

Ví dụ: Phóng viên lặp lại nhiều lần câu nói “*câu đầu tiên của tôi là...*”, “*câu tiếp theo của tôi là...*”, “*còn câu nữa tôi muốn hỏi là...*”.

– *Câu hỏi về con số bất ngờ, dùng thuật ngữ khó hiểu, tiếng lóng, tiếng địa phương, tiếng nước ngoài*: Loại câu hỏi này làm người được phỏng vấn bối rối, mất bình tĩnh, không hiểu, dẫn đến nhầm lẫn, lúng túng rồi im lặng hoặc trả lời cụt lùn “*tôi không hiểu...*”, “*tôi không rõ...*”, “*tôi không biết...*”. Và vì thế có thể tự bức bối, xấu hổ với người đối diện vì sự không biết của chính mình.

– *Dùng câu thừa, từ thừa làm câu hỏi dài, thiếu sinh động*. Chẳng hạn “*Trên đây ông vừa nói...*” (nhắc lại ý kiến người được phỏng vấn); “*Trước khi kết thúc phỏng vấn tôi muốn hỏi...*” (nhắc lại phỏng vấn); “*như ông đã biết...*”, “*như chúng ta đã thoả thuận...*” (từ thừa, không cần thiết).

– *Bộc lộ quan điểm, chính kiến hoặc bình luận trong câu hỏi và khi được phỏng vấn*. Điều này sẽ làm mất tính khách quan của vấn đề được phỏng vấn. Mục đích của phỏng vấn là khai thác, thu thập thông tin cần thiết của người được phỏng vấn để cung cấp cho công chúng. Một lời bình luận không đúng hoặc một nhận xét thiếu tế nhị sẽ gây sự phản ứng của người được phỏng vấn và dư luận xã hội. Thậm chí có những lời bình luận vội vã của nhà báo lại “trúng bẫy” của đối tượng. Do vậy khi phỏng vấn, nhà báo phải thận trọng, không nói ngang, nói theo, nói trước, ngắt lời hoặc nhận xét khi đối tượng chưa trình bày hết ý hay vấn đề.

– *Câu hỏi đơn giản, rập khuôn, mang tính “lẽ lạt”*: Loại câu hỏi này giúp người được phỏng vấn dễ trả lời, ít va chạm; nhà báo nhàn hạ; còn công chúng thì chán nản, quay lưng lại.

Chẳng hạn cứ lặp đi lặp lại điệp khúc này sẽ rất nhạt nhẽo, nhàm chán trong phỏng vấn:

+ *Năm nay là năm thắng lợi của cơ quan ta, nếu được xin đồng chí cho biết đó là những thắng lợi gì?*

+ Ngoài thắng lợi trên thì cơ quan ta có khó khăn, yếu kém gì không?

+ Năm nay là vậy, thế sang năm và các năm tiếp theo sẽ thế nào?...

– Câu hỏi bộc lộ thiếu hiểu biết của phóng viên. Chẳng hạn: Bác dùng mấy tấn voi để khử chua một sào ruộng này?, Sư cụ có gia đình chưa? Được mấy cháu? (Hỏi nhà sư ở chùa); Thừa Tổng Cục trưởng, xin ông cho biết tình hình thu – chi của ngành thuế năm qua? (ngành thuế chỉ có thu chứ không được quyền chi)...

– Câu hỏi thiếu tế nhị, gây buồn phiền. Chẳng hạn: Bài phỏng vấn Mẹ Thứ của chúng ta đăng trên một tờ báo địa phương nhân ngày 27/7/2000 (ngày Thương binh liệt sĩ), phóng viên hỏi mẹ Thứ – bà Mẹ Việt Nam anh hùng ở thôn Thanh Quýt, xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, có 9 con ruột, dâu, rể, cháu ngoại hy sinh: “Trong các con, mẹ thương và nhớ ai nhiều nhất?”. Mẹ Thứ trả lời: “Đứa nào mẹ cũng thương, cũng quý hết”. Năm 1972, khi Mỹ đánh phá ác liệt miền Bắc, công nhân ở Nhà máy cơ khí Hà Nội vẫn bám trụ làm việc. Một phóng viên hỏi bác công nhân già: “Thưa bác, động cơ nào khiến bác bám máy 2 ca suốt ngày như vậy?”. Bác trả lời “Động cơ gì à? Chẳng có động cơ gì hết. Tất cả chỉ vì miền Nam ruột thịt, vì chiến thắng quân Mỹ thôi”. Hoặc hỏi một thiếu phụ đã ly hôn chồng “Hỏi ấy yêu, chị có cảm xúc gì? Như thế nào? Có nhớ gì anh ấy nữa không?”... và nhiều câu hỏi khác tương tự như trên, chắc chắn làm người nghe không vui, không tiện trả lời.

Nhìn chung, câu hỏi trong phỏng vấn cực kỳ khó, nhất là để có những câu hỏi hay, trúng và đúng. Vì vậy nhà báo phải tùy vào đối tượng, tuổi tác, chức vụ, địa vị, tình huống và loại hình báo chí đăng, phát để có những câu hỏi thích hợp, hiệu quả. Điều này càng thể hiện rõ ở phần tiếp theo của phỏng vấn.

3.8. Những chương ngại của phỏng vấn

Bài phỏng vấn về thực chất là một thông điệp truyền thông mà người gửi là nhà báo và người trả lời phỏng vấn, còn người tiếp nhận là độc giả, khán giả, thính giả, người trong cuộc (đối tượng thứ ba). Song việc có được thông điệp truyền thông ấy không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Cuộc phỏng vấn có thể bị “nhiều” do nhiều nhân tố khách quan lẫn chủ quan.

3.8.1. Những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hiệu quả phỏng vấn

Đây là những tác nhân bên ngoài, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của người phỏng vấn và đối tượng phỏng vấn.

– *Giới tính*: Một phóng viên nam phỏng vấn Hội trưởng Hội Phụ nữ về tình trạng đặt vòng tránh thai có thể hiệu quả sẽ không cao bằng phóng viên nữ. Sự khác nhau về giới tính có thể khiến cho người được hỏi cảm thấy bối rối.

– *Tuổi tác*: Sự chênh lệch quá lớn về tuổi tác giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn cũng ảnh hưởng không tốt đến chất lượng phỏng vấn. Chẳng hạn, để phóng viên trẻ làm việc với người đứng tuổi về những đề tài chính trị, kinh tế, xã hội rộng lớn có thể dẫn đến thái độ không tin tưởng ở người được phỏng vấn và phóng viên cũng dễ bộc lộ sự non kém về trình độ, ứng xử.

– *Địa điểm* cũng ảnh hưởng đến hiệu quả phỏng vấn. Phỏng vấn một công nhân ngay trong phân xưởng, trước mặt Ban Giám đốc không giống như lúc anh ta ra ngoài xí nghiệp; phỏng vấn một nghệ sĩ dưới ánh hào quang sân khấu, giữa tràng pháo tay hoan hỉ của mọi người sẽ khác lúc nghệ sĩ đó ở nhà đắm mình trong những cảm xúc riêng tư...

– *Thời gian và thời điểm phỏng vấn*: Chọn thời điểm phỏng vấn thích hợp sẽ thu được hiệu quả phỏng vấn cao. Nếu phóng viên chủ định phỏng vấn một diễn viên sân khấu thì tốt hơn cả là đừng hỏi gì lúc họ đang say sưa nhập vai hoặc khi họ tắt bật chuẩn bị lên sân diễn. Hoặc một vận động viên chạy việt dã về đích trước nhưng sắp ngất xỉu; thủ môn một đội bóng bị thua trong trận chung kết World cup...

– *Chủng tộc*: Cách phỏng vấn một người Nga không giống cách hỏi chuyện một người Mỹ hay người Trung Quốc, bởi vì sự khác biệt chủng tộc là nguyên nhân của những dị biệt về văn hoá, tâm lý, ứng xử, tình cảm...

– *Tôn giáo*: Kết quả phỏng vấn một người Hồi giáo của phóng viên Thiên Chúa giáo chưa hẳn đã tốt hơn phóng viên theo đạo Hồi.

– *Phương ngữ, ngữ âm và ngữ điệu*: Phóng viên miền Bắc vừa hỏi chuyện vừa căng tai nghe người miền Trung nói gì.

– *Những chương ngại vật khác*: Tiếng ồn, ánh sáng chói quá hoặc yếu quá, sự xuất hiện đột ngột của một người lạ trong lúc cuộc phỏng vấn đang diễn ra, stress... cũng có thể làm gián đoạn phỏng vấn hoặc phân tán chủ đề...

3.8.2. Những yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hiệu quả phỏng vấn

Đây là những nhân tố thuộc về phía người phỏng vấn, người được phỏng vấn và đối tượng tiếp nhận bài phỏng vấn.

– *Phong cách của người phỏng vấn*: Phóng viên tỏ thái độ hống hách, thô lỗ hoặc quá khúm núm, xun xoe hoặc lên mặt “dạy đời” với đối tượng được phỏng vấn... có thể phá hỏng cuộc phỏng vấn. Ngược lại, phong thái tự tin, chừng mực, lịch lãm, tế nhị và mềm mỏng sẽ khiến người được phỏng vấn cởi mở gan ruột. Trang phục của người đi phỏng vấn cũng ảnh hưởng đến kết quả cuộc phỏng vấn.

– *Trạng thái tâm lý của người phỏng vấn và người được phỏng vấn*: Phóng viên muốn thực hiện tốt cuộc phỏng vấn thì phải luôn giữ thái độ bình tĩnh, đúng mực với những người dễ nổi nóng, phải làm cho người dè dặt phát biểu chính kiến, người xởi lởi không nói “một tắc đến giờ”, người lạnh lùng, thờ ơ trở nên nhiệt tình với vấn đề phỏng vấn...

– Sự khác biệt về trình độ nhận thức giữa phỏng vấn và đối tượng được phỏng vấn thường xuyên dẫn đến tình trạng “ông nói gà, bà nói vịt”. Một phóng viên không hiểu biết gì về y học sẽ bỏ qua những câu trả lời quan trọng nhất của một giáo sư y học, sẽ bị rối óc vì những thuật ngữ chuyên ngành.

– *Kinh nghiệm đã qua*: Kinh nghiệm đã trải qua của một người thường dễ dẫn đến thái độ phủ nhận theo kiểu “chim sợ cành cong”. Nếu ai đó gây ấn tượng xấu cho chúng ta thì ta khó mà xem lại ấn tượng ấy. Người phóng viên khi làm phỏng vấn phải gạt bỏ tất cả những ấn tượng đã có để giữ thái độ khách quan.

– *Nội dung phỏng vấn*: Phóng viên phải “bán” cái mà độc giả cần chứ không phải “bán” cái mà anh ta có. Độc giả ngày càng khó tính và đòi hỏi khắt khe về chất lượng thông tin. Ví dụ: Xung quanh vụ án Năm Cam, dư luận xã hội muốn nghe phát ngôn của các nhà chức trách. Phóng viên bỏ qua vấn đề này và chuyển sang vấn đề X nào đó thì bài phỏng vấn sẽ không được công chúng quan tâm.

– *Hình thức bài phỏng vấn*: Một bài phỏng vấn với những câu chữ đơn điệu, la liệt con số, tít chính sáo mòn sẽ không gây hứng thú cho bạn đọc.

Hiện nay, phóng viên đã thử đặt tí phụ cho bài phỏng vấn. Đây cũng là cách lôi cuốn sự chú ý của độc giả.

– *Khả năng cảm nhận*: Khả năng cảm nhận của mỗi người mỗi khác. Nhiều người có khả năng hiểu những tư tưởng nhanh hơn người khác. Phóng viên không nên tự tin rằng điều mình nói ra, viết ra bao giờ cũng dễ hiểu với người được phỏng vấn và công chúng báo chí.

Người thực hiện phỏng vấn cần nhận thức được tất cả những chướng ngại trên để tránh trong quá trình phỏng vấn.

3.9. Một số yếu tố tạo thành công cho phỏng vấn

Có thể nói, phỏng vấn là một trong những thể loại khó của hoạt động báo chí. Xét về hình thức, đó là cuộc giao tiếp, trao đổi; nhưng về mặt tác nghiệp chuyên môn, đó là cuộc *đấu trí* giữa hai phía (người hỏi – người trả lời). Phỏng vấn còn là nghệ thuật giao tiếp giữa người với người. Do đó để có một cuộc phỏng vấn thành công cần nhiều yếu tố thể hiện hết sức đa dạng, phong phú.

Tuy nhiên, từ thực tiễn có thể rút ra một số yếu tố cơ bản sau đây:

- Thương hiệu và ảnh hưởng của cơ quan báo chí;
- Vị thế, uy tín và mối quan hệ của nhà báo;
- Phong kiến thức rộng, hiểu biết vấn đề phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn;
- Tôn trọng, lịch sự với người trả lời. Phong cách đàng hoàng, chừng chạc, tự tin. Nhà báo phải thể hiện sự có mặt của mình với tư cách là người đại diện cho công chúng. Nếu nhà báo thực sự tôn trọng người trả lời và công chúng thì cũng sẽ được họ tôn trọng lại;
- Có năng lực ngôn ngữ tốt và “lợi khẩu”;
- Không bị tình cảm chi phối và suy diễn chủ quan;
- Sự hợp tác của người trả lời phỏng vấn. Kinh nghiệm chung cho thấy khi phỏng vấn, nhà báo cần tạo không khí thân thiện, cởi mở ngay từ đầu để có lòng tin, tình cảm và sự hợp tác từ người trả lời phỏng vấn;
- Phương tiện tác nghiệp đầy đủ, đồng bộ, hiện đại (máy ảnh, micro, máy ghi âm, phòng thu, trường quay...);

– Và nhiều yếu tố khác có liên quan mật thiết và hỗ trợ nhau trong quá trình làm phỏng vấn.

Như vậy, phỏng vấn ra đời và phát triển một cách khách quan do nhu cầu tự thân của báo chí cũng như yêu cầu thông tin ngày càng cao của xã hội. Quan niệm lý thuyết về thể loại này cũng ngày càng hoàn thiện hơn. Từ chỗ coi phỏng vấn là thể loại “rẻ tiền”, chỉ là “sự ghi chép đơn giản, máy móc” các câu trả lời trong một cuộc gặp gỡ hoặc là “tường thuật lại” cuộc gặp gỡ đó, các nhà nghiên cứu lý luận báo chí học và người làm phỏng vấn thực tiễn đã đi đến thừa nhận tính chất tinh vi và sinh động của nó. Phỏng vấn trở thành thể loại “khó tính” bởi không phải phóng viên nào cũng thực hiện thành công. Mỗi bước tiến hành phỏng vấn (bao gồm: chọn chủ đề, vạch đề cương và thiết kế câu hỏi, tìm hiểu vấn đề, tìm người trả lời phỏng vấn, thực hiện phỏng vấn, tu chỉnh lại bài phỏng vấn) đều buộc phóng viên phải nhọc nhằn mới có được.

3.10. Tổ chức thực hiện

3.10.1. Phần lý thuyết (chiếm 40%)

– Phỏng vấn báo chí là gì? Phân biệt cuộc nói chuyện thông thường với cuộc phỏng vấn báo chí.

– Phân tích đặc điểm thông tin trong phỏng vấn khác với thể loại khác ở chỗ nào?

– Nêu ưu thế và hạn chế của phỏng vấn.

– Trình bày quy trình thực hiện phỏng vấn qua phát thanh.

– Trình bày quy trình thực hiện phỏng vấn qua truyền hình.

– Trình bày quy trình thực hiện phỏng vấn qua báo mạng điện tử Internet.

– Các cách thức tiến hành phỏng vấn.

– Câu hỏi và tình huống cần tránh khi phỏng vấn.

– Những chương ngại khi phỏng vấn.

– Những yếu tố tạo thành công khi phỏng vấn.

– Những vấn đề liên quan khác.

3.10.2. Phần thực hành (chiếm 60%)

- Tìm những đề tài “nóng” tại thời điểm học cho phỏng vấn.
- Luyện cách viết thư, gửi email, gọi điện thoại đề nghị được phỏng vấn.
- Sưu tập các bài phỏng vấn thuộc các loại hình báo chí để nghiên cứu, phân tích ưu, nhược điểm của chúng. Rút kinh nghiệm chung cho từng cá nhân.
- Thực hiện bài phỏng vấn cho báo in với một nhân vật (sự kiện) có thật hoặc giả định, tự chọn.
- Xây dựng kịch bản phỏng vấn cho phát thanh (thời lượng 10 phút, 15 phút hoặc 20 phút với một hoặc một nhóm nhân vật) có thật hoặc giả định.
- Xây dựng kịch bản phỏng vấn cho truyền hình (thời lượng 10 phút, 15 phút hoặc 20 phút với một hoặc một nhóm nhân vật) có thật hoặc giả định.
- Xây dựng kịch bản phỏng vấn cho báo mạng điện tử Internet (thời lượng 20 phút, 30 phút hoặc 60 phút với một hoặc một nhóm nhân vật) có thật hoặc giả định.
- Từng nhóm sinh viên phỏng vấn một hoặc một nhóm sinh viên về một vấn đề thời sự ở lớp, khoa, trường hoặc ngoài xã hội. Giảng viên giữ vai trò trọng tài, chỉ dẫn.
- Trao đổi, giao lưu, bàn luận, báo cáo thời sự của nhà báo – giảng viên – sinh viên.
- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

3.10.3. Công cụ học tập

- Giảng viên, nhà báo chuẩn bị đầy đủ giáo án, giáo trình, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí, băng hình... và các phương tiện cần thiết khác.
- Sinh viên mang theo báo in, băng hình, giấy, vở, bút, máy ghi âm, máy ảnh, micro và các phương tiện khác theo yêu cầu của giảng viên hoặc nhà báo.
- Sử dụng thiết bị tại Trung tâm Nghiệp vụ Báo chí và Truyền thông, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chương 4

TƯỜNG THUẬT

4.1. Khái lược sự ra đời và tiến triển của tường thuật

Thuật ngữ “*tường thuật*” xuất phát từ tiếng Latinh Reportare (truyền đạt, thông báo), được sử dụng trong báo chí Anh vào khoảng giữa thế kỷ XIX. Lúc đó, người ta hiểu *tường thuật* như một sự mô tả các cuộc họp của nghị viện hoặc toà án, những cuộc chiến tranh, những đám cháy hay những trận động đất...

Sau này, người ta gọi những “người truyền đạt”, “người thông báo” những tin tức mới mẻ cho công chúng là những “người tường thuật”. Điều này được thể hiện khá rõ trong thực tế. Ngay từ cuối thế kỷ XIX, chủ báo “*Thời đại*” đã trao cho phóng viên những tấm thẻ quan trọng và cử họ theo dõi cuộc chiến tranh Crime như một nhân chứng tại chỗ để miêu tả, thông báo những tin tức nóng bỏng từ chiến trường. Ít lâu sau, một nhà báo Pháp đã được Cảnh sát trưởng Paris cho phép đi thực tế ở các nhà tù của Pháp để thâm nhập, tìm hiểu số phận, con đường lầm lỗi của phạm nhân rồi thuật lại, phản ánh lại cho mọi người cùng biết. Đó là những chi tiết thú vị, hấp dẫn, mới mẻ trong nhiều tác phẩm báo chí, trong đó tường thuật có sức mạnh riêng. Với sự khởi đầu này, tường thuật đã bắt đầu thoả mãn sự hiếu kỳ, khao khát của công chúng về những sự kiện, hiện tượng lý thú, độc đáo.

Từ chỗ chỉ miêu tả không khí cuộc họp, tranh luận của toà án hay nghị viện, tường thuật đã đề cập đến những biến cố của lịch sử, đã phản ánh những khuynh hướng xã hội và đạo đức của thời đại.

Đến đầu thế kỷ XX, tình hình chính trị, xã hội có nhiều biến động to lớn. Chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, khủng hoảng, thất nghiệp... diễn ra nhiều nơi trên thế giới. Các quốc gia và dân chúng cần được biết những thông tin đó. Các phương thức truyền tin phát triển nhanh chóng. Báo in,

phát thanh, truyền hình... đã sử dụng nhiều thể loại báo chí để chuyển tải thông tin, trong đó tường thuật được coi là một trong những thể loại “xung kích”, “mũi nhọn” để thông báo, phản ánh nhanh chóng, kịp thời các sự kiện đang diễn ra khắp mọi nơi. Thời kỳ này xuất hiện nhiều thiên phóng sự - tường thuật nổi tiếng như *Mười ngày rung chuyển thế giới* của nhà văn, nhà báo Mỹ Giôn-Rít về cuộc Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại; những chuyến đi tảo bạo của Ha-li Bóc-ton với tác phẩm *Vượt qua núi Anpo*; nhà văn, nhà báo Phu-xích (Cộng hoà Séc) với *Viết dưới giá treo cổ*; những bài tường thuật đầy áp sự kiện, chi tiết nóng bỏng, tươi mới của các nhà văn, nhà báo Xô viết I-li-a Ê-ren-bua, Bô-rít Pô-lê-vôi, Côn-xtan-tin Xi-mô-nốp, Vla-di-mia Li-din, Xtê-phan Xtaig... về cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Xô viết trong Chiến tranh thế giới thứ II; những chuyến đi không mệt mỏi và không sợ hiểm nguy của nhà báo Đức E. Kít-sơ để viết về những cuộc chiến tranh hay nội chiến ở Trung Quốc, Tây Ban Nha, Mêhicô, A Rập... Những tác phẩm sống động, đầy hơi thở của cuộc sống nói trên không thể có được nếu các nhà văn, nhà báo không trực tiếp lăn lộn với những sự kiện đó. Những tác phẩm báo chí giàu chất văn học trên đây vẫn sống mãi trong lòng công chúng thế giới.

Ở Việt Nam, các hình thức thông báo, phản ánh người thật, việc thật đã xuất hiện từ lâu. Một số tác phẩm như *Lĩnh Nam chích quái* của Vũ Quỳnh và Kiều Phú; *Việt điện u linh* của Lý Tế Xuyên đã có những thông tin về hiện thực cuộc sống; hoặc những tác phẩm sau này đã in đậm hơn những sự kiện, hiện tượng, quá trình của đời sống xã hội như: *Vũ trung tùy bút*, *Thượng kinh ký sự*, *Hoàng Lê nhất thống chí*... Tuy nhiên, phải kể từ khi có báo in xuất hiện ở nước ta thì tường thuật mới được xem là thể loại độc lập bên cạnh các thể loại báo chí khác.

Những năm đầu thế kỷ XX, trên văn đàn và báo chí nước ta đã xuất hiện nhiều nhà văn, nhà báo viết phóng sự, tường thuật nổi tiếng như Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Tam Lang, Nguyễn Đình Lạp... Những tác phẩm của họ có giá trị nhiều mặt đối với văn học, ngôn ngữ, báo chí, lịch sử, triết học, xã hội học...

Sau này, các thế hệ nhà báo thời kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ như: Lưu Quý Kỳ, Thép Mới, Phan Quang, Nguyễn Trần Thiết,...

cũng đã có nhiều bài tường thuật hấp dẫn, sinh động, ghi dấu ấn thời đại về hai cuộc kháng chiến thần thánh đó.

Ngày nay, các loại hình báo chí phát triển nhanh, mạnh trong thời kỳ đổi mới và công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Đội ngũ những người làm báo đông đảo và hùng hậu, đặc biệt xuất hiện nhiều nhà báo trẻ tài năng, nối tiếp xứng đáng truyền thống của các thế hệ nhà báo đi trước. Các thể loại báo chí phát huy sức mạnh tuyên truyền, cổ động, tổ chức, thông tin, giáo dục và giải trí cho công chúng. Trong bối cảnh đó, tường thuật càng có cơ hội thể hiện ưu thế của mình, nhất là trên sóng phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử Internet...

Như vậy, trong quá trình phát triển, tường thuật đã có vị trí quan trọng trong hệ thống thể loại báo chí, trở thành đối tượng nghiên cứu của khoa học báo chí, đồng thời là thể loại được sử dụng phổ biến trong hoạt động thực tiễn báo chí hiện nay.

4.2. Khái niệm, định nghĩa tường thuật

Từ trước đến nay, trong các tài liệu nghiên cứu báo chí, nhiều tác giả đã đưa ra những quan niệm và định nghĩa khác nhau về tường thuật.

– Nhà văn, nhà báo Mỹ Mác Tuên coi tường thuật chỉ là sự ghi lại đơn giản và máy móc về những sự kiện, con người chứ không phải là một việc sáng tạo.

– Giáo sư Ca-ren Xto-rơ-can (Đại học Sác-lơ, Cộng hoà Séc) cho rằng: *“Tường thuật không phải là một sự ghi lại giản đơn, mà còn là sự trả lời hàng loạt câu hỏi phức tạp liên quan đến cuộc sống chúng ta. Tường thuật không giới hạn việc mô tả sự kiện trên bề mặt mà đã đạt tới những dạng thức chân xác của hiện thực trong biến động của nó về mặt sự kiện cũng như mặt cảm xúc...”*⁽¹⁾.

– Giáo sư Prômin (Đại học Tổng hợp Mát-xcơ-va mang tên Lô-mô-nô-xốp – Nga) nhấn mạnh: *“Tường thuật là một cách đặc biệt để thông tin về một sự kiện đang diễn ra trước mắt người viết...”*⁽²⁾.

¹ *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội Nhà báo Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1992, tr. 75.

² *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Sđd, tr. 54.

– Tác giả Anrold Hoffmann trong cuốn *Cách viết một bài báo*⁽¹⁾ nhận định: “*Tường thuật là một bài báo trình bày một cách chi tiết một sự kiện thời sự hay tình hình xã hội hiện tại. Nó phản ánh một cách chi tiết diễn biến các tình huống và sự việc của một sự kiện cũng như hành động của những nhân vật có liên quan*”.

– *Giáo trình Nghiệp vụ báo chí* của Trường Tuyên huấn Trung ương (xuất bản năm 1978, tập 2) xác định: “*Tường thuật là một thể tài phản ánh của báo, tả, thuật lại một cách tường tận diễn biến của sự kiện quan trọng mới xảy ra nhằm giúp công chúng hiểu rõ, cảm thụ sâu đối với sự kiện, nêu lên suy nghĩ đúng, hành động đúng...*”.

– Một số tài liệu báo chí Việt Nam quan niệm: “*Tường thuật là thể tài phản ánh sự kiện bằng phương pháp mô tả có kết hợp tự thuật (tự kể) cùng với các yếu tố nghị luận, cảm xúc nhất định*”.

Trên cơ sở các quan niệm đã nêu và thực tiễn hoạt động báo chí, có thể hình thành định nghĩa tương đối về tường thuật như sau:

“*Tường thuật là một trong những thể loại thuộc nhóm các thể loại báo chí thông tấn, trong đó nhà báo thuật, tả, bình một cách tường tận, chi tiết, sinh động diễn biến của một sự kiện quan trọng xảy ra bằng cách chứng kiến hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình diễn ra sự kiện đó*”.

Như vậy, nói đến tường thuật phải nói đến các khía cạnh quan trọng sau đây:

– Tường thuật phản ánh, mô tả, bình luận một cách sinh động, hấp dẫn trật tự diễn biến của một sự kiện có ý nghĩa chính trị – xã hội quan trọng.

– Tường thuật đem đến cho công chúng bức tranh hiện thực sinh động của cuộc sống với thời gian, không gian và đáng về xác thực, giúp cho họ dù không có mặt tại chỗ nhưng cũng hình dung một cách tương đối đầy đủ về diễn biến của sự kiện. Đỉnh cao của bài tường thuật là làm cho công chúng dù không có mặt tại nơi diễn ra sự kiện nhưng có cảm tưởng như “người trong cuộc” của sự kiện đó.

– Nội dung tường thuật chủ yếu là thông tin sự kiện. Tuy nhiên, bài tường thuật còn bao hàm cả những thông tin lý lẽ – thẩm mỹ với những

¹ Tài liệu tham khảo nghiệp vụ, TTXVN xuất bản, 1987.

quan sát, cảm nhận, cảm xúc, cảm hứng của nhà báo với tư cách là người trong cuộc.

– Tác giả bài tường thuật phải chứng kiến trực tiếp hoặc tham gia trực tiếp vào sự kiện từ đầu cho đến khi kết thúc để thuật lại một cách trình tự, chi tiết và sinh động sự kiện đó.

4.3. Đặc điểm của tường thuật

Mỗi thể loại báo chí có ưu điểm, hạn chế và đặc điểm riêng. Những yếu tố đó tạo nên sự phong phú, đa dạng của báo chí trong việc phản ánh hiện thực đời sống xã hội nhằm đạt hiệu quả cao. Có thể nêu một số đặc điểm của tường thuật dưới đây:

4.3.1. Tính thời sự và trực tiếp

Đặc điểm này cho thấy người làm tường thuật phải có mặt tại nơi diễn ra sự kiện. Điều đó cho phép bài tường thuật như một bản sao tức thời về sự kiện đó. Bằng thể mạnh của ngôn ngữ, cảm xúc, cảm hứng, quan sát trực tiếp và kết hợp cả ba phương pháp *thuật, tả, bình*, quá trình diễn biến của sự kiện có thể được tái hiện một cách chân thực, sinh động và hấp dẫn.

Nếu so sánh với *tin* – là thể loại có khả năng thông báo, phản ánh sự kiện đơn lẻ trên diện rộng của đời sống xã hội, thì *tường thuật* có ưu thế hơn trong việc trình bày một cách tỉ mỉ, chi tiết và sâu sắc diễn biến của sự kiện. Ưu thế này làm cho công chúng có thể hình dung tương đối đầy đủ như thể họ đang có mặt, đang được tận mắt chứng kiến sự kiện đó.

Tin thoả mãn công chúng bằng những thông báo mới nhất về sự kiện đó, còn *tường thuật* lại đáp ứng nhu cầu muốn biết sự kiện một cách *trực tiếp, nóng hổi và đầy đủ*.

Đặc biệt, trong tường thuật trực tiếp của phát thanh, truyền hình... công chúng còn thấy được hình ảnh sống động, nghe được âm thanh náo nhiệt của hiện trường, nghe được lời nói của phóng viên, phát thanh viên và nhân vật. Những yếu tố đó làm cho công chúng hoà nhập, bị cuốn hút vào diễn biến sự kiện, đảm bảo tiếp nhận sự kiện một cách đầy đủ và hào hứng.

Có thể nói, tính *thời sự* và *trực tiếp* là một trong những thể mạnh nhất của tường thuật so với các thể loại báo chí khác.

4.3.2. Tính tổng hợp

Nếu xét đặc điểm này từ góc độ xu hướng đan xen, hoà trộn, giao thoa của thể loại thì tường thuật là một trong những thể loại tiêu biểu nhất của xu hướng này. Điều này có nghĩa tường thuật là sự kết hợp một cách linh hoạt, chủ động, sáng tạo yếu tố ngắn gọn, cô đúc, súc tích của tin, tư liệu xác thực có hệ thống và lý lẽ chặt chẽ, hùng hồn của *bình luận* hay *xã luận*, yếu tố cảm xúc, hình ảnh, ngôn ngữ của *phóng sự*, *ký* hay *tiểu phẩm*...

Những yếu tố này phần nào xác định được các khía cạnh của nhóm thể loại *chính luận – nghệ thuật* trong tường thuật. Chẳng hạn, nhà báo thông báo ngay những sự kiện mới, ngắn gọn cho công chúng đó là *tin*. Còn trong *tường thuật*, ranh giới này rất mờ nhạt, bởi nó có sự pha trộn, đan xen giữa các nhóm thể loại với nhau. Nghĩa là nhà báo vừa mô tả sự kiện, vừa lý giải, phân tích (có mức độ), vừa thể hiện thái độ và cảm xúc của mình về quá trình diễn ra sự kiện.

Tính tổng hợp của tường thuật còn thể hiện ở sự hấp dẫn bởi hai yếu tố: Một là sự chặt chẽ, kết tinh những tài liệu thực tế mà người tường thuật thu thập được; Hai là văn phong, bút pháp, hình ảnh và xúc cảm của tác giả.

Ngoài ra, trong quá trình tường thuật, nhà báo có thể cung cấp bức tranh sinh động về sự kiện bằng cách sử dụng các số liệu, tư liệu, hồi ký và các thông tin khác có liên quan đến sự kiện để làm nổi bật ý nghĩa của vấn đề.

Như vậy, tường thuật là sự hội tụ lượng thông tin phong phú, đa dạng về một sự kiện. Thể loại này mang lại cho công chúng sự liên tưởng và hình dung toàn vẹn về một sự kiện.

4.3.3. Tính sáng tạo và nghệ thuật

Đây là một trong những đặc điểm nổi bật của tường thuật.

Tính nghệ thuật thể hiện trước hết ở chỗ sự kiện được thuật lại một cách sinh động, xác thực và khách quan với thời gian và không gian nhất định.

Tính sáng tạo thể hiện ở chỗ người tường thuật phải trình bày được tư tưởng cốt lõi của sự kiện đã và đang diễn ra như một bức tranh sinh động. Tường thuật là sự diễn tả, thuật lại qua lăng kính của người tường thuật để truyền đạt một ý tưởng nào đó theo mục đích nhất định. Tính sáng tạo ở đây

không phải là sự bịa đặt, suy diễn, tô hồng hay hư cấu mà là sự phát hiện, chất lọc, lựa chọn chi tiết, số liệu, hiện tượng, hình ảnh, nhân vật trong sự diễn biến của sự kiện để truyền đạt cho công chúng. Sáng tạo trong báo chí là sáng tạo theo *tư duy thực chứng*, khách quan, trên cơ sở sự thật của đời sống.

Do vậy, người làm tường thuật phải hiểu thấu đáo bản chất bên trong của sự kiện cần tường thuật và lý giải được nó trong sự phát triển chung của sự kiện. Nhiệm vụ của người tường thuật *không chỉ là ghi lại* mà còn *phải sáng tạo*; không nên diễn tả những người liên quan đến sự kiện như những *nhân vật có mặt*, mà cần cho thấy họ là những người *“trong cuộc”* của sự kiện đó. Cũng không nên diễn tả hoàn cảnh sự kiện, bầu không khí và tình hình nơi diễn ra sự kiện như những nhân tố *trống rỗng*, mà phải làm cho chúng có *hồn*, góp phần dẫn dắt sự kiện nổi bật lên, tạo sức hấp dẫn liên tục cho công chúng theo dõi trật tự diễn biến sự kiện. Ngoài ra, thái độ của người tường thuật phải là thái độ của người *“nhập cuộc”* chứ không dừng lại ở cương vị của một người *ghi chép*.

Đối với tường thuật, công chúng không chỉ đón đợi thông tin về cái mới mà còn đòi hỏi được biết thái độ thẩm định của tác giả trước cái mới đó.

Như vậy, tường thuật là thể loại đòi hỏi tác giả phải chủ động và sáng tạo. Tuy nhiên, tường thuật không phải là sự kể lại bằng tường tượng và cảm xúc mà phải chứng kiến quá trình diễn biến sự kiện có thật đó. Sự miêu tả, kể lại, thuật lại có tính nghệ thuật, tính sáng tạo chính là sự kết hợp tính chân thực của báo chí và yếu tố ngôn ngữ, hình ảnh, cảm xúc của văn học để làm nổi bật vấn đề.

Tóm lại, tường thuật không phải là một bản sao chép máy móc, một bức ảnh vô hồn. Người tường thuật được quyền lựa chọn chi tiết điển hình, thích hợp với mong muốn và ý đồ định trước để tái tạo bức tranh về sự kiện. Người tường thuật cũng có quyền thể hiện thái độ của mình trong sự kiện đó. Nghĩa là tường thuật đã mang tính sáng tạo⁽¹⁾.

Tính sáng tạo và tính nghệ thuật trong tường thuật liên quan mật thiết với nhau.

¹ Trần Quang, *Tường thuật, câu chuyện về một sự kiện*, Tạp chí *Nghề báo*, số 14, tháng 6-7/2002, tr. 42.

4.3.4. Sự kiện diễn biến theo tiến trình

Khác với các thể loại báo chí khác, tường thuật bám sát quá trình diễn biến của sự kiện theo tiến trình *phát sinh, phát triển và kết thúc để phản ánh, thuật, tả và bình* theo ý đồ của người tường thuật hay cơ quan báo chí. Trong tường thuật có sự kết hợp các thủ pháp thuật, tả, bình nhưng *thuật* là chủ yếu. “Các chi tiết trong bài tường thuật được thuật lại trình tự thời gian đúng như những gì diễn ra trong thực tế... Trong một số trường hợp đặc biệt, do sự kiện có quá nhiều chi tiết, tác giả bài tường thuật có thể sắp xếp lại, lựa chọn, hoặc loại bớt một số chi tiết không cần thiết của sự kiện sao cho logic, hợp lý để công chúng dễ hình dung về sự kiện hơn. Tuy nhiên, thao tác này phải bảo đảm tính chân thực của sự kiện và duy trì được trình tự chính của sự kiện. Các đặc điểm nói trên liên quan mật thiết với nhau, tác động và hỗ trợ nhau, tạo sức mạnh riêng cho từng thể loại này.

Trong cuốn sách *Thể loại báo chí* do tập thể cán bộ Khoa Báo chí, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội biên soạn, được NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành năm 2005 với sự tài trợ của Quỹ Hoà bình quốc tế Nhật Bản (The Sasakawa Peace Foundation – SPF), tác giả Bùi Tiến Dũng đã đưa ra một so sánh tương đối về cách thức thể hiện giữa *tường thuật, tin, ghi nhanh và phóng sự* (tr. 249) như sau:

Thể loại Tiêu chí	Tường thuật	Tin	Ghi nhanh	Phóng sự
Vị trí của tác giả	Trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến sự kiện từ đầu đến khi kết thúc	Chứng kiến hoặc tham gia vào sự kiện, nhưng không nhất thiết phải trọn vẹn cả quá trình diễn ra sự kiện	Chứng kiến hoặc tham gia sự kiện, nhưng không nhất thiết phải trọn vẹn cả quá trình diễn ra sự kiện	Chứng kiến hoặc tham gia sự kiện, nhưng không nhất thiết phải trọn vẹn cả quá trình diễn ra sự kiện

Phương thức phản ánh	Miêu tả một cách tỉ mỉ, sinh động, hệ thống diễn biến của sự kiện như diễn ra trên thực tế	Thông báo, phản ánh một cách ngắn gọn, cô đúc, súc tích các chi tiết quan trọng, nổi bật của sự kiện	Phản ánh những nét tiêu biểu, đặc sắc, khái quát nhất về sự kiện mà không cần phải tuân theo một trật tự nào	Bố cục tự do, tác giả có thể sử dụng kết cấu linh hoạt, chủ động, sáng tạo
Bút pháp	Sử dụng bút pháp tổng hợp, vừa thuật, tả, bình, vừa cung cấp thông tin qua đánh giá, nhận định, cảm xúc, cảm hứng, thẩm mỹ của tác giả	Cung cấp thông tin sự kiện thông qua cảm quan của người viết, không chấp nhận cảm hứng, cảm xúc và bình luận tỉ mỉ, sâu sắc vấn đề	Sử dụng chủ yếu bút pháp mô tả, nêu những nét đặc sắc, sinh động bằng cách sử dụng các yếu tố của văn học (như cảm hứng, cảm xúc, ngôn ngữ...)	Bút pháp linh hoạt, phóng khoáng, đậm màu sắc văn học, thiên về "cái tôi" và thông tin lý lẽ thẩm mỹ

4.4. Các bước làm tường thuật

Nhìn chung, tùy thuộc vào loại hình báo chí (tường thuật cho báo in, cho phát thanh, cho truyền hình, cho báo mạng điện tử Internet...) mà có cách chuẩn bị các bước thích hợp. Cũng như các thể loại báo chí khác, tường thuật sử dụng trên các loại hình báo chí với mức độ khác nhau.

Vì vậy, các bước sau đây chỉ tương đối, vì khi chuẩn bị, lúc tiến hành và khi kết thúc đòi hỏi người làm tường thuật phải chủ động và sáng tạo mới đạt hiệu quả cao.

Có thể nêu ba bước cơ bản sau:

4.4.1. Bước chuẩn bị

Bao gồm:

– *Lựa chọn sự kiện, chủ đề và ý tưởng của sự kiện để tường thuật:*

Tường thuật thường chọn sự kiện tiêu biểu, có ý nghĩa đặc sắc, trọng đại để phản ánh. Sự kiện lớn thường thu hút sự quan tâm của dư luận. Tường thuật trực tiếp là cách tốt nhất mà công chúng mong đợi trên phát thanh, truyền hình hoặc báo mạng điện tử (chẳng hạn khai mạc, bế mạc

Đại hội Đảng; các kỳ họp Quốc hội, các phiên chất vấn trực tiếp tại Quốc hội; các trận đấu bóng đá lớn, các hoạt động văn hoá – văn nghệ – thể thao; khởi công hoặc khánh thành các công trình kinh tế – xã hội tiêu biểu...).

Chủ đề là kết quả tổng hợp về nhận thức chính trị, quan điểm của người tường thuật đối với sự kiện. Chủ đề hay sự kiện tường thuật thường do cấp trên chỉ đạo, thủ trưởng cơ quan báo chí lập kế hoạch, do phóng viên đề xuất hoặc chủ thể của sự kiện đề nghị, phù hợp với mục đích, tôn chỉ, nhiệm vụ và thể mạnh của báo chí và từng loại hình báo chí nói riêng. Sau khi có chủ đề hoặc sự kiện, người làm tường thuật và cơ quan báo chí sẽ có những định hướng tìm hiểu, lựa chọn thông tin cho bài tường thuật.

– *Nghiên cứu, tìm hiểu sự kiện:*

Người làm tường thuật phải chuẩn bị chu đáo, đầy đủ “*hồ sơ tường thuật*” về sự kiện đó. Nghĩa là phải trả lời hàng loạt câu hỏi: Sự kiện gì? Xảy ra ở đâu? Xảy ra lúc nào? Ý nghĩa ra sao? Để làm gì? Tại sao xảy ra và sẽ diễn ra như thế nào?... Những câu hỏi này buộc người làm tường thuật phải nghiên cứu, tìm hiểu, chuẩn bị để bài tường thuật thành công.

– *Chuẩn bị văn bản tường thuật:*

Để chủ động khi tiến hành tường thuật thì nên có văn bản (đề cương) trước. Đây chỉ là sườn, khung tương đối nhưng lại rất quan trọng. Văn bản giúp người tường thuật không xa rời chủ đề, mục đích và nhiệm vụ khi tường thuật.

Tuỳ thuộc vào loại hình báo chí để có đề cương thích hợp, chẳng hạn đối với báo in, ngôn ngữ thể hiện khác với ngôn ngữ của phát thanh hay truyền hình...

Dĩ nhiên, đề cương chỉ là sự khởi đầu, còn khi tiến hành tường thuật thì sự chủ động, linh hoạt của người tường thuật giữ vai trò quan trọng.

– *Chuẩn bị phương tiện, kỹ thuật và nhân lực tại hiện trường:*

Đối với phóng viên báo in, báo ảnh thì sự chủ động của phóng viên và có sự trợ giúp của toà soạn, ban tổ chức hiện trường hoặc đồng nghiệp là có thể tác nghiệp được.

Đối với phát thanh, truyền hình thì phức tạp hơn nhiều. Phải chuẩn bị kỹ, chu đáo, sớm, đầy đủ các phương tiện cho tường thuật như: xe thu phát vệ tinh, đường truyền, camera, micro, vị trí, bút viết, các giấy tờ rời, hệ

thống liên lạc... Nhân lực cũng khá hùng hậu, bao gồm đạo diễn, phóng viên, trợ lý sản xuất, dẫn chương trình, kỹ thuật viên... Đó là một tập thể (ê-kíp) làm việc đồng bộ, nhịp nhàng, trách nhiệm cao và tinh thông nghề nghiệp mới đáp ứng được.

Tóm lại, khâu chuẩn bị có ý nghĩa quyết định đến sự thành, bại của tường thuật. Tuy nhiên, sự chuẩn bị dù chu đáo đến đâu cũng phải đề phòng các tình huống phát sinh (cháy nổ, thời tiết, trật tự an ninh...) để đối phó và xử lý kịp thời.

4.4.2. Tiến hành tường thuật

Đây là bước thực thi theo kế hoạch tường thuật. Nhiệm vụ của người tường thuật là tái tạo một cách hấp dẫn, sinh động, hiệu quả quá trình diễn biến theo trật tự thời gian của sự kiện. Cách thức tường thuật trong quá trình này sẽ được trình bày kỹ hơn ở phần sau (các dạng tường thuật).

4.4.3. Hoàn chỉnh bài tường thuật

Đối với tường thuật trực tiếp của phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử thì khâu hoàn chỉnh chính là cùng lúc, cùng thời với sự kết thúc sự kiện. Quá trình này diễn ra theo một trật tự: phát sinh, diễn biến và kết thúc sự kiện. Vì vậy giải quyết tại chỗ tất cả các chi tiết liên quan đến sự kiện là ở ngay hiện trường. Còn hoạt động mang tính hậu kỳ chỉ dành cho *tường thuật gián tiếp* (đăng, phát lại). Nhà báo, sau khi lấy tư liệu ở hiện trường về, hình thành tác phẩm tường thuật và thực hiện những bước hoàn chỉnh cuối cùng. Có thể xem xét, cân nhắc các tư liệu sử dụng trong bài tường thuật. Cũng có thể điều chỉnh, thêm bớt dung lượng tác phẩm cho phù hợp với thời gian, thời lượng phát sóng hoặc diện tích mặt báo cho phép. Do vậy, nhà báo, ngoài những gì thu thập được từ hiện trường, cần dành thời gian nghiên cứu, tìm kiếm thêm tài liệu liên quan để công chúng hiểu kỹ hơn về sự kiện.

Cuối bài tường thuật, người thực hiện cần có đánh giá, nhận xét, tổng kết sự kiện nhằm định hướng chung cho công chúng.

Tóm lại, các bước trên đây của tường thuật liên quan mật thiết với nhau, tác động và hỗ trợ nhau để thực hiện bài tường thuật thành công. Tuy nhiên, các bước trên cũng chỉ tương đối. Trong quá trình thực hiện rất cần sự sáng tạo và chủ động của người làm tường thuật và cơ quan báo chí.

4.5. Các dạng tường thuật

Dựa vào phương thức thực hiện, tường thuật được chia thành hai dạng: tường thuật trực tiếp (tại chỗ) và tường thuật gián tiếp.

4.5.1. Tường thuật trực tiếp (tại chỗ)

*Tường thuật trực tiếp là tường thuật mà công chúng có thể đọc – nghe – thấy sự kiện, vấn đề **cùng lúc, cùng thời** với diễn biến thực tế **đang xảy ra** tại hiện trường hoặc phòng thu của phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử.*

Đặc điểm của dạng này là:

- Thực hiện cho phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử;
- Phản ánh những sự kiện chính trị – xã hội lớn, tiêu biểu, thu hút sự quan tâm đặc biệt của dư luận;
- Toàn bộ quá trình thực hiện diễn ra tại hiện trường – nơi diễn ra sự kiện (tại chỗ);
- Thời điểm phát sóng, truyền trên mạng để công chúng tiếp nhận là cùng lúc, cùng thời với sự kiện đang diễn ra trên thực tế;
- Thời gian, thời lượng của tường thuật đúng với thời lượng mà sự kiện diễn ra;
- Thực hiện tường thuật là phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên, đạo diễn và những người liên quan;
- Người tường thuật phải có năng lực quan sát tổng thể diễn biến của sự kiện, không bỏ sót những chi tiết tiêu biểu, có năng lực truyền đạt, hấp dẫn, sinh động, cuốn hút công chúng, tức phải “lợi khẩu”, linh hoạt, chủ động và nhạy cảm về sự kiện và đối tượng tiếp nhận sự kiện đó.
- Hình thức sản xuất là phát sóng hoặc hoặc truyền trực tiếp trên phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử.

Tường thuật trực tiếp có *ưu thế* là cung cấp thông tin đầy đủ, chi tiết, chân thực, khách quan và sinh động về một sự kiện; đáp ứng nhu cầu muốn biết “trực tiếp” của công chúng; kích thích năng lực sáng tạo của các thành viên tham gia cũng như khả năng “hoà nhập” và “hợp tác” của họ; thể hiện năng lực sáng tạo của con người với sức mạnh của phương tiện kỹ thuật...

Tuy nhiên, mặt hạn chế của tường thuật trực tiếp là chi phí tốn kém, phức tạp, công kênh về thiết bị; thời gian và thời lượng thường dài nên khó thu hút sự chú ý của công chúng từ đầu đến cuối; do phải bám sát diễn biến sự kiện nên khó tập trung vào chủ đề và bị động khi xử lý các tình huống phát sinh; người tường thuật thường căng thẳng và mất sức...

4.5.2. Tường thuật gián tiếp

Trong thực tế, có những sự kiện quan trọng, thu hút sự chú ý của công chúng, nhưng do nhiều lý do như: không đòi hỏi gấp gáp về tính thời sự, thiết bị không đảm bảo, kinh phí không cho phép và các lý do khác nên *không tổ chức tường thuật trực tiếp*, mà chuyển sang *dạng gián tiếp*. Dạng này được sử dụng phổ biến ở các báo in, báo mạng điện tử, đài phát thanh – truyền hình Trung ương và địa phương.

Tường thuật gián tiếp là tường thuật được đăng, phát, truyền lại sau khi sự kiện đã xảy ra tại hiện trường, trường quay, toà soạn hoặc phòng thu của các loại hình báo chí.

Dạng này có đặc điểm sau đây:

- Tường thuật gián tiếp thực hiện được ở các loại hình báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử;
- Toàn bộ sự kiện được ghi chép, ghi âm, ghi hình... sau đó biên tập, chọn lọc, sắp xếp, xây dựng tác phẩm tại toà soạn hoặc trường quay, phòng thu...;
- Thời điểm đăng, phát, truyền *sau* thời điểm đã diễn ra sự kiện;
- Thời gian, thời lượng đăng, phát, truyền có thể là toàn bộ hoặc ít hơn thời gian, thời lượng thực tế sự kiện diễn ra (có rút gọn);
- Thực hiện tường thuật là đạo diễn, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên... với sự hỗ trợ của thiết bị, phương tiện nghiệp vụ;
- Hình thức sản xuất, xây dựng tác phẩm là biên tập, dàn dựng tại toà soạn, phòng thu hoặc trường quay.

Dạng tường thuật này có *ưu điểm* là người thực hiện *chủ động* xây dựng tác phẩm theo ý đồ của mình hoặc yêu cầu của cơ quan báo chí; các chi tiết, số liệu, tư liệu được chọn lọc kỹ, tiêu biểu; thời gian, thời lượng

đăng, phát không bị sức ép; công việc chuẩn bị đơn giản, ít tốn kém hơn; phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên... loại bỏ được những vấp vấp hoặc khoảng trống trên sóng phát thanh, truyền hình...

Tuy nhiên, dạng này cũng có *hạn chế* là công chúng phát hiện sự kiện được dàn dựng, sắp đặt theo ý đồ chủ quan của phóng viên hoặc cơ quan chỉ đạo; tính thời sự và khách quan không cao; ít sinh động, lỗi cuốn; lãng phí vì sử dụng không hết nguyên liệu do ghi chép, ghi âm, ghi hình được...

So sánh hai dạng này của tường thuật cho thấy: Giai đoạn quan trọng nhất của tường thuật trực tiếp là thực hiện tại chỗ (nơi diễn ra sự kiện); còn tường thuật gián tiếp thì giai đoạn tái tạo, biên tập, dàn dựng tại toà soạn, phòng thu hoặc trường quay là quan trọng nhất.

Ngoài hai dạng nói trên, khi tiến hành *tường thuật trực tiếp có thể lồng ghép gián tiếp* theo ý đồ hay yêu cầu của công việc. Phương thức này thực hiện được nhờ sự trợ giúp của kỹ thuật và sự sáng tạo của con người.

Như vậy, tường thuật có hai phương thức (hay hai dạng) thực hiện chính, trong đó tường thuật trực tiếp còn bao hàm được cả yếu tố gián tiếp. Tóm lại, tường thuật là một thể loại báo chí có ưu thế và hạn chế riêng.

Sự có mặt của tường thuật làm phong phú, đa dạng hơn phương thức truyền đạt thông tin và tiếp nhận thông tin. Trong điều kiện công nghệ luôn đổi mới, sự kiện liên tục diễn ra, nhu cầu muốn “biết ngay” của công chúng ngày càng lớn thì tường thuật càng có cơ hội phát triển và phổ biến.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Phần lý thuyết (chiếm 40%)

- Quan niệm về tường thuật.
- Các đặc điểm của tường thuật.
- Các bước thực hiện tường thuật.
- Các dạng tường thuật (trực tiếp và gián tiếp).
- Liên hệ với một số thể loại khác (ghi nhanh, phản ánh).

2. Phần thực hành (chiếm 60%)

- Tìm những sự kiện, vấn đề “nóng” cho tường thuật tại thời điểm học.

– Suu tầm các bài tường thuật tiêu biểu thuộc các loại hình báo chí đề nghiên cứu, phân tích ưu, nhược điểm của chúng. Rút kinh nghiệm chung và cho từng cá nhân.

– Xây dựng hồ sơ tường thuật về một sự kiện tự chọn (bóng đá, văn nghệ, khởi công hay khánh thành công trình xây dựng...) cho từng loại hình báo chí.

– Viết bài tường thuật về một sự kiện tự chọn cho báo in (chứng kiến có thật hoặc giả định).

– Tập nói, thuyết trình trước đám đông về một chủ đề.

– Thảo luận giữa các nhóm sinh viên.

– Trao đổi, giao lưu, bàn luận, báo cáo chuyên đề của nhà báo – giảng viên – sinh viên.

– Rút kinh nghiệm, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

4.6.3. Công cụ học tập

– Giảng viên, nhà báo chuẩn bị đầy đủ giáo án, giáo trình, tài liệu tham khảo, báo, băng hình, băng ghi âm... và các phương tiện cần thiết khác.

– Sinh viên mang theo báo in, băng hình, băng ghi âm, giấy, vở, bút, máy ghi âm, máy ảnh, micro và các phương tiện khác theo yêu cầu của giảng viên.

– Sử dụng thiết bị của Trung tâm Nghiệp vụ Báo chí và Truyền thông, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

PHỤ LỤC

1. TIN

1.1. Tin

* **Trao giải Tin học trẻ không chuyên thành phố Hà Nội.** Chiều ngày 26/3, Thành Đoàn Hà Nội phối hợp với Sở Giáo dục – Đào tạo, Ban Công nghệ thông tin thành phố tổ chức trao giải thưởng tin học trẻ không chuyên Hà Nội lần thứ 9. Hai giải đặc biệt, mỗi giải trị giá một dàn máy vi tính, được trao cho Đinh Minh Hoàng (quận Hoàng Mai) và Nguyễn Tuấn Anh (quận Cầu Giấy). Sáu giải nhất trị giá 1.500.000 đồng thuộc về các em Đinh Minh Hoàng (quận Hoàng Mai), Trần Đăng Chung (quận Ba Đình), Nguyễn Hữu Thiện (quận Đống Đa), Nguyễn Phi Sơn, Nguyễn Tuấn Anh (quận Cầu Giấy), Dương Trung Dũng (quận Hai Bà Trưng). Năm nay, Hội thi cấp thành phố có 152 thí sinh tham dự, được chọn ra trong số hơn 1.000 em từ vòng cấp quận, huyện.

PV

(Tiền phong, ngày 24/6/2004)

Một ngày 39 người chết vì tai nạn giao thông

Theo Cục Cảnh sát giao thông đường bộ – đường sắt, ngày 9/1, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 50 vụ tai nạn giao thông làm 39 người chết và 48 người bị thương. Trong đó tai nạn đường bộ là 49 vụ, làm chết 38 người, bị thương 48 người; tai nạn đường sắt 1 vụ, làm chết 1 người.

Các địa phương xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông nhất là: Hà Nội (4 vụ, 4 người chết, 3 người bị thương); Đồng Nai (4 vụ, 4 người chết, 3 người bị thương); Bình Thuận (4 vụ, 1 người chết, 4 người bị thương); Hà Tây (3 vụ, 3 người chết); Bà Rịa – Vũng Tàu (3 vụ, 3 người chết).

Cũng trong ngày 9/1, lực lượng cảnh sát giao thông đã xử lý 4.965 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, phạt tiền 516 triệu đồng, tạm giữ 19 ô tô, 520 mô tô và 380 phương tiện khác.

TTXVN

(*Tuổi trẻ*, thứ tư, ngày 11/1/2006)

Gần 450 nhóm trẻ tự thực chưa có phép

Chiều 17/1, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em TP. HCM cho biết, có 445 lớp, nhóm (với gần 13.200 trẻ) đang hoạt động nhưng không có phép, tập trung ở 10 quận huyện ven TP như quận 8, 12, Gò Vấp, Thủ Đức, huyện Hoắc Môn...

Qua khảo sát, đa số nhóm trẻ này có điều kiện cơ sở vật chất, vệ sinh, chuyên môn nghiệp vụ không đảm bảo; do việc thu học phí thấp nên không đảm bảo việc phòng chống suy dinh dưỡng cho các bé. Qua khám chữa bệnh cho hơn 1.000 lượt trẻ, phát hiện hơn 70 trẻ suy dinh dưỡng, 362 trẻ nhiễm trùng hô hấp...

L.A.Đ

(*Tuổi trẻ*, thứ tư, ngày 18/1/2006)

Khai mạc lễ hội đèn lồng Tết

TT (TP. HCM) – Tối 19/1, tại công viên 30-4, Q.1 TP. HCM, người dân TP đã đến chiêm ngưỡng hàng trăm đèn lồng các cỡ, đủ mọi hình dáng, màu sắc cùng với phản ánh sáng đặc sắc trong lễ hội đèn lồng Tết 2006 (diễn ra đến hết 22/1).

Các đèn lồng trên được chọn từ 140 tác phẩm tham dự cuộc thi Thiết kế đèn lồng Tiger Tết 2006 do Hội Mỹ thuật TP. HCM tổ chức.

Ngoài các đèn lồng đoạt giải và tham dự cuộc thi được triển lãm tại đây, BTC còn trưng bày 6 đèn lồng khổng lồ mô phỏng các kỳ quan, địa danh trên thế giới: Vạn lý trường thành, Tháp đôi Petronas, Tháp Eiffel, Cầu Golden Gate, Opera House và Chợ Bến Thành.

Dịp này, BTC cuộc thi đã trao giải đặc biệt trị giá 20 triệu cho tác phẩm *Cái nhìn chung* của sinh viên Nguyễn Đào An Hạ (ĐH Mỹ thuật TP. HCM),

một giải nhất (10 triệu) cho họa sĩ Đặng Thị Dương, hai giải nhì (5 triệu/giải) cho sinh viên Đoàn Thị Như Tú (ĐHBC Tôn Đức Thắng) và Nguyễn Thị Bích Ngọc (ĐH Mỹ thuật TP. HCM).

T.T.D

(*Tuổi trẻ*, thứ sáu, ngày 10/1/2006)

1.2. Tin tưởng thuật

Việt Nam – Đức ký kết 5 văn kiện hợp tác

Nhận lời mời của Thủ tướng Phan Văn Khải, Thủ tướng CHLB Đức Gerhard Schroeder đã sang dự Hội nghị cấp cao ASEM 5 đồng thời thăm và làm việc tại VN.

Chiều 9/10, sau lễ đón tại đại sảnh Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Phan Văn Khải và Thủ tướng Gerhard Schroeder cùng các thành viên trong Đoàn đại biểu Chính phủ hai nước đã tiến hành hội đàm.

Hai vị lãnh đạo đã cùng chứng kiến lễ ký năm văn kiện hợp tác gồm: Hiệp định giữa Chính phủ hai nước về hợp tác tài chính niên khoá 2003 – 2004 (vốn ODA là 25,5 triệu Euro); Hiệp định giữa Chính phủ hai nước về hợp tác tài chính niên khoá 2004 – 2005 (vốn ODA là 20,3 triệu Euro); Hiệp định giữa Chính phủ hai nước về hợp tác kỹ thuật năm 2003 (vốn ODA là 15 triệu Euro); Hợp đồng giữa Công ty cổ phần xi măng Thăng Long của Việt Nam và Công ty Plysius AG về mua một số thiết bị (trị giá 110 triệu Euro); Hợp đồng giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Siemens & Vossloh về việc mua 16 đầu máy xe lửa (trị giá 46 triệu Euro).

Chiều cùng ngày, Thủ tướng Gerhard Schroeder đã đến thăm và khai trương trụ sở mới của Viện Văn hoá Goeth tại 56 Nguyễn Thái Học, Hà Nội.

Thủ trưởng thường trực Bộ Kinh tế và Lao động Đức Ditmar Staffelt cho biết, hai đoàn doanh nghiệp lớn của Đức sẽ sang Việt Nam tháng mười một tới và mùa xuân năm 2005 để tìm hiểu cơ hội đầu tư.

“Tôi chưa gặp một doanh nghiệp Đức nào nói rằng họ hối tiếc khi đầu tư vào đất nước các bạn” – ông Ditmar Staffelt nói với *Tuổi trẻ*.

T.L – C.H – X.T

(*Tuổi trẻ*, thứ hai, ngày 11/1/2004)

1.3. Tin công báo

Điện mừng

Ngày 2/8, Chủ tịch QH Nguyễn Văn An đã gửi điện mừng tới bà An-nờ Ma-ri Li-danh nhân dịp bà được bầu giữ chức Chủ tịch Thượng nghị viện Vương quốc Bỉ.

Cùng ngày, Chủ tịch QH Nguyễn Văn An cũng đã gửi điện mừng tới ông Giô-sép Bô-ren Phông-ten-lết nhân dịp ông được bầu giữ chức Chủ tịch Nghị viện châu Âu.

(Nhân dân, ngày 3/8/2004)

1.4. Tin bình

Nhiều doanh nghiệp ở Hà Nội nợ Bảo hiểm xã hội hơn 19 tỷ đồng

Theo tin từ Bảo hiểm xã hội (BHXH) Hà Nội, tính đến tháng 8/2004, nhiều doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ở Hà Nội đang nợ BHXH phải đóng cho người lao động theo quy định của pháp luật. Các doanh nghiệp nợ, đây đưa và nhiều nhất là: Công ty công trình đường thủy ở 15 đường Thái Hà (Đống Đa) nợ hơn 1,1 tỷ đồng; Công ty cầu 7 ở 112 đường Hoàng Quốc Việt (Cầu Giấy) nợ hơn 3,3 tỷ đồng; Công ty cầu 14 ở Sài Đồng (Gia Lâm) nợ 1,6 tỷ đồng; Công ty cầu 12 ở Sài Đồng (Gia Lâm) nợ hơn 1,2 tỷ đồng; Công ty da giày Hà Nội ở số 409 đường Nguyễn Tam Trinh (Hoàng Mai) nợ hơn 1,6 tỷ đồng... Tổng số nợ của các doanh nghiệp lên đến hơn 19 tỷ đồng.

Việc không đóng BHXH của một số doanh nghiệp vừa thể hiện việc thiếu trách nhiệm đối với người lao động, lại vi phạm pháp luật lao động, cần được các cơ quan chức năng giải quyết.

DC

(Nhân dân, ngày 3/8/2004)

1.5. Tin văn

Tín văn

- * (TP- TP. HCM) – UBND TP. HCM vừa trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Nhà máy chất thải rắn sinh hoạt Đa Phước

(huyện Bình Chánh), tổng vốn đầu tư gần 500 tỷ đồng và xử lý được 800 tấn rác thải mỗi ngày. (Trường Mỹ)

- * Ngày 8/2/2006, **BCH BDBP tỉnh Quảng Trị đã khởi công dự án đường giao thông miền núi A Vao-Pa Linh**, nằm trên địa bàn xã A Vao, huyện Đakrông, dài 13km với nguồn vốn 17,4 tỷ đồng do Bộ Quốc phòng đầu tư xây dựng. (Phan Thiên Sơn)
- * **(TP- Bắc Giang) – 23 tập thể, 11 cá nhân có thành tích xuất sắc đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen** tại Hội nghị tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết XD đời sống VH” hôm qua 8/1. Được biết, năm 2005, toàn tỉnh Bắc Giang có 265.800 hộ được công nhận gia đình văn hoá. (Đ.S)
- * **(TP- Hà Nội) – Bộ Công nghiệp cho biết, mục tiêu phấn đấu đến năm 2010 là tăng tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp từ 76% năm 2005 lên 77 – 80% năm 2010 để đạt kim ngạch khoảng 47 – 50 tỷ USD.** Năm 2006, toàn ngành XK các sản phẩm công nghiệp đạt 28,4 tỷ USD.

(Tiền phong, số 30, ngày 10/2/2006)

Tin văn thế giới

- * **Một vụ nổ tại miền Đông tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc làm ít nhất 7 người chết và 16 người khác bị thương.** (AP)
- * **Hội đồng Y tế Singapore đã phạt 4 bác sĩ thuộc Bệnh viện Grace mỗi người 2.500 USD do phạm tội kê khai thuốc ngủ quá liều cho các bệnh nhân.** (TST)
- * **Malaysia đã hoãn hình thức phạt roi học sinh** vừa được nước này áp dụng vào tuần trước, do gặp phải sự phản đối kịch liệt từ công chúng. (BBC)
- * **Chính phủ Thái Lan chi 10 triệu bath (khoảng 250 ngàn USD) để bồi thường cho gia đình các nạn nhân thiệt mạng hay bị thương trong cuộc bạo động tại miền Nam.** (BP)
- * **Chỉ huy cảnh sát thành phố Jalalabad, miền Đông Afghanistan đã thiệt mạng khi quả bom cài dưới ghế ngồi tại văn phòng của ông này phát nổ.** (Reuters)

- * **Toà án tại Sierra Leone do Mỹ hậu thuẫn** đã tước quyền miễn trừ của cựu Tổng thống Liberia Charles Taylor do bị cáo buộc vi phạm tội ác chiến tranh. (GM)
- * **Hạ viện Nhật thông qua dự luật nghiêm cấm tàu thuyền của CHDCND Triều Tiên** neo đậu tại các cảng của nước này nếu chúng có dấu hiệu đe dọa an ninh Nhật. (JT)
- * **Chiến dịch tranh cử Tổng thống** trong cuộc bầu cử trực tiếp lần đầu tiên tại Indonesia, dự kiến sẽ diễn ra vào ngày 5/7 tới, đã bắt đầu. (JP)
- * **Đảng đối lập Ấn Độ (BJP) đã nhóm họp ngày 1/6** nhằm bầu chọn một lãnh đạo mới cho đảng sau khi cựu Thủ tướng Vajpayee từ chức. Dự kiến cựu Phó Thủ tướng K. Advani sẽ thắng cử. (IHT)

C.V

(Thanh niên, ngày 2/6/2004)

1.6. Tin dự báo

Sự kiện tuần này

(Từ ngày 9 – 15/8/2004)

- Hội nghị Ban chấp hành T.Ư Hội Sinh viên Việt Nam từ ngày 7 – 9/8 tại Hà Nội.
- Ngày 9/8: Thủ tướng Myanmar thăm Việt Nam.
- Tại Nhà hát TP Hà Nội ngày 10/8: Chương trình biểu diễn nghệ thuật – văn hoá ASEAN.
- Ngày 10/8, tại Hà Nội: Ban Khoa giáo T.Ư tổ chức góp ý kiến dự thảo Nghị quyết Bộ Chính trị về đẩy mạnh dân số, kế hoạch hoá gia đình.
- Hội nghị biểu dương khu dân cư tiêu biểu toàn quốc được tổ chức ngày 11/8 tại Hà Nội.
- Từ ngày 12 – 20/8, tại Nam Định: Giải vô địch bóng đá U15 toàn quốc.
- Tại Thừa Thiên – Huế, ngày 15/8: bể mạc Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc lần thứ 6.

(Thanh niên, ngày 9/8/2004)

Sự kiện trong tuần

- Ngày 21 đến 28/8: Nhiều hoạt động nhân “Tuần lễ hữu nghị và hợp tác VN – ASEAN 2005” tại TP. HCM.
- Ngày 22/8: Tổng công ty Phát hành sách VN hợp triển khai công tác xuất bản lịch bloc năm 2006, tại Hà Nội.
- Ngày 22/8: Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí (Hội Nhà báo Việt Nam) tổ chức Hội thảo “Viết và phản ánh về các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ” tại Hà Tây.
- Ngày 22 đến 23/8: Hội nghị triển khai nghị quyết 05/2005 về đẩy mạnh các hoạt động xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao, tại TP. HCM.
- Ngày 23/8: Đại hội thi đua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tại Hà Nội.
- Ngày 23/8: Đại hội Hội Nhạc sĩ Việt Nam lần thứ 7, tại Hà Nội.
- Ngày 23/8: Ngoại trưởng Hàn Quốc Ban Ki Moon thăm Mỹ để thảo luận về vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, gặp Ngoại trưởng Mỹ Condoleezza Rice.
- Ngày 24 đến 26/8: Hiệp hội Thể thao người khuyết tật Việt Nam và Sở TDTT TP. HCM phối hợp tổ chức Giải vô địch bóng đá người khiếm thị châu Á lần I, tại nhà thi đấu Tân Bình (TP. HCM).
- Ngày 25/8: Các trường ĐH, CĐ bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển NV2.
- Ngày 27/8: Bầu cử Tổng thống tại Singapore.

(Tuổi trẻ, thứ hai, ngày 22/8/2005)

1.7. Chùm tin

Chùm tin “Dịch cúm H5N1”

Hà Nội: 1 bệnh nhân nghi cúm H5N1

Ngày 1/11, bệnh nhân tên là N.M.T, 25 tuổi, quận Đống Đa, được nhập viện trong tình trạng khó thở nặng, cảm giác tức ở vùng cổ. Theo kết quả chụp X-quang, bệnh nhân bị tràn khí màng phổi bên phải số lượng lớn, tổn thương phổi hai bên; sốt không cao (37,3 độ), có những biểu hiện trùng với

bệnh cúm gà. Mẹ của chị T cho biết năm hôm trước, bà có mua gà đã làm sẵn từ chợ về cho cả bốn người trong gia đình ăn, sau đó chỉ có mình chị T bị bệnh, hai ngày sau thì khỏi, nhưng đến sáng ngày 1/11, chị T bị tức ngực, khó thở và phải nhập viện.

Chiều qua (2/11), BV Bạch Mai đã gửi mẫu bệnh phẩm của chị T đến Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương để xét nghiệm cúm H5N1.

NG.HÀ

TP. HCM: Chợ gà Trần Chánh Chiểu vẫn chưa chịu ngưng hoạt động

Chiều ngày 2/11/2005, Đoàn kiểm tra liên ngành quận 5 gồm: thú y, quản lý thị trường và UBND phường 14 tiến hành kiểm tra và lập biên bản tịch thu 71 con gà, vịt sống không rõ nguồn gốc tại các điểm mua bán gà lưu động trong khu vực chợ Trần Chánh Chiểu.

Khi đoàn kiểm tra vừa đến khu vực chợ, nhiều người bán gà nhón nháo ôm giỏ biến nhanh vào các con hẻm, một số quăng giỏ gà, vịt vào trong nhà để tẩu tán. Đặc biệt, tại số 1 Phú Hữu, người bán gà nhanh chóng khoá trái cửa khi lực lượng kiểm tra ập đến.

Q. KHẢI

Long An: Vịt chết hàng loạt do... bệnh tả

Chiều ngày 2/11, ông Đinh Văn Thế, quyền Chi cục trưởng Chi cục Thú y cho biết ngành thú y đã xác minh hai đàn vịt hơn 2.000 con bị chết hàng loạt tại ấp 4, xã Hoà Phú, huyện Châu Thành (Tuổi trẻ, ngày 2/11). Nguyên nhân được xác định là do bệnh tả, không phải do bệnh cúm H5.

Ở Long An đang có khá nhiều đàn vịt chạy đồng liên tỉnh và xuyên biên giới bị chết do trước đó không được tiêm phòng bệnh tả. Riêng đàn vịt ở ấp 3, xã Vĩnh Công bị chết do nhiễm Ecoli.

V.TR

Tiền Giang: Ngày 15/11 sẽ cấm bán gia cầm làm sẵn ở chợ

Chiều ngày 2/11, Ban chỉ đạo phòng chống dịch cúm gia súc, gia cầm tỉnh Tiền Giang triệu tập cuộc họp khẩn cấp triển khai các biện pháp chống

dịch theo tinh thần công điện ngày 1/11 của Thủ tướng Chính phủ. Ông Nguyễn Văn Khang, Phó ban chỉ đạo, cho biết kể từ ngày 15/11 tới đây sẽ cấm chăn nuôi và mua bán thịt gia cầm làm sẵn tại hai trung tâm lớn của tỉnh là TP. Mỹ Tho và Thị xã Gò Công. Gia cầm sống qua kiểm dịch được bán ở những điểm tập trung và phải giết mổ tại lò giết mổ tập trung.

Vân Trường

(Tuổi trẻ, ngày 3/11/2005)

1.8. Tin tổng hợp

Tin tổng hợp

Hợp tác Việt Nam – các nước

– (HNH) – Ngày 16/12, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng đã ký biên bản ghi nhớ với Bộ Nhập cư, đa văn hoá và bản địa Ô-xtrây-li-a về cung cấp hai phòng kỹ thuật kiểm tra hộ chiếu, giấy tờ cho Bộ đội biên phòng Việt Nam. (Hải Hà)

– (HNH) – Ngày 15/12, tại Hà Nội, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP), Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển (SIDA) tổ chức hội thảo bàn tròn cấp cao lần thứ 3 trong khuôn khổ dự án “Hỗ trợ tổng kết 20 năm đổi mới ở Việt Nam”. Nhiều học giả hàng đầu của Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Ô-xtrây-li-a, Hồng Kông, Ca-na-đa... và Việt Nam đã thảo luận về các vấn đề: tương quan khu vực, phát triển nông thôn và đô thị hoá, giới và sự phát triển, tăng cường vai trò của Nhà nước. (Thế Dũng)

– Chi hội sinh viên Pa-ri (CH Pháp) vừa chính thức được thành lập với mục đích hỗ trợ sinh viên trong cuộc sống và học tập tại Pháp, tăng cường tinh thần đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên thông qua các hoạt động. (H.Đ)

– (HNH) – Ngày 16/12, tại Hà Nội, Ủy ban An toàn giao thông quốc gia cùng Ngân hàng Thế giới (WB) chính thức triển khai dự án ATGT đường bộ, gồm 3 hợp phần, với tổng trị giá 36,092 triệu USD, trong đó vốn vay từ WB là 31,73 triệu USD, còn lại là vốn đối ứng trong nước. (Nguyễn Đức)

– (HNH) – Midway Metal, Tập đoàn lớn nhất của Ô-xtrây-li-a chuyên về sản xuất các sản phẩm thép không gỉ vừa khai trương dây chuyền sản

xuất đầu tiên tại Khu công nghiệp Châu Sơn (Hà Nam). Nhà máy đầu tiên ở Việt Nam được trang bị công nghệ cắt tiên tiến nhất bảo đảm cung cấp các chủng loại thép không gỉ đa dạng cho thị trường Việt Nam và dịch vụ theo tiêu chuẩn toàn cầu. Kho hàng của Công ty có khả năng cung cấp cho thị trường Việt Nam khoảng 300 dòng sản phẩm thép không gỉ. (T.L)

(Hà Nội mới, ngày 17/12/2005)

2. PHÒNG VẤN

Quy chế phỏng vấn trên báo chí

**(Ban hành theo Quyết định số 26/2002/QĐ-BVHTT
ngày 26/9/2002 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá – Thông tin)**

Phòng vấn là thể loại báo chí nhằm cung cấp thông tin cho công chúng thông qua việc đặt câu hỏi của nhà báo và trả lời của người được phỏng vấn.

Để các cơ quan báo chí, người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Báo chí, Bộ Văn hoá – Thông tin ban hành quy định về phỏng vấn trên báo chí như sau:

1. Người phỏng vấn phải là người có đủ tư cách đại diện cho cơ quan báo chí thực hiện việc phỏng vấn.

2. Người phỏng vấn cần thông báo cho người được phỏng vấn biết mục đích, yêu cầu và nội dung được phỏng vấn. Khi có yêu cầu của người được phỏng vấn, người phỏng vấn phải gửi trước câu hỏi hoặc nói rõ yêu cầu để người được phỏng vấn chuẩn bị. Trường hợp cần phỏng vấn trực tiếp, không có sự thông báo trước thì phải được người trả lời phỏng vấn đồng ý.

3. Sau khi phỏng vấn, trên cơ sở thông tin, tài liệu của người trả lời cung cấp, người phỏng vấn có quyền thể hiện bài viết bằng các thể loại phù hợp. Trường hợp phỏng vấn chỉ nhằm thu thập thông tin, người phỏng vấn có thể viết bài theo yêu cầu của cơ quan báo chí; người phỏng vấn phải thể hiện chính xác, trung thực nội dung trả lời của người được phỏng vấn và chịu trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Đối với những bài phỏng vấn ghi rõ họ tên, chức danh, địa chỉ người trả lời phỏng vấn, nếu người được phỏng vấn yêu cầu xem lại nội dung trước khi đăng, phát, cơ quan báo chí và người phỏng vấn không được từ chối yêu cầu đó.

Trường hợp do yêu cầu cần thông tin nhanh, nếu người phỏng vấn, cơ quan báo chí thể hiện chính xác, trung thực nội dung trả lời và người được phỏng vấn không có yêu cầu thì không nhất thiết phải gửi bài phỏng vấn cho người được phỏng vấn.

4. Khi nhận được đề nghị phỏng vấn của cơ quan báo chí hoặc của nhà báo, người được phỏng vấn tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan báo chí, nhà báo thực hiện nhiệm vụ phỏng vấn. Người được đề nghị phỏng vấn có thể từ chối trả lời phỏng vấn khi chưa chuẩn bị hoặc không có trách nhiệm và thẩm quyền trả lời.

5. Người được phỏng vấn có thể trả lời bằng văn bản theo câu hỏi đã gửi trước hoặc trả lời trực tiếp cho nhà báo ghi chép, thu thanh, thu hình để đăng, phát trên báo chí.

6. Khi thực hiện việc biên tập bài trả lời phỏng vấn, cơ quan báo chí và nhà báo không được tự ý thêm, bớt, cắt xén nội dung các câu hỏi và trả lời sai lệch nội dung của người trả lời phỏng vấn.

Những ý kiến phát biểu không nhằm mục đích trả lời phỏng vấn báo chí tại các hội nghị, các cuộc gặp gỡ, các cuộc trao đổi, nói chuyện... có nhà báo tham dự thì nhà báo có thể ghi chép, tường thuật, lược thuật để đăng, phát trên báo chí phù hợp với mục đích, yêu cầu thông tin, nhưng không được dùng những ý kiến đó để chuyển thành bài phỏng vấn nếu không được sự đồng ý của người phát biểu.

7. Cơ quan báo chí, người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn đều phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đăng, phát trên báo chí.

Trường hợp nội dung bài phỏng vấn vi phạm Luật Báo chí hoặc các quy định khác của pháp luật thì căn cứ tính chất, mức độ sai phạm và trách nhiệm gây nên sai phạm để xử lý cơ quan báo chí, người phỏng vấn hoặc người trả lời phỏng vấn theo quy định của pháp luật.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ – THÔNG TIN

PHẠM QUANG NGHỊ

(Đã ký)

(Lao động, ngày 21/4/2001)

MÁY NGUYÊN TẮC CƠ BẢN TIẾN HÀNH PHÒNG VẤN

(Trích)

- Nguyên tắc đưa phỏng vấn lên báo phải có ảnh của người được phỏng vấn.
- Bài phỏng vấn phải đăng đầy đủ: ảnh, câu trả lời, tên tuổi, nghề nghiệp của người được phỏng vấn.
- Có thể in riêng từng trang dạng phỏng vấn một câu hỏi cho nhiều người, cũng có thể biến dạng này thành một bài phụ cho một bài lớn hơn.
- Có thể chọn một trong những người trả lời phỏng vấn là những người nổi tiếng bởi vì độc giả thường tò mò xem người nổi tiếng nghĩ gì về điều đó (điều được hỏi), có nghĩ giống mình không. Câu trả lời của người nổi tiếng nên để cuối cùng bài phỏng vấn.

Quy tắc chung cho bài phỏng vấn ngắn:

- Phải trung thành với câu chữ của người trả lời.
- Phải biên tập lại.
- Khi người trả lời dùng từ khó hiểu phải yêu cầu họ nói lại thật dễ hiểu.
- Nếu trong các câu trả lời có những thuật ngữ khó thì phải làm một hộp như một từ điển mini giải thích những thuật ngữ đó. Hộp này đặt ở cuối bài.

Chuẩn bị phỏng vấn:

- Điện thoại cho người được phỏng vấn đề nghị cuộc hẹn. Nếu khả năng bị từ chối cao thì gửi thư giới thiệu tên mình, tờ báo, mục đích phỏng vấn... Điện thoại hỏi lại. Hẹn ngày nào đó cụ thể để họ có thời gian suy nghĩ.
- Xác định thời gian, địa điểm (nên chọn địa điểm chỉ có 2 người, tránh chỗ đông), nội dung cuộc phỏng vấn, báo trước sẽ ghi âm và chụp ảnh.

- Phỏng vấn là một hoạt động quan trọng nhất của người làm báo cho nên phải làm sao cho mỗi cuộc phỏng vấn đều thành công. Muốn thế, đối với những bài phỏng vấn dài, cần gặp người được phỏng vấn trong khoảng 2 giờ đồng hồ.
- Dùng máy ghi âm: Lợi thế ở chỗ chính xác, chủ động, có thời gian để suy nghĩ đặt thêm câu hỏi, có thể nhìn thẳng vào mắt họ, tạo sự đồng cảm, chia sẻ và tôn trọng, khiến họ cảm thấy gần gũi, tin cậy và muốn nói; Bất lợi ở chỗ: gặp trường hợp nhạy cảm, họ sẽ bị ức chế, sẽ nói không theo ý muốn.
- Nếu tốc ký, người được phỏng vấn sẽ khó chịu vì có cảm giác nhà báo không tập trung nghe, nhất là khi ngưng tốc ký, người trả lời nghĩ rằng điều mình nói ra không quan trọng nên không muốn nói thêm hoặc nói kỹ. Tuy nhiên, tốc ký có thể ghi lại nhanh nhất những điều quan trọng và đặc biệt bắt được cái thần của phần trả lời và sau đó dễ dàng dựa vào đó tạo lập chính xác và sinh động cuộc phỏng vấn. Tốc ký còn đề phòng được máy ghi âm hỏng (có nhà báo Thụy Điển nổi tiếng đã cùng lúc dùng 2 máy ghi âm khi phỏng vấn).
- Khi tiến hành phỏng vấn, nên nói chuyện một chút, đặt ra 2 hoặc 3 câu hỏi và dành thời gian im lặng nhiều về phía mình để người trả lời nói ra nhiều, biết đâu trong những điều đó có những thông tin chưa tính đến trước và đó là thông tin làm bài phỏng vấn trở nên độc đáo. Cần biết lược phần trả lời trước khi tái lập trên mặt báo.
- Ngay sau khi cuộc phỏng vấn kết thúc, phải ghi lại ngay nội dung cuộc phỏng vấn vì lúc đó có thể nhớ được những gì đáng nhớ nhất của cuộc phỏng vấn.
- Chụp ảnh.
- Thỏa thuận với người được phỏng vấn cho xem lại bài báo trước khi đăng.

Khi buộc phải gửi lại bài phỏng vấn để người trả lời xem lại thì đề nghị họ kiểm tra kỹ những dữ liệu thực tế và thuyết phục họ giữ nguyên bài phỏng vấn để đề phòng do sửa chữa mà kết cấu bài viết bị phá vỡ.

Khi thời gian hạn chế do tính thời sự của bài phỏng vấn, phải dùng điện thoại để liên lạc ngay trong ngày, có thể đọc qua điện thoại hoặc hẹn nhanh chóng cho họ xem lại bài phỏng vấn trước khi đăng.

Mấy nguyên tắc chuẩn bị phỏng vấn:

- Luôn nghĩ đến việc đối tượng từ chối trả lời phỏng vấn.
- Kết quả trả lời của người được phỏng vấn sẽ không có gì đáng viết lên báo nếu thiếu kiến thức, che giấu thông tin, lẩn tránh những vấn đề nhạy cảm.
- Trước khi trả lời phỏng vấn nên hỏi đồng nghiệp.
- Tra cứu Internet.
- Có hồ sơ phỏng vấn về một chủ đề nào đó; nên lưu trữ hồ sơ này (kể cả bài phỏng vấn đã đăng).
- Phải có trí nhớ tốt (nhắc lại với người được phỏng vấn rằng ông/bà lần trước đã nói như thế này...).
- Phỏng vấn dù ngắn cũng phải chuẩn bị kỹ lưỡng.
- Chuẩn bị ý tưởng phỏng vấn gần (một tuần, một tháng), xa (một năm).
- Chuẩn bị phỏng vấn đề dành: Khi có cơ hội gặp, cứ phỏng vấn đề sẵn lúc cần đăng sẽ tung ra.

Đặt câu hỏi phỏng vấn:

- Tìm cách đặt câu hỏi sao cho có thể “ép” phải trả lời.
- Lặp lại câu hỏi 3 đến 4 lần.
- Kiên trì đợi người được phỏng vấn trả lời câu hỏi của những nhà báo khác; không hỏi ngay khi người ta chưa trả lời xong câu hỏi của nhà báo kia.
- Không đặt 2 câu hỏi cùng một lúc, nên có một câu hỏi trực diện.
- Nếu đồng nghiệp hỏi lan man, có thể ngắt lời để đặt câu hỏi của mình.

(Vũ Quang Hào, *Báo chí và đào tạo báo chí Thụỵ Điển*,
Bộ Văn hoá –Thông tin Việt Nam và Cơ quan hợp tác
phát triển quốc tế Thụỵ Điển xuất bản năm 2004)

NHỮNG CÂU HỎI THEO LỜI MÒN DẪN ĐẾN CÁC CÂU TRẢ LỜI MANG TÍNH HÌNH THỨC HOẶC KHÔNG ẪN NHẬP

* *Câu hỏi 1:* Là nhà văn Việt Nam duy nhất hiện nay có số bản in vượt qua con số một triệu, anh có cảm xúc gì đặc biệt không?

Trả lời 1: Dĩ nhiên tôi rất vui mừng. Vì điều đó cho thấy những cuốn sách tôi viết cho các em đã được các em đón nhận.

(Bài: *Một thế giới theo cách nhìn của Nguyễn Nhật Ánh*,
báo *Thanh niên*, ngày 23/3/2002)

* *Câu hỏi 2:* Chưa từng đảm nhận một vai chính trong cuộc đời hoạt động nghệ thuật của mình, nhưng có mặt trong hàng trăm phim truyền hình và đến bây giờ vẫn tiếp tục được các đạo diễn mời đóng phim, bà có hài lòng về mình không?

Trả lời 2: ...Tôi không nhớ đã tham gia bao nhiêu bộ phim truyền hình, có những năm tôi đóng tới 19 bộ phim, năm nay sức yếu rồi, tôi chỉ tham gia có 5 bộ phim.

(Bài *Nghệ sĩ Thu An: Lang thang học ở trường đời*,
báo *Thanh niên*, ngày 19/3/2002)

* *Câu hỏi 3:* Chị là người khá có duyên với các giải thưởng văn học... Sau mỗi lần nhận được giải thưởng, chị có tâm trạng ra sao?

Trả lời 3: Tất nhiên là vui, rất hạnh phúc...

(Bài: *Nhà văn Thu Trân “Mỗi truyện thiếu nhi là một vấn đề đặt ra cho người lớn”*, báo *Thanh niên*, ngày 14/9/2002)

* *Câu hỏi 4:* Giả sử có người nói rằng sẽ lấy đi sắc đẹp của chị và thay vào đó là một đầu óc cực kỳ thông minh, chị có chấp nhận không?

Trả lời 4: Tôi chỉ muốn có sự hài hoà giữa sắc đẹp và trí tuệ. Có sắc đẹp mà không thông minh thì cũng chẳng làm được gì. Ngược lại, rất thông minh nhưng xấu xí thì cũng khó thành công.

(Bài: *Hoa hậu Hà Kiều Anh: “Tôi muốn thử sức mình trong nhiều lĩnh vực”*, báo *Thanh niên*, ngày 19/5/2002)

* *Câu hỏi 5:* Là một phụ nữ có nhan sắc, gặp bi kịch trong đời sống riêng tư, nhưng lại thành công trong văn chương. Giả sử nếu chỉ có quyền được chọn giữa sắc đẹp và văn chương, chị chọn cái nào?

Trả lời 5: Thật khó. Người phụ nữ nào không muốn mình xinh đẹp. Còn văn chương ư? Tôi như được sinh ra để viết văn. Không viết văn tôi không biết mình có thể làm được điều gì khác.

(*Bài Nhà văn Thu Trân: “Mỗi truyện thiếu nhi là một vấn đề đặt ra cho người lớn”, báo Thanh niên, ngày 10/9/2002*)

* *Câu hỏi 6:* Nếu anh bắt đầu lại cuộc đời mình, anh có chương trình nào khác so với những gì đã làm?

Trả lời 6: Có lẽ cũng thế thôi. Đời tôi có những chuyện tôi không định mà thành. Có những chuyện tôi lên chương trình hỏi thì lại hỏng. Tao ngộ cuộc đời tôi nhìn chung rất gần với chữ duyên của nhà Phật.

(*Bài Một thế giới theo cách nhìn của Nguyễn Nhật Ánh, báo Thanh niên, ngày 20/3/2002*)

* *Câu hỏi 7:* Giữa hai người phụ nữ kinh doanh: một người đẹp, có tiền, không thông minh và một người bình thường, nhưng thông minh, theo chị ai sẽ thành công hơn?

Trả lời 7: Đẹp, có tiền, không thông minh, muốn làm kinh tế chắc chắn sẽ dựa dẫm vào người khác. Đẹp đôi khi cũng dễ dàng trong công việc nhưng phải vươn lên bằng chính nỗ lực của mình. Tóm lại, là ai chẳng nữa thì cái tự lực của bản thân sẽ bền vững hơn.

(*Bài Hoa hậu toàn quốc Nguyễn Diệu Hoa: Tôi đang rất hạnh phúc, báo Thanh niên, ngày 24/3/2002*)

* *Câu hỏi 8:* Nếu như bây giờ có hai sự lựa chọn: Một là anh có nhiều tiền nhờ vào việc kinh doanh nhà hàng; hai là sẽ có nhiều tụ điểm ca nhạc mời anh biểu diễn với cát-sê rất cao, anh sẽ chọn con đường nào?

Trả lời 8: Tất nhiên tôi sẽ chọn con đường ca hát. Bản thân ca sĩ thì đồng tiền giúp họ yên tâm “tái sản xuất”, nhưng không nên quá chú trọng.

(*Bài Ca sĩ Quang Lý: “Tôi không làm khổ vợ, con vì cái máu nghệ sĩ của mình”, báo Thanh niên, ngày 7/7/2002*)

NHỮNG CÂU HỎI MẮC LỖI PHÒNG KIẾN THỨC

(Phóng viên thiếu hiểu biết về lĩnh vực phỏng vấn)

* *Câu hỏi 1:* Em thấy học sinh trường chị thuộc diện... đồng diễn chuyên nghiệp?

Trả lời 1: Chuyên nghiệp quá đi chứ. Ở tất cả các hội thao thượng vàng hạ cám, chưa bao giờ vắng bóng học sinh trường này.

(Bài *Người không đơn lẻ*, báo *Người Hà Nội*, ngày 17/8/2002)

* *Câu hỏi 2:* Ở thành phố, từng có tới 4 trường TDTT nghiệp dư nữa như mô hình trường 10/10. Sao họ không huy động thêm lực lượng ở những trường ấy vào cuộc?

Trả lời 2: Em bàng quan quá và chả nắm được thực tế gì cả. Trừ trường 10/10 ra, 4 trường kia đều đã chết yểu từ lâu rồi.

(Bài *Người không đơn lẻ*, báo *Người Hà Nội*, ngày 17/8/2002)

* *Câu hỏi 3:* Hình như sau *Dáng đứng Bến Tre* (1980) ông đã ngừng sáng tác?

Trả lời 3: Đâu có! Từ năm 1998 đến nay tôi đã làm được hơn 20 bài tình khúc theo dòng nhân bản lãng mạn của Dur âm. Năm 1994, tôi còn sáng tác cả theo dòng hiện thực xã hội, được hơn 30 bài. Thế nhưng tại sao lại ít người biết đến! Vì sau này họ chú ý đến “nhạc trẻ”, còn nhạc của chúng tôi, gửi đến Đài truyền hình người ta có hát cho đâu. May sao Đài phát thanh Tiếng nói Nhân dân Thành phố còn thu cho một số bài...

(Bài *Một giờ với nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý*,

báo *Người Hà Nội*, ngày 31/3/2002)

NHỮNG CÂU HỎI DẠNG “HAI TRONG MỘT”

(Câu hỏi chứa 2 hoặc 3 ý)

* *Câu hỏi 1:* Quan niệm của ông về vai trò của ý thức? Ông có hài lòng về những gì đã làm?

(Bài *Nhà văn Vũ Hạnh: Libero trong cuộc bảo vệ*

văn hoá dân tộc, báo *Thanh niên*, ngày 17/11/2002)

* *Câu hỏi 2:* Vợ con anh có bao giờ phản nản về những món ăn do anh nấu? Các con có ai nổi nghiệp anh chưa? Nấu cho mọi người toàn là món ngon vật lạ, còn anh hay dùng thực đơn gì?

(Bài *Martin Yan: Món ăn và cảnh đẹp Việt Nam phải được giới thiệu nhiều hơn...*, báo *Thanh niên*, ngày 24/4/2002)

* *Câu hỏi 3:* Chị là cô đào đẹp và tài năng trên sân khấu kịch, nhưng có một thời gian đóng hài quá nhiều khiến chị vừa có thêm một lượng khán giả lớn đồng thời cũng bị những khán giả khác có phần tiếc nuối. Chị có suy nghĩ gì? Và danh hiệu NSUT có làm tăng thêm trách nhiệm đối với sân khấu?

(Bài *NSUT Hồng Vân: Bây giờ tôi chỉ đóng vai lót...*, báo *Thanh niên*, ngày 20/3/2002)

* *Câu hỏi 4:* Nhắc đến Bảo Yến người ta nghĩ ngay đến hai ca khúc *Hương trầm* và *Chiều hè trên bãi biển*, ngoài hai ca khúc này chị còn gắn bó với bài khác? Chị thích hát nhạc của ai?

(Bài *Ca sĩ Bảo Yến: Đã mang lấy nghiệp vào thân...*, báo *Thanh niên*, ngày 28/4/2002)

* *Câu hỏi 5:* Anh sẽ biểu diễn gì ở đêm 27/4 này? Anh có nhận xét gì sau 24 giờ đến Việt Nam?

(Bài *Martin Yan: Món ăn và cảnh đẹp Việt Nam phải được giới thiệu nhiều hơn...*, báo *Thanh niên*, ngày 27/4/2002)

CÂU HỎI KHÔNG PHẢI LÀ... CÂU HỎI

(Câu khẳng định)

* *Câu hỏi 1:* Nhưng coi chừng anh lặp lại mình nếu cứ nhận hoài những vai như thế?

(Bài *Hoàng Sơn: Sự phiêu lưu có thể làm người ta trưởng thành*, báo *Thanh niên*, ngày 5/11/2002)

* *Câu hỏi 3:* Không chỉ trong tuồng cổ, mà anh còn có những vai rất hay trong các vở xã hội, như *Võ Minh Thành (Đời cô Lựu)*, cậu Tân

(Tô Ánh Nguyệt), Hai Miêng (Những vì sao không tên), Chu Phác Viên (Lôi Vũ)... Khán giả khá ngạc nhiên về sự “đá lộn sân” ngoạn mục này...

(Bài NSUT Thanh Tòng: “Hoài niệm của một thời...”,
báo Thanh niên, ngày 25/4/2002)

* *Câu hỏi 2*: Nhưng khi làm đạo diễn anh lại nổi bật với chất nhân hậu, ít gai góc. Vở nào anh cũng khiến người ta mỉm lòng và quay về với đạo đức truyền thống.

(Bài Mai Trần: *Đóng phim phản diện mà không bị ghét, coi như thất bại*, báo Thanh niên, ngày 22/5/2002)

3. TƯỜNG THUẬT

VÕ NGUYỄN GIÁP – MCNAMARA CUỘC GẶP LẠI ĐẦY ẮN TƯỢNG

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 23/6/1997, tại Nhà khách Chính phủ, cuộc gặp gỡ giữa Đại tướng Võ Nguyên Giáp và ông Robert McNamara – diễn ra như hoạt động cuối cùng của Hội thảo Việt – Mỹ (kéo dài hơn 3 ngày, từ ngày 20 đến ngày 23/6) – được coi là lần đầu tiên giữa các cựu quan chức và học giả hai nước về quan hệ Việt – Mỹ trong quá khứ. Mục đích của hội thảo là rút ra những bài học cho tương lai như thư của hai vị đại diện cho hai nước đã gửi đến hội thảo: bà Nguyễn Thị Bình và ông Bill Clinton.

Mười phút cho các nhà báo thao tác nghiệp vụ kết thúc khi ông McNamara đưa ra một đề nghị kiên quyết yêu cầu mọi nhà báo rời phòng họp.

Khi yên tĩnh trở lại, hai vị cựu Bộ trưởng Quốc phòng của những năm tháng chiến tranh Việt – Mỹ mới bắt tay nhau một lần nữa và trao đổi những câu xã giao của những người đã từng quen biết, không còn dè dặt, thăm dò lẫn nhau như câu chuyện tập thể dự buổi sáng tại cuộc gặp đầu tiên hồi tháng 11/1995 tại Nhà khách Bộ Quốc phòng.

Về phía Mỹ, ông McNamara ưu tiên giới thiệu hai trong số 52 vị thành viên phía Mỹ (gồm 6 cựu quan chức, 6 học giả và 40 quan sát viên) là tướng

William Smith – nguyên Trợ lý đặc biệt cho Tổng tham mưu trưởng liên quân Mỹ Maxwell Taylor – và ông Chester Cooper – nguyên là nhà phân tích khu vực Đông Nam Á, thành viên Hội đồng An ninh quốc gia và là trợ lý chính cho nhà thương lượng W. A. A. Harriman.

Là người không tham gia cuộc hội thảo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp mở đầu bằng những lời hoan nghênh và cho rằng cần có nhiều cuộc hội thảo nữa để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, hướng tới tương lai hoà bình hợp tác trên cơ sở bình đẳng đôi bên cùng có lợi.

Tôi là quân nhân, tôi nói thẳng.

Nói về chiến tranh ở Việt Nam, người Mỹ hay nói đến giới hạn của sự dính líu là từ 1961 – 1969, Đại tướng cho rằng như thế là chưa đủ, từ năm 1950, Mỹ đã can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương, đến Điện Biên Phủ, 80% chiến phí của Mỹ. Thực chất sự dính líu của Mỹ vào cuộc Chiến tranh Việt Nam dưới hình thức và mức độ khác nhau phải là phần tư thế kỷ, từ 1950 – 1975. Bị chi phối bởi “học thuyết Domino”, Mỹ cho Việt Nam là một vị trí quan trọng liên quan đến an toàn của mình, cho nên Kennedy coi Việt Nam là trọng điểm để tiêu diệt phong trào giải phóng dân tộc và đến Johnson thì phát động chiến tranh ra miền Bắc và đổ quân vào miền Nam.

Trở lại vụ Vịnh Bắc Bộ (từ ngày 2 đến ngày 5/8/1964) và trận Pleiku (6/2/1965), phía Mỹ đặt câu hỏi ai ra lệnh và khi ra lệnh có nghĩ đến phản ứng của Mỹ ra sao? Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói rằng việc này ông đã nói trong cuộc gặp mặt lần trước, nhưng vấn đề đơn giản là lúc bấy giờ bộ đội Việt Nam ở miền Nam cũng như hải quân ở miền Bắc được lệnh lúc nào quân địch xâm phạm, tiến vào lãnh thổ thì phải đánh. Tôi là quân nhân, nếu ngài đồng ý, tôi nói thẳng rằng: “Chính sách (mở rộng chiến tranh của Mỹ) quyết định rồi nhưng phải tìm một cái cớ đưa ra quốc hội!”.

Ông McNamara bật dậy, ngắt lời: “Xin lỗi Đại tướng, ngài nói không đúng”.

Đại tướng bình thản nói: “Ngài đánh chúng tôi trước khi có trận Pleiku, và lại trận này cũng như trận đánh tàu Maddox chỉ là hoạt động

địa phương. Còn phản ứng của chúng tôi là chuyển cả miền Bắc vào tình trạng chiến tranh để bảo vệ miền Bắc và đánh thắng chiến tranh không quân của Mỹ”.

Từ “lo sợ” không có trong tư duy quân sự Việt Nam.

Phía Mỹ đưa ra câu hỏi: “Những hành động quân sự nào của Mỹ làm tướng Giáp lo sợ nhất và vào thời điểm nào?”.

Đại tướng cười và vui vẻ nói: “Chúng tôi trả lời là từ “lo sợ” không có trong tư duy quân sự của chúng tôi, bởi vì với chúng tôi, không có gì quý hơn độc lập tự do và chúng tôi luôn tin tưởng là sẽ thắng”.

Phía Mỹ đưa ra câu hỏi: “Nhìn lại quá khứ, tướng Giáp đánh giá thế nào về thành công và thất bại của cuộc Tổng tiến công Mậu Thân?”.

Đại tướng nói rằng: “Sức mạnh của Mỹ tuy lớn nhưng có những hạn chế cơ bản. Ví như “kỵ binh bay” mạnh ở chỗ cơ động nhưng đối với chúng tôi thì cơ động nhất là lực lượng tại chỗ, quân Mỹ đến đâu là đã có lực lượng của chúng tôi ở chỗ đó... Còn về Tổng tiến công Mậu Thân, mục đích chúng tôi là làm sao cho Mỹ rút. Về cách đánh mà nói thì đột một thắng lợi lớn. Chiến tranh nhìn chung là chiến lược tổng hợp. Mục tiêu của chúng tôi là Mỹ phải chấm dứt leo thang, ngồi lại đàm phán. Chúng tôi đã buộc được Mỹ phải ký Hiệp định Paris, chỉ có điều chúng tôi không dự kiến đầy đủ là Nixon lật lọng đến thế. Sắp ký rồi thì lại ném bom B52. Nhưng chúng tôi đã thắng. Đó là thắng lợi của ai? Của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là của các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hoà bình, trong đó có người Mỹ chống lại chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.

Các ngài nên đọc Nguyễn Trãi.

Phía Mỹ nhận rằng Mỹ không thắng được ở Việt Nam là do Mỹ không hiểu Việt Nam và bỏ qua nhiều cơ hội để chấm dứt sự dính líu vào cuộc Chiến tranh Việt Nam. Nhưng, về phía Việt Nam thì sao, có cơ hội nào bị bỏ lỡ không?

Câu trả lời của Đại tướng là: “Chúng tôi không bỏ qua một cơ hội nào”. Ông McNamara ngắt lời: “Cái đó cần phải bàn lại...”.

Đại tướng đáp: “Mỹ xâm lược Việt Nam là sai lầm. Mỹ không hiểu Việt Nam. Chúng tôi là một dân tộc có tinh thần bất khuất hàng ngàn năm chống giặc ngoại xâm, nhưng rất mong muốn có hoà bình. Thế kỷ XV, sau khi đánh thắng quân Minh, đã từng có một lời tuyên ngôn kết thúc bằng hai câu:

Mở nền thái bình muôn thưở

Tắt muôn đời chiến tranh.

Đó là bài *Phú Chí Linh* của Nguyễn Trãi. Các ngài nên đọc bài đó. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường cứu nước và phát triển học thuyết quân sự độc đáo Việt Nam động viên chiến tranh do dân, vì dân nên đánh thắng”.

Nước nhỏ có vai trò nước nhỏ.

Về quan hệ giữa Việt Nam và các nước lớn trong chiến tranh, Đại tướng nhắc lại nhiều lần: “Nước lớn có vai trò nước lớn, nhưng tôi muốn nhắc với ngài rằng: nước nhỏ cũng có vai trò nước nhỏ. Danh dự, sức mạnh độc lập – tự do. Sức mạnh văn hoá của một nước không do số kilômét vuông quy định. Trong quá khứ, Liên Xô và Trung Quốc đã giúp đỡ Việt Nam nhiều trong chiến tranh, nhưng Mỹ đã sai lầm khi tìm giải pháp quyết định cho cuộc chiến tranh này ở những cuộc thương lượng với những nước lớn đó. Ngày nay, muốn xây dựng một trật tự thế giới mới thì các dân tộc phải bình đẳng. G7, G8 bàn với nhau, được, nhưng nếu không tính đến các nước nhỏ thì không bao giờ thế giới có hoà bình và ổn định phát triển”.

Kết thúc câu trả lời cho những câu hỏi phía Mỹ đặt ra, Đại tướng nói: “Tôi mong rằng những quan điểm tôi suy nghĩ đã lâu, bây giờ tôi... rất ngắn sẽ giúp cho việc xây dựng quan hệ Việt – Mỹ. Do vị trí địa lý chính trị và vai trò Việt Nam gắn liền với văn hoá lịch sử của nó, quan hệ Việt – Mỹ sẽ góp phần vào sự ổn định khu vực và thế giới. Tôi nhất trí với ngài McNamara là không có nước nào có thể áp đặt được ý định của mình cho các dân tộc khác, nhất là với Việt Nam. Phải tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi”.

Vị tướng tôi đánh giá cao nhất là vị tướng nhân dân.

Sau câu hỏi của tướng Smith bằng cách nào Việt Nam đối phó được với những vũ khí hiện đại của Mỹ, một câu hỏi được đặt ra: Vị tướng nào trong chiến tranh được tướng Giáp đánh giá cao nhất?

Đại tướng trả lời: “Quân đội nhân dân Việt Nam ở cả miền Bắc và miền Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, là một quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng, có tinh thần quyết chiến rất cao, thông minh và sáng tạo. Còn vị tướng, dù công lao lớn đến đâu, cũng chỉ là giọt nước trong biển cả. Chỉ có nhân dân Việt Nam là người đánh thắng Mỹ. Các ngài gọi tôi là vị tướng thần thoại, nhưng tôi tự nghĩ tôi bình đẳng với những người lính của mình. Tôi hoàn thành nhiệm vụ cũng như những người lính hoàn thành nhiệm vụ. Trên bình diện nhiệm vụ thì tôi cũng như người lính bình đẳng, cho nên tôi rất tôn trọng người lính. Còn các ngài muốn hỏi tôi rằng tướng nguy nào tôi để ý đến nhất thì sự đánh giá ấy nên hỏi Bộ tư lệnh quân đội Mỹ”.

Hôm nay, ngài lại thắng lớn về thời gian.

Người phát biểu cuối cùng của cuộc gặp mặt là ông Chester Cooper – vị tướng thành viên Hội đồng An ninh quốc gia thời chiến tranh của Mỹ: “Thưa ngài, tôi thán phục ngài từ 20 năm về trước, nay tôi cũng vẫn thán phục ngài và chắc các bạn tôi ở đây cũng vậy. Chúng tôi sang đây với tinh thần suy tư cởi mở và sẵn sàng muốn tìm hiểu dân tộc Việt Nam. Chúng tôi học hỏi được rất nhiều. Bài thuyết trình của ngài cũng nhấn nhủ chúng tôi rất nhiều điều”.

Đại tướng bình luận: “Các ngài chưa hiểu hết đâu”.

Ông Cooper: “Chính vì vậy chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc tìm hiểu này và hy vọng lần sau chúng tôi sẽ trình bày để ngài hiểu hơn về nước Mỹ chúng tôi. Chúng tôi sẽ nhớ mãi ngày hôm nay”.

Lúc chia tay, Đại tướng Võ Nguyên Giáp bắt tay ông McNamara: “Bắt tay một người dũng cảm và có thiện chí”.

Cuộc gặp mặt kết thúc mà không thực hiện được một dự kiến tất cả sẽ chụp một bức ảnh chung, bởi vì dự kiến cuộc gặp mặt chỉ diễn ra dưới một

tiếng đồng hồ thì đã kéo dài thêm gần 30 phút. Ông McNamara và tướng Smith vội vã trở về khách sạn để ra sân bay kịp giờ về nước.

Trong suốt cuộc gặp mặt, cựu Bộ trưởng McNamara không trình bày nhiều, nhưng luôn tỏ ra sốt ruột về thời gian, thỉnh thoảng ông lại ngắt lời Đại tướng với câu xin lỗi lịch sự nhưng không giấu được sự sốt ruột vì muốn dành thêm thời gian để các thành viên của mình trình bày quan điểm. Nhưng thân nhiên và cũng lịch sự, Đại tướng chủ động dành phần lớn thời gian để phát biểu quan điểm của mình. Không giữ được kiên nhẫn, ông McNamara thốt lên: “Thế là ngài lại thắng về thời gian rồi”. Đại tướng lập luận: “Các ngài thua vì chưa hiểu, muốn hiểu nên lắng nghe”.

QUỐC ANH

(Tuổi trẻ Chủ nhật, ngày 29/6/1997)

Lời bình

Tác giả Quốc Anh đã chọn đúng thể loại tường thuật để phản ánh sự kiện hai ông tướng nổi tiếng thời chiến gặp nhau. Tác giả cho đây là sự kiện thời sự hấp dẫn được đông đảo bạn đọc quan tâm, chỉ viết tin không thôi chưa đủ, đã phải thuật lại đầy đủ từ đầu chí cuối với tư cách là người trong cuộc. Việc chọn đúng hình thức thể hiện làm cho ngòi bút cảm thấy tự tin, các chất liệu gọi nhau đứng dậy mỉm cười cùng tác giả. Toàn bộ “Cuộc gặp lại đầy ấn tượng” sống lại. Mạch văn từ đó chảy ra.

15 giờ 30 phút ngày 23/6/1997 tại Nhà khách Chính phủ – Bài tường thuật mở đầu theo kiểu ghi biên bản. Báo chí phản ánh cuộc sống nhằm đáp ứng nhu cầu nhận thức thời sự của công chúng cho nên thể loại nào cũng phải chứa đựng một lượng thông tin nhất định đúng với sự thật khách quan. Ở thể loại tường thuật, ngòi bút phải đi xa hơn thế, khi liếc ngang liếc dọc, khi thơ ngây chân chất, khi bất chợt làm duyên như cô gái dậy thì. Và “cô gái” ấy đã gây hấp dẫn, tò mò ngay từ đầu bằng chi tiết ông McNamara yêu cầu mọi nhà báo tác nghiệp xong phải ra khỏi phòng họp.

Từ đây là cuộc đối thoại giữa chủ và khách. Tác giả chọn đưa vào bài các câu hỏi lý thú kiểu Mỹ: Những hành động quân sự nào của Mỹ làm

tướng Giáp lo sợ nhất? Mỹ bỏ qua nhiều cơ hội chấm dứt cuộc chiến, còn Việt Nam có cơ hội nào bỏ lỡ không? Vị tướng nào trong chiến tranh được tướng Giáp đánh giá cao nhất? Phía chủ nhà tranh thủ cơ hội, chủ động thời gian thuyết trình sự thật cuộc Chiến tranh Việt Nam do Mỹ gây ra, đường lối quân sự đúng đắn, ý chí không có gì quý hơn độc lập, tự do, thiện chí xây dựng quan hệ Việt – Mỹ. Tác giả chọn những lời nói đắt nhất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm tí tởm cho các đoạn trong bài. Cách này ở trường hợp này rất thành công.

Người viết tường thuật thỉnh thoảng xen vào ít câu miêu tả bối cảnh, khắc họa chân dung. Ở đây tác giả không làm thế mà chân dung nhân dân vẫn hiện lên sống động. Một Võ Nguyên Giáp ung dung, chủ động trong tư thế người giảng bài, người chiến thắng. Và một McNamara bị động, bồn chồn. Hai câu đối thoại cuối bài rất điển hình mà chỉ người tài năng mới ghi lại được:

- Thế là ngài lại thắng lớn về thời gian rồi.
- Các ngài thua vì chưa hiểu, muốn hiểu nên lắng nghe.

Đọc xong bài tường thuật ta cảm thấy sung sướng trong lòng. Một phần tư thế kỷ sau khi thua trận, Mỹ vẫn cất công đi gặp người chiến thắng để tìm nguyên nhân. Và người chiến thắng lại thắng một lần nữa. Tuy vậy, nếu thật bình tâm, ta sẽ thấy bài tường thuật dành cho McNamara và đoàn Mỹ quá ít, dù thực tế ông ta nói không nhiều. Và giá như tác giả có thể viết cô đọng, súc tích hơn dù chúng ta thường quan niệm tường thuật khó có thể viết ngắn gọn.

Ở đầu bài tác giả cho biết câu chuyện bắt đầu khi tất cả nhà báo đã rời khỏi phòng họp. Vậy tác giả của bài tường thuật là ai? Là nhà báo hay không thì Quốc Anh phải là người rất am hiểu lịch sử chiến tranh, có quan hệ công việc với các cựu quan chức và học giả hai phía. Và anh ta, với tư cách nào đó, được có mặt trong suốt cuộc gặp này.

NGUYỄN HUY HOÀNG

Phó Tổng biên tập *Tạp chí Nghệ báo*
Hội Nhà báo Thành phố Hồ Chí Minh

30 NĂM, NƯỚC MẮT NGÀY GẶP LẠI...

LÊ ĐỨC DỤC

Cũng hơn 30 năm rồi, từ ngày mảnh đất Quảng Trị im súng bom, những cuộc kiếm tìm vẫn mãi miết trên những đồi cỏ tranh khô khốc dưới gió Lào ràn rạt đất Cam Lộ hay ngút ngàn tràng cát miền Hải Lăng, dưới lặng im dòng sông Thạch Hãn hay trong 72 nghĩa trang trắng xoá của hơn 6 vạn nấm mồ khắp đất Quảng Trị? Cả đất nước vẫn còn vô số những cuộc kiếm tìm! Người tìm người, cõi dương gian tìm nơi âm thế, những đồng đội tìm cốt xương đồng đội, người còn lại tìm người ra đi. Và đích cuối cùng của nhiều cuộc kiếm tìm đã ngập trong nước mắt mừng tủi...

Nghệ sĩ nhiếp ảnh, nguyên phóng viên chiến trường Đoàn Công Tính lặn lội tìm lại những người trong ảnh để tặng cuốn sách ảnh – *Đời người*, của anh. Năm ngoái, cuốn sách ảnh *Khoảnh khắc* (Moment) của anh được ấn hành, ngay sau đó anh về Quảng Trị. Nhiều nhân vật trong ảnh đã hy sinh nhưng anh vẫn lặn lội tìm trao sách cho thân nhân của họ. Anh đã tìm thấy cả trăm người như thế trên nhiều vùng đất nước, nhưng có một người ghi dấu ấn đặc biệt lên một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của anh – ngõ đã hy sinh hoá ra vẫn còn sống. Cuộc tìm kiếm ấy đã mang lại một cái kết có hậu cho bức ảnh *Nụ cười chiến thắng dưới chân thành Quảng Trị*.

Đây là một chàng lính trẻ, đẹp trai, ôm khẩu B40 với nụ cười rất tươi dưới ngón ngang đồ nát của thành cổ Quảng Trị trong những ngày khốc liệt nhất của mùa hè 1972. Đoàn Công Tính kể lại trong cuốn sách của anh... “Tất cả thành cổ đã sụp nát, chỉ có nụ cười của những người chiến sĩ bảo vệ thành cổ là nguyên vẹn và rạng rỡ. Anh em nói khi tôi nâng ống kính lên: Có thể ngày mai đây một số anh em chúng tôi không còn nữa nhưng thành cổ sẽ sống mãi với lịch sử vinh quang của đất nước...” Bức ảnh *Nụ cười chiến thắng dưới chân thành Quảng Trị* ấy được treo trang trọng ngay sảnh lớn của nhà trưng bày bộ sưu tập di tích thành cổ Quảng Trị. Hàng vạn lượt người đến viếng thăm thành cổ, ai cũng nghĩ người lính trẻ ấy chắc đã nằm lại dưới tầng tầng gạch vỡ của toà thành năm xưa khi bom đạn những ngày

ấy được quy đổi ngang với bom hạt nhân! Vậy mà người lính có nụ cười bất diệt ấy vẫn còn, vẫn sống, một nông dân lam lũ và nghèo khó trên thềm xanh núi ngàn Tây Bắc!

Anh Trần Khánh Khur, người phụ trách cụm di tích thành cổ kê: Một lần có đoàn của Sở Y tế Thái Bình vào tham quan, thấy bức ảnh *Nụ cười chiến thắng dưới chân thành Quảng Trị* một thành viên trong đoàn reo lên: “Trời ơi, ông Chinh đây mà!”. Anh Khur ngớ người “Ông Chinh nào? Có phải cái ông trong ảnh? Anh ấy hy sinh trong những ngày giữ thành cổ rồi mà?”. Nhưng người khách quê Thái Bình ấy vẫn chắc chắn: “Còn sống, đâu như trên Lai Châu...”. Vậy là anh Khur gọi báo ngay cho anh Đoàn Công Tính, chỉ biết anh còn sống tận Lai Châu nhưng đây là cả một niềm hy vọng tuyệt vời của người phóng viên chiến trường năm xưa. Sau này, tôi nghe anh Tính kể lại: “Sau khi ảnh anh em ở chiến trường đăng lên báo (hồi ấy thường đăng ở hai tờ: *Nhân dân* và *Quân đội Nhân dân*) thường có thư của người thân gửi về toà soạn hỏi xin ảnh và tác giả bao giờ cũng sẵn lòng gửi tặng ảnh. Riêng bức ảnh người với nụ cười dưới chân thành cổ thì không thấy một lá thư nào hỏi xin ảnh. 30 năm nay anh Tính chắc chắn là người lính tên Chinh, quê Thái Thụy, Thái Bình, thuộc đại đội 16 thông tin, trung đoàn 48, sư đoàn 320 ấy hy sinh rồi, đâu ngờ anh vẫn còn sống! Hàng chục thư đi tin lại, hàng trăm cú điện thoại, rồi thì anh cũng có được địa chỉ người lính ấy: Lê Xuân Chinh hiện sống tại đội 4, xã Thanh Yên, Điện Biên (tỉnh Lai Châu).

Cuộc hội ngộ diễn ra thật bất ngờ tại Hà Nội, bên chân cầu Long Biên. Đoàn Công Tính không tin vào mắt mình khi nhìn thấy một người đàn ông râu tóc bù xù che kín gương mặt hốc hác lam lũ, lụng thụng trong bộ đồ lính cũ sòn giữa cái rét Hà Nội. Có phải Chinh không? Anh Tính tự hỏi, bởi hình ảnh chàng lính trẻ của 30 năm trước quá khác biệt với hình ảnh người đàn ông lam lũ bây giờ. Sau khi đưa anh Chinh từ tiệm cắt tóc trở về, thay cho anh bộ đồ tươm tất, gợi lại những kỷ niệm của thành cổ năm 1972 khi Chinh làm nhiệm vụ lính thông tin chạy hàng chục cây số dưới mưa đạn để mang các mệnh lệnh từ sở chỉ huy đến các đơn vị đã đưa mình

vào tận nơi ác liệt nhất của chiến dịch... bây giờ Tính mới tin rằng đây là Chinh của 30 năm trước. Cuộc sống của nhiều người lính trở về sau chiến tranh quá nhiều thiệt thòi. Những ngày cuối của chiến dịch anh bị thương, chuyển về tuyến sau điều trị. Ra viện, phục viên, tất cả giấy tờ tiền bạc anh bị kẻ gian móc túi lấy hết. Từ Thái Bình anh dắt díu cả nhà đi kinh tế mới tận miền Tây Bắc. Hơn phần tư thế kỷ nay, làm một nông dân chật vật xoay sở lắm mới đủ kiếm sống nuôi vợ con trên Điện Biên, không giấy tờ chứng thương, không chế độ chính sách, cũng không biết nụ cười trai trẻ của mình đã đi vào lịch sử oanh liệt của cuộc chiến giữ thành cổ Quảng Trị như một khoảnh khắc bất tử về một thế hệ đã mang tuổi 20 của mình ra đền nợ nước.

Cũng nên kể thêm một chút về cuộc gặp gỡ này: Người phóng viên chiến trường 30 năm trước đã tìm đến những đồng đội cũ, lục tìm hồ sơ lưu tại đơn vị xưa của anh Chinh và làm chế độ chính sách thương binh cho anh. Anh Khur, người phụ trách cụm di tích thành cổ mỗi khi giới thiệu với khách về tấm hình với nụ cười đầy niềm tin chiến thắng ấy không còn nói rằng anh lính trẻ ấy đã hy sinh. Cả cuộc đời gian khó của người lính ấy bây giờ cũng được anh Khur kể lại. Và cảm động làm sao, những người khách tham quan ấy đã nhờ anh Khur chuyển cho anh Chinh và gia đình những món tiền tuy nhỏ nhưng đầy ý nghĩa với hoàn cảnh hiện tại của anh. Tôi được đọc những dòng thư của anh Lê Xuân Chinh gửi về cho anh Khur, trong thư anh Chinh viết rằng nhiều người sau khi từ thành cổ về đã tìm lên Lai Châu đến tận nhà thăm anh, tìm cách giúp đỡ gia đình anh.

Tuần trước Đài Truyền hình Việt Nam đã đưa anh Lê Xuân Chinh vào lại thành cổ Quảng Trị, nơi tuổi 20 và nụ cười bất tuyệt của anh được Đoàn Công Tính lưu lại trên tấm ảnh. Anh sẽ gặp lại nhiều người thân yêu cũ, cả người phóng viên đã chụp ảnh anh thuở ấy... Những cuộc gặp mà không ai lại không mong đợi, nhất là với những người lính đã đi qua những ngày khốc liệt của mùa hè Quảng Trị hơn 30 năm trước. Nhiều người đến đây tham quan vẫn đứng rất lâu trước nụ cười của người lính trẻ ấy, nụ cười

giữa đạn bom, sống chết, mắt còn ấy, 30 năm rồi vẫn khiến ta bàng hoàng và thức tỉnh!

“Có thể ngày mai đây một số anh em chúng tôi không còn nữa, nhưng thành cổ sẽ sống mãi với lịch sử vinh quang của đất nước”. Đoàn Công Tính nói: “Tôi đã viết một lời “di chúc”, phỏng theo lời chiến sĩ “Nếu chẳng may tôi hy sinh trên đường ra Hà Nội, xin nhờ mang hộ 10 cuộn phim này về giao cho toà soạn báo *Quân đội Nhân dân*”.

KHOẢNH KHẮC KỶ LẠ NHẤT Ở ĐÀI PHÁT THANH

BÙI THANH

Đoàn xe chờ Tổng thống Dương Văn Minh và Thủ tướng Vũ Văn Mẫu chạy theo đường Thống Nhất, quẹo trái qua đường Nguyễn Bình Khiêm để đến Đài phát thanh. Dù khá mệt mỏi và căng thẳng trước những gì vừa diễn ra, tướng Minh vẫn ôn tồn chỉ đường cho lái xe Đào Ngọc Vân.

Trụ sở Đài phát thanh lúc đó khá vắng lặng, dù đã được Quân giải phóng và anh em sinh viên tiếp quản. Nhân viên đã “biến” hết sau khi hay tin Quân giải phóng đã chiếm được Dinh Độc lập. Việc đầu tiên là phải tìm cho được những người có thể vận hành được đài phát. Anh em sinh viên tìm được anh Trần Văn Bảng, nhân viên kỹ thuật phát sóng trú ngụ ở gần đó. Còn nhà báo Kỳ Nhân lại tức tốc lái chiếc UTE của Hãng tin AP chờ hai anh bộ đội về làng báo chí Thủ Đức để mời hai anh Trọng Liêm và Tự Lập đến.

Sau khi lời tuyên bố đầu hàng đã được chỉ huy Quân giải phóng soạn thảo, ông Dương Văn Minh lúc đó phải đọc và ghi âm hai lần vào máy của nhà báo Borries Gallasch (còn máy cassette hiệu Hitachi của anh em Quân giải phóng bị rơi bằng liên tục, không xài được. Lần đầu, ông Minh có lẽ hơi bị xúc động nên đọc không tự nhiên và bị vấp, đồng thời khi bật máy nghe lại băng thì giọng ông Minh... nhẽo nhọt vì máy yếu pin. Anh em sinh viên có mặt lúc đó phải chạy ra ngoài, tìm đâu đó được mấy cục pin mới.

Tiếng nói của ông Minh phát trên đài nghe nhẹ và chậm rãi. Còn lời chấp nhận đầu hàng của viên trung tá chính uỷ người Đà Nẵng Bùi Văn Tùng lại vang lên khá đông đặc và mạnh mẽ. Mà cũng lạ, vào lúc ấy rất nhiều giọng Đà Nẵng xuất hiện trên sóng phát thanh: trung tá Bùi Văn Tùng, nhà báo Kỳ Nhân, sinh viên Nguyễn Hữu Thái...

Nhà báo Kỳ Nhân “kêu gọi anh em ký giả hãy bình tĩnh, hãy tập trung ở số 15 Lê Lợi để cùng trao đổi và làm việc (lúc này tự nhiên có tiếng súng nổ vang dội vào Đài phát thanh, anh Kỳ Nhân dù chưa biết chuyện gì cũng “ứng khẩu” luôn)... “Đó là tiếng súng bắn mừng của Quân giải phóng. Chúng ta đã thấy hoà bình trên đất nước của chúng ta”. Còn sinh viên Nguyễn Hữu Thái lại trở thành người dẫn chương trình bất đắc dĩ. Anh liên tục thông báo, liên tục trấn an đồng bào và kêu gọi anh em công chức, nhân viên các cơ quan hãy trở lại nhiệm sở để giúp cho sinh hoạt ở Sài Gòn trở lại bình thường. Tất cả đều “nói vo” thẳng vào máy phát nên nhiều khi ý tứ nghe rất ngộ, thí dụ: “Đây là tiếng nói của Uỷ ban cách mạng Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định. Chúng tôi yêu cầu tất cả đồng bào, anh chị em công nhân, nhất là anh chị em nhân viên các nhà đèn, các nhà nước (chắc ý nói công ty cấp nước) và tất cả các SVHS tụ họp để mà có những cuộc điều động của Uỷ ban nhân dân cách mạng...”. Xen lẫn với những lời kêu gọi, tuyên bố là tiếng vỗ tay, tiếng người nói chuyện bàn qua tán lại. Thậm chí ngay sau khi chính uỷ Bùi Văn Tùng tuyên bố rất hùng hồn thì bỗng phát ra một đoạn cải lương inh ỏi...

Đặc biệt, người dân Sài Gòn lần đầu nghe đến tên gọi Thành phố Hồ Chí Minh từ buổi phát thanh “tự phát” này. Nguyễn Hữu Thái lúc đó nói: “Chúng tôi là Giáo sư Huỳnh Văn Tòng và cựu Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn Nguyễn Hữu Thái. Đời sống bình thường đã trở lại Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố mà Bác Hồ đã mong đợi, nay đã được giải phóng...”.

Không ai phân công, không ai duyệt nội dung, không ai chỉ đạo định hướng gì, nhưng quả tình những lời kêu gọi, thông báo “tự biên tự diễn” đầy rạo rức và chân tình đó đã có tác dụng rất lớn đối với đồng bào trong giờ

phút căng thẳng. Cần phải hiểu là trong thời khắc “đổi đời” lịch sử đó, sự âu lo tràn ngập nhiều gia đình, nhất là những gia đình có người thân tham gia bộ máy chính quyền hoặc quân đội Việt Nam Cộng hoà. Sài Gòn trước đó đã lan truyền tin đồn về một cuộc “tắm máu” và những biện pháp bạo lực của Việt Cộng.

“Các anh em được tự do...”.

Vào lúc 14g. Đoàn xe đưa ông Dương Văn Minh và Vũ Văn Mẫu từ Đài phát thanh trở về Dinh Độc lập. Họ được đưa vào một gian phòng lớn gần tiền sảnh, có bộ đội vũ trang đứng gác thường trực bên ngoài. Đó cũng là nơi các thành viên nội các, dân biểu, nghị sĩ... có mặt ở Dinh Độc lập sáng 30-4 phải sống 48 giờ mà không liên lạc gì với bên ngoài.

Vào lúc 15g45. Những tiếng nổ lớn bắt đầu từ phía công viên Tao Đàn, phía sau Dinh Độc lập, tiếp theo là những tiếng súng đủ loại. Vài giây sau, đạn cối rơi xuống nổ liên tiếp giữa sân Dinh, đúng lúc tướng Nguyễn Hữu An, Tư lệnh Quân đoàn 2 Quân giải phóng đang đi bách bộ cùng một sĩ quan tác chiến tên Duyên. Duyên bị mảnh đạn cối găm vào mắt. Tư lệnh Nguyễn Hữu An không bị sao. Lực lượng bộ đội bảo vệ Dinh báo động: “Quân địch phản công!”.

Ông Dương Văn Minh và gần 20 người khác được đưa từ gian phòng nói trên xuống một căn hầm bên dưới hội trường lớn. Gần 60 phút trôi qua. Mọi người bắt đầu bị ngột. Dân biểu Nguyễn Văn Bình lần dò ra cửa, đề nghị anh bộ đội cho ra ngoài lấy nước. Ông lượm một cái nón sắt cũ, hứng nước ở vòi nước máy rồi mang vào căn hầm. Cái nón sắt được chuyển từ người này sang người khác. Mọi người cứ bung nón sắt mà uống. Ông Minh cũng vậy.

Rồi tiếng súng tự nhiên im bật. Hoá ra là “quân ta đánh quân mình”: một đơn vị Quân giải phóng từ hướng nam về không có ám hiệu báo đúng, thế là...

Mọi người được đưa trở về căn phòng cũ và trải qua hai ngày đêm đáng nhớ ở đó. Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh cũng bị “giam lỏng” như thế.

Ông không có hành động và thái độ nào để chứng tỏ “ta đây là người của cách mạng”. Sự quản thúc chỉ được chấm dứt vào chiều tối 2-5.

Ông Dương Văn Minh và Nguyễn Văn Huyền, Vũ Văn Mẫu, Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Văn Bình... được trả tự do. Quyết định trả tự do của Ủy ban quân quản được thông báo tại buổi lễ trang trọng và thân mật tại hội trường Dinh Độc lập tối 2/5/1975. Tại buổi lễ này, Phó Chủ tịch Ủy ban quân quản Sài Gòn – Gia Định, Cao Đăng Chiếm đã phát biểu với một chất giọng miền Nam trầm ấm:

“... Nhân dân Việt Nam chúng ta đã trải qua cuộc đấu tranh anh dũng và khốc liệt, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đánh bại chính sách Việt Nam hoá chiến tranh để giành thắng lợi vĩ đại và vô cùng to lớn từ xưa đến nay.

Thi hành chính sách của Chính phủ cách mạng lâm thời, Chính phủ mong rằng trong tình hình mới, chúng ta hãy cùng nhau nỗ lực xây dựng lại Tổ quốc của chúng ta, làm cho nhân dân chúng ta giàu mạnh, Tổ quốc của chúng ta hùng cường. Do đó chúng tôi mong rằng mỗi người VN chúng ta đều tùy theo khả năng của mình, góp công sức vào việc xây dựng Tổ quốc của chúng ta.

Bữa nay, thi hành lệnh của cấp trên, các anh được tự do về với gia đình. Chúng tôi sẽ tổ chức đưa các anh về đến nơi đến chốn...” (Trích băng ghi âm).

Đáp lại, ông Dương Văn Minh nói ngắn gọn thế này:

“... Ngày hôm nay, đại diện cho các anh em có mặt tại đây, tôi nhiệt liệt hoan nghênh sự thành công của Chính phủ cách mạng trong công cuộc văn hồi hoà bình cho đất nước. Với kỷ nguyên mới này, tôi mong rằng tất cả anh em có mặt tại đây, cũng như các tầng lớp đồng bào, sẽ có dịp đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng đất nước.

Riêng cá nhân tôi, hôm nay tôi rất hân hoan khi được 60 tuổi, trở thành một công dân của một nước Việt Nam độc lập” (Trích băng ghi âm).

Mọi người được về với gia đình ngay sau buổi lễ đó. Chiếc xe Ford màu xanh dương đậm đưa ông Dương Văn Minh ra khỏi Dinh Độc lập lúc 22 giờ. Khi chuyển bánh, vị tổng thống 48 giờ nói:

– Thôi, già từ quá khứ chết chóc. Vĩnh viễn hoà nhập vào đời sống hoà bình.

Hội thảo Quốc tế

“Khía cạnh pháp lý của vấn đề bảo tồn đa dạng văn hoá”:

BẢO TỒN ĐA DẠNG VĂN HÓA ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Cầm Thuý

Trong hai ngày 13 và 14/11/2005, tại Hà Nội, nhà Pháp luật Việt – Pháp, Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội, Cơ quan Liên Chính phủ Pháp ngữ đã tổ chức Hội thảo quốc tế: Khía cạnh pháp lý của vấn đề bảo tồn đa dạng văn hoá. Đây có thể coi là hội thảo quốc tế đầu tiên về đa dạng văn hoá ngay sau khi UNESCO thông qua Công ước về bảo tồn và phát triển đa dạng văn hoá.

Tại kỳ họp thứ 33 diễn ra ở Paris từ ngày 3 đến ngày 21/10/2005, Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã thông qua Công ước về Bảo tồn và Phát triển đa dạng văn hoá. Đây là một sự kiện, theo đánh giá của nhiều đại biểu tham dự hội thảo đến từ nhiều nước Pháp, Bỉ, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Việt Nam..., đáng ăn mừng vì sau nhiều năm đàm phán, văn bản pháp lý quốc tế này ra đời đã tăng cường cho Tuyên bố của UNESCO về đa dạng văn hoá năm 2001. Theo đó, đa dạng văn hoá phải được coi như một “di sản chung của nhân loại” và “việc bảo vệ đa dạng văn hoá là một yêu cầu đạo đức, gắn liền với việc tôn trọng nhân phẩm con người”.

Ông Stéphan Plumet – Giám đốc Văn phòng khu vực châu Á – Thái Bình Dương cơ quan Liên Chính phủ Pháp ngữ cho rằng trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế hiện nay, bảo tồn đa dạng văn hoá là thách thức đối với mỗi quốc gia. Xu thế toàn cầu hoá một mặt giúp văn hoá của các dân tộc thiểu số phổ biến ra toàn thế giới, mặt khác cả thế giới lại đang có nguy cơ dẫn đến sự đồng nhất văn hoá. Cụ thể như Liên minh châu Âu mà tiên phong là nước Pháp đã phải hết sức nỗ lực để bảo tồn đa dạng văn hoá. Bởi thế, Công ước UNESCO đã thổi làn gió mới để phát triển đa dạng văn hoá thành một nguyên tắc trên toàn thế giới mà mỗi quốc gia phải cam kết thực hiện. Cả thế giới có khoảng 6.000 cộng đồng dân tộc với ngàn ấy ngôn ngữ khác

nhau, văn hoá là gốc rễ của mỗi dân tộc. “Mỗi người cần phải bảo tồn văn hoá của chính mình” – ông Stéphan Plumat kêu gọi và nhấn mạnh: “Thống nhất trong đa dạng” – Câu nói giản dị ấy ra đời cách đây đã 8 thế kỷ và cho đến nay càng trở nên bức thiết.

Tuy nhiên, làm thế nào để vừa hội nhập kinh tế lại vừa bảo tồn đa dạng văn hoá tức là mỗi quốc gia giữ được bản sắc của dân tộc mình?

Ông Claude Michel – Tổng Thư ký Liên hiệp Công đoàn Nghệ thuật biểu diễn Cộng hoà Pháp cho rằng phải thừa nhận văn hoá không phải là một loại hàng hoá thông thường. Tức là Nhà nước phải có các chính sách hỗ trợ văn hoá, nếu không “văn hoá có nguy cơ bị nền kinh tế thị trường thao túng: chỉ các sản phẩm hay các chương trình văn hoá đem lại lợi nhuận mới có thể tồn tại được”. Theo ông Claude Michel, muốn có được đa dạng văn hoá thì phải coi sản phẩm và dịch vụ văn hoá là ngoại lệ, tức là để bên ngoài các hiệp định thương mại. “Nếu trong tương lai các tác phẩm điện ảnh và nghe nhìn cũng phải tuân thủ các quy định thương mại hàng hoá của WTO thì nhiều hoạt động sản xuất sẽ chấm dứt không chỉ ở châu Âu...”. Claude Michel cảnh báo: “Điện ảnh Hollywood ngày càng thống trị thế giới: 74% phim chiếu tại các rạp của các nước thuộc Liên minh châu Âu là phim Mỹ. Tại phần lớn các nước trên thế giới, những bộ phim ăn khách của Mỹ đã giành hết thị trường của các phim nội địa, phim nội địa rất khó có thể tồn tại ngay chính trên thị trường nước mình trừ trường hợp ngoại lệ của Hàn Quốc (phim Hàn Quốc vẫn chiếm 40% thị trường phim nước này) và Nhật Bản (phim nội địa chiếm 32% thị phần). Ở châu Âu, Pháp là nước duy nhất có thể chống lại sự thống trị của phim Mỹ với thị phần trung bình của phim Pháp trong những năm vừa qua là 30%, thậm chí là hơn 40% từ năm 2000 trở lại đây. Nhưng như vậy là thị phần cũng đã giảm bởi nó từng vượt con số 50% vào đầu những năm 1980.

Các đại biểu đến từ các quốc gia khác nhau đã chia sẻ kinh nghiệm để bảo tồn đa dạng văn hoá. Như tại Pháp, các kênh truyền hình phải dành 60% thời lượng phát sóng cho các tác phẩm sản xuất trong nước. Đối với Đài phát thanh, pháp luật nước Pháp quy định 40% các bài hát phát trên

đài bằng tiếng Pháp, trong đó một nửa là các bài hát của các tài năng trẻ hoặc mới thu thanh... Bà Dede Mia Yusanti đem đến hội thảo “Kinh nghiệm của Indonesia trong quản lý nguồn gen, kiến thức truyền thống và văn hoá dân gian”. Ngoài ra còn có nhiều kinh nghiệm thiết thực từ Nhật Bản, Campuchia... Tham luận của các đại biểu Việt Nam tại hội thảo cũng cho thấy: ngay từ rất sớm Nhà nước Việt Nam đã có những chính sách phù hợp để bảo tồn văn hoá dân tộc. “Xây dựng một nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

(Đại đoàn kết, số 92, ngày 18/11/2005)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII, IX và X, NXB Chính trị Quốc gia, 1996, 2001, 2006.
2. Hoàng Anh, *Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí*, NXB Lao động, 2003.
3. Đức Dũng, *Viết báo như thế nào?* NXB Văn hoá – Thông tin, 2001.
4. Hà Minh Đức (Chủ biên), *Thời gian và nhân chứng* (Hồi ký các nhà báo), NXB Chính trị Quốc gia, tập 1 (1994), tập 2 (1997), tập 3 (2000).
5. Vũ Quang Hào, *Ngôn ngữ báo chí*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
6. Vũ Quang Hào, *Báo chí và đào tạo báo chí Thụy Điển*, Bộ Văn hoá – Thông tin, 2004.
7. Nguyễn Đình Lương, *Nghề báo nói*, NXB Văn hoá – Thông tin, 1993.
8. Phan Quang, *Theo dòng thời cuộc*, NXB Văn hoá – Thông tin, 1995.
9. Trần Quang, *Các thể loại chính luận báo chí*, NXB Chính trị Quốc gia, 2000; *Các thể loại báo chí chính luận*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
10. Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hường, Trần Quang, *Cơ sở lý luận báo chí – truyền thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
11. Dương Xuân Sơn, *Các thể loại báo chí chính luận nghệ thuật*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
12. Tạ Ngọc Tấn, Nguyễn Tiến Hải, *Tác phẩm báo chí*, tập 1, NXB Giáo dục, 1995.
13. Hữu Thọ, *Công việc của nhà báo*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
14. Hoàng Tùng, *Những bài báo chính luận*, NXB Chính trị Quốc gia, 2001.
15. Tập thể tác giả, *Thể loại báo chí*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005.

16. Nhiều tác giả, *Giáo trình Nghiệp vụ báo chí*, tập 2, Khoa Báo chí, Trường Tuyên huấn Trung ương, 1978.
17. Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, *Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí*, NXB Quân đội Nhân dân, 1995.
18. *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội Nhà báo Việt Nam, 1992 (sách tham khảo nghiệp vụ).
19. T. J. S. Gioóc và B. Sumanta, *Cách viết tin* (tài liệu tham khảo), Thông tấn xã Việt Nam, 1987.
20. Maria Lukina, *Công nghệ phỏng vấn*, Hoàng Anh dịch, NXB Thông tấn, 2004.
21. Phillippe Gaillard, *Nghề làm báo*, NXB Thông tấn, 2003.
22. Lois Hervoeus, *Viết cho độc giả*, Hội Nhà báo Việt Nam, 1999.
23. *Phỏng vấn trong báo viết*, Hội Nhà báo Việt Nam, 2002.
24. G. V. Lazatina, *Cơ sở hoạt động sáng tạo của nhà báo*, NXB Thông tấn, 2003.
25. Trần Thị Huyền, *Thể loại phỏng vấn tiếp cận từ góc độ đối tượng được phỏng vấn*, Khoá luận tốt nghiệp khoá K42 (1997 – 2001) Khoa Báo chí – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội.
26. Kiều Thị Ngọc Lan, *Bước đầu tiếp cận nghệ thuật làm phỏng vấn: Từ lý luận đến thực tiễn*, Khoá luận tốt nghiệp khoá K43 (1998 – 2002) Khoa Báo chí – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội.
27. Phạm Thị Lan, *Nghệ thuật thực hiện phỏng vấn chân dung nhân vật*, Khoá luận tốt nghiệp khoá K44 (1999 – 2003) Khoa Báo chí – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội.
28. Tạp chí *Người làm báo*, 1999 – 2005.
29. Tạp chí *Nghề báo*, 2000 – 2005.
30. Tạp chí *Báo chí và Tuyên truyền*, 2002 – 2005.
31. Báo *Nhân dân*, 2000 – 2005.

32. Báo *Hà Nội mới*, 2002 – 2005.
33. Báo *Lao động*, 2002 – 2005.
34. Báo *Tiền phong*, 2000 – 2005.
35. Báo *Thanh niên*, 2002 – 2005.
36. Báo *Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh*, 2002 – 2005.
37. Bản tin thời sự của VTV, 2002 – 2005.
38. Bản tin thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, 2002 – 2005.
39. Bản tin thời sự của Đài Phát thanh – Truyền hình Hà Nội, 2002 – 2005.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
-------------------	---

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỂ LOẠI BÁO CHÍ

1.1. Dẫn đề	7
1.2. Thể loại và thể loại báo chí là gì?	8
1.3. Tiêu chí chung để nhận diện thể loại báo chí	9
1.4. Phân chia nhóm và thể loại báo chí	10
1.5. Một số nhận xét và lưu ý	12
1.6. Xu hướng phát triển chung của thể loại báo chí	14

Chương 2

TIN

2.1. Quan niệm chung về tin	16
2.2. Tiêu chí viết tin đúng	17
2.3. Các cấu trúc (kỹ thuật) viết tin	20
2.3.1. Cấu trúc “hình tháp thường”	20
2.3.2. Cấu trúc “hình tháp ngược”	22
2.3.3. Cấu trúc “hình chữ nhật”	24
2.3.4. Cấu trúc hình kim cương	26
2.4. Các dạng tin	27
2.4.1. Tin vắn (tin ngắn)	27
2.4.2. Tin bình (tin sâu)	28

2.4.3. Tin dự báo	29
2.4.4. Tin tổng hợp	30
2.4.5. Chùm tin	32
2.4.6. Tin tường thuật	33
2.4.7. Tin ảnh	35
2.4.8. Ảnh tin	36
2.4.9. Tin công báo	36
2.5. Nguồn tư liệu để viết tin và những tác phẩm báo chí khác	39
2.6. Tổ chức thực hiện	40

Chương 3

PHÒNG VẤN

3.1. Quan niệm về phỏng vấn	41
3.2. Đặc trưng của phỏng vấn	44
3.3. Khi nào thì phỏng vấn?	46
3.4. Các bước thực hiện phỏng vấn	48
3.4.1. Đối với báo in (báo viết)	48
3.4.2. Quy trình chuẩn bị phỏng vấn qua phát thanh	64
3.4.3. Quy trình chuẩn bị phỏng vấn qua truyền hình	66
3.4.4. Quy trình chuẩn bị phỏng vấn qua báo mạng điện tử Internet	68
3.5. Các cách thức làm phỏng vấn	71
3.6. Câu hỏi trong phỏng vấn	74
3.7. Những loại câu hỏi cần tránh trong phỏng vấn	76
3.8. Những chương ngại của phỏng vấn	78
3.8.1. Những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hiệu quả phỏng vấn	79
3.8.2. Những yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hiệu quả phỏng vấn	80
3.9. Một số yếu tố tạo thành công cho phỏng vấn	81
3.10. Tổ chức thực hiện	82

Chương 4

TƯỜNG THUẬT

4.1. Khái lược sự ra đời và tiến triển của tường thuật	84
4.2. Khái niệm, định nghĩa tường thuật	86
4.3. Đặc điểm của tường thuật	88
4.3.1. Tính thời sự và trực tiếp	88
4.3.2. Tính tổng hợp	89
4.3.3. Tính sáng tạo và nghệ thuật	89
4.3.4. Sự kiện diễn biến theo tiến trình	91
4.4. Các bước làm tường thuật	92
4.4.1. Bước chuẩn bị	92
4.4.2. Tiến hành tường thuật	94
4.4.3. Hoàn chỉnh bài tường thuật	94
4.5. Các dạng tường thuật	95
4.5.1. Tường thuật trực tiếp (tại chỗ)	95
4.5.2. Tường thuật gián tiếp	96
4.6. Tổ chức thực hiện	97
Phụ lục	99
Tài liệu tham khảo	134